



nghe thuật 9

**NƠI CHUYỆN VỀ
TIỂU THUYẾT
GIỮA TÁM TÁC GIA**

**vũ khắc khoan • bình nguyên lộc •
thanh nam • mai thảo • viên linh
trần thanh hiệp • tạ ty • sơn nam**

NHẠC HAY CỦA BẠN

Tuyển tập âm nhạc chọn lọc do
TRẦN THIÊN THANH và các bạn
chủ trương xuất bản.

NHẠC HAY CỦA BẠN

Nơi tập trung đầy đủ nhạc phẩm của
những nhạc-sĩ tâm huyết, được mền
chuộng hiện nay : TRÚC-PHƯƠNG
— TRẦN THIÊN THANH — ĐỖ KIM
BẰNG — HOÀNG THANH — NHẬT
BẰNG — ANH CHƯƠNG CH —
HOÀNG TRANG — ANH VIỆT THU
— ANH THY — HOÀNG BẢO —
KIM TUẤN — DUY YÊN — QUỐC
KỶ.

TRONG TẬP NHẠC ĐẦY ĐỦ, CHỌN LỌC CỦA BẠN
KHÔNG THỂ THIẾU :

- 11 ấn phẩm NHẠC HAY CỦA BẠN
ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƠI

NHẠC HAY CỦA BẠN

Đã phát hành 11 ấn phẩm chọn lọc :
HAI SẮC HOA TÍ GÒN. Trần thiện
Thanh — GIẤY PHÚT TẠ TỪ. Trần
thiện Thanh — MƯA CHIỀU KỶ NIỆM.
Duy Yên Quốc kỳ — HÃY TRẢ LỜI
EM. Anh Chương CH — NẾU CÒN
YÊU NHAU. Hoàng Bảo Kim Tuấn —
CHỦ NHẬT BUỒN. Đỗ Kim Bằng —
ĐỜI CÒN NHIỀU GIAN DỐI. Trần
Thiện Thanh — NGƯỜI YÊU CỦA
LÍNH. Anh Chương CH — TRƯỚC
MẮT TÌNH YÊU. Trúc Phương — KỶ
NIỆM BUỒN. Nhật Bằng — MỘT ĐỜI
YÊU ANH. Trần thiện Thanh.

NHẠC HAY CỦA BẠN

- Sẽ phát hành trong tháng 11-1965 :
- CHỈ MỘT LỜI THÔI
Hoàng Thanh
- HOA BIỂN
Anh Thy

Nam - Dương chế tạo giấy Công - Ty

NAGICO

NAM DƯƠNG PAPER MILL COMPANY LTD

CHUYÊN CHẾ TẠO
CÁC LOẠI GIẤY :

GIẤY PELURE • GIẤY KRAFT • GIẤY CARTON TRẮNG

VĂN PHÒNG (OFFICE) :

66, Đường Công Lý — SAIGON
(SOUTH VIETNAM)
Tél 23.878

XUỞNG (FACTORY) :

Hương lộ 32 Quận Thủ Đức
(GIADINH)
Tél 23.866

nghệ thuật

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THU BAY

9

Giá 7 đồng

1

ĐẶC BIỆT SỐ NÀY

■ Nhận định về tiểu thuyết Việt Nam hiện nay

Nói chuyện giữa các tác giả :

VŨ KHẮC KHOAN • TRẦN THANH HIỆP
• SƠN NAM • NGUYỄN MẠNH CÔN • TẠ TÝ • VIÊN LINH • THANH NAM
• MAI THẢO • BÌNH NGUYỄN LỘC

■ Kỷ nguyên của nghi hoặc :

TIỂU THUYẾT MỚI DƯỚI MẮT NATHALIE SARRAUTE

Bản dịch của THU HOA

2

THƠ • TRUYỆN NGẮN

■ Chuyện buồn

HOÀNG HẢI THỦY

■ Sinh nhật trên tuyết

CUNG TRẦM TƯỜNG

■ Những ngày ở Sài Gòn

SƠ DẠ HƯƠNG

■ Chuyện của Lan

MINH ĐỨC HOÀI TRINH

■ Lúc nhớ — Ngoại ô

NGUYỄN VŨ ĐAN VY

■ Một khuôn mặt cũ

NHÃ CA

■ Một ngày trong nhật ký

CAO THOẠI CHÂU

■ Xin chào

TỪ THẾ MỘNG

■ Ý nghĩ trong đêm

THÁI TÚ HẠP

■ Mắt xích

DU TỬ LÊ

3

TRUYỆN DÀI

■ Cúi đầu

ĐOÀN QUỐC SỸ

■ Vạch một chân trời

SƠN NAM

■ Viên đạn đồng chữ nổi

MAI THẢO

■ Anh Meaulnes

Nguyên tác : ALAIN-FOURNIER — Bản dịch : MẶC ĐỖ

4

NHỮNG MỤC THƯỜNG XUYÊN

■ Văn nghệ và cuộc sống

VŨ KHẮC KHOAN

■ Vừa xảy ra đang nói tới

BÙI NGỌC DUNG

■ 20 bài thơ hay tiền chiến Nhạc sầu

HUY CẬN

■ Hai trang Những người viết mới

■ Đoàn văn nhiều người viết : Nói về người sống — TRẦN ĐỨC UYÊN • Quân trường ngày nghỉ — KIẾT TẤN • Nhà hát thành phố — MẶC THU

NGHỆ THUẬT NĂM THỨ NHỨT • SỐ CHÍN • TUẦN LỄ TỪ 27 - 11 ĐẾN 4 - 12 - 1965

Tòa soạn, Trị sự
233, Phạm Ngũ Lão Saigon
Điện thoại : 25.861

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT
MAI THẢO

TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN
THANH NAM

TRỊ SỰ, QUẢN LÝ
TỪ NGỌC TOÀN



TIẾNG NÓI MỘT TÁC GIẢ

Nathalie Sarraute là một trong những khuôn mặt lớn của trào lưu Tiểu Thuyết Mới, bên cạnh Michel Butor và Alain Robbe-Grillet. Trong một số trước, bạn Phan Lạc Phúc đã nói về Grillet qua bài phỏng vấn của cô Madeleine Chapsalle. Lần này, chính Nathalie Sarraute tự trình bày quan niệm của bà về tiểu thuyết qua một tiểu luận nhan đề là *L'ère du Soupçon*, mà bạn Thu Hoa dịch và chúng tôi tạm dịch dưới đây. Tiểu luận này xuất hiện trên tạp chí *Les Temps modernes* năm 1950 và sáu năm sau được nhà Gallimard in thành sách. Bạn đọc sẽ tìm thấy ở đây những nét chính yếu nhất mà nữ tác giả này cũng như các bạn của bà đang thực hiện bằng con đường sáng tác.

NAY nay dù các nhà phê bình thích làm ra những không đồng ý đến gì cả và không bỏ qua một dịp nào để uyển chuyển, bằng một giọng

quả quyết chắc nịch, rằng tiểu thuyết mãi mãi vẫn là một « câu chuyện trong đó các nhân vật sống và hoạt động », rằng một tiểu thuyết gia chỉ xứng đáng với danh hiệu này khi « tạo ra có thể « tin » vào những nhân vật của y, có thể các nhân vật mới ở nên sống động và có thể mới đem lại cho chúng một chiều sâu tiểu thuyết tính. Dù các nhà phê bình đã ban phát những lời tán tụng cho những tiểu thuyết gia nào còn biết — như Balzac và Flaubert — dựng nên một nhân vật tiểu thuyết và thậm chí « khuôn mặt khó quên » bên cạnh những khuôn mặt khó quên khác mà các nhà văn bậc thầy đã mang lại cho thế giới văn chương của chúng ta. Dù các nhà phê bình đã trình bày, phê phán trước mặt các nhà văn trẻ tuổi cái ảo ảnh của những tưởng lệ tuyệt vời đang chờ đợi những kẻ nào có niềm tin sống động nhất: giây phút mà các « tiểu thuyết gia chân chính » đã từng trải qua, nghĩa là lúc mà nhân vật tiểu thuyết bỗng được cung cấp một luồng điện huyền bí tự nó chuyển động được và lôi kéo theo cả người sáng tác ra nó để mở sung sướng, chỉ còn biết để « sản phẩm của mình dần dần đi. Sau hết, dù các nhà phê bình có hứa hẹn, vừa hăm dọa và cảnh cáo các nhà viết tiểu thuyết rằng nếu họ không coi chừng thì điện ảnh, đó thủ công sự của họ sẽ đến cướp mất cái ngôi vị, cái uy thế đang nằm trong bàn tay không xứng đáng của họ. Dù các nhà phê bình đã cho

ư vậy, nhưng vẫn không có sự thay đổi cả.

Không có lời trách cứ nào, không có sự khuyến khích nào có thể làm sống lại một niềm tin một mới, tàn tạ.

Và dù sao chẳng nữa thì không những tiểu thuyết gia không còn tin vào những nhân vật của họ mà ngay cả độc giả cũng không làm thế nào để tin được chúng nữa. Vì thế người ta thấy rằng ngày nay các nhân vật tiểu thuyết đã lao đao và sụp đổ vì thiếu cả hai nơi nương tựa, nghĩa là niềm tin của tác giả và của độc giả trước kia đã làm cho các nhân vật tiểu thuyết đứng vững, chịu đựng nổi tất cả sức nặng của câu chuyện.

Từ thuở vàng son mà Eugénie Grandet đã đạt đến tột đỉnh thanh thế, nhân vật tiểu thuyết đã ngự trị trên cả tác giả và độc giả, đã là đối tượng của phần khởi, tin tưởng chung của họ, giống như các vị thánh đã ngự trị trên đám con chiên sùng kính trong các bức cổ họa, kể từ ngày ấy, các nhân vật tiểu thuyết đã mất dần dần các thuộc tính và uy quyền của nó.

Trước kia, nhân vật tiểu thuyết được trang sức quá huy hoàng, quá đầy đủ và được nâng niu săn sóc, không thiếu một chi tiết nhỏ nhất nào cả. Nhân vật tiểu thuyết đã dần dần mất tất cả: mất cả tổ tiên, mất cả nhà cửa trang hoàng đầy nhóc từ hầm nhà đến nóc nhà, mất cả tài sản, mất cả quần áo, thân hình, mặt mũi và nhất là nó đã mất cả cái quý hóa nhất của nó là cái tính tình đặc biệt của nó và thường khi lại mất luôn cả đến tên tuổi nữa.

Ngày nay, cả một lần sống càng ngày càng lớn những tác phẩm văn chương vẫn còn tự xưng là tiểu thuyết trong đó một nhân

tiểu thuyết mới

DƯỚI MẮT

**NATHALIE
SARRAUTE**

kỷ nguyên của nghi hoặc

người dịch: thu hoa

vật không có sắc diện, vô hình, vô ảnh, một cái « tôi » vô danh chỉ là phản ảnh của chính tác giả, nhân vật đó cướp mất chỗ đứng của nhân vật chính và chiếm cái chỗ ngồi danh dự nhất. Những nhân vật khác, chạy quanh nhân vật chính ấy, chỉ là những bóng mờ, những giấc mơ, những cơn ác mộng, những ảo ảnh, tất cả những thứ ấy chỉ là những thế thức hay những thuộc tính của cái « tôi » tuyệt đỉnh kia. Và người ta có thể lấy lại được niềm tin tưởng khi nghĩ rằng phương thức này chỉ là hậu quả của tình thần vị kỷ đặc biệt của tuổi niên thiếu, của sự rút rề hay về ngây thơ của một kẻ mới bước chân vào đời. Nên « căn bệnh đầu trí » đó đã không xâm nhập vào những tác phẩm quan trọng nhất của thời đại chúng ta (từ *A la recherche du temps perdu* và *Paludes*, qua *Les Cahiers de Malte Laurids Brigge*, *Le voyage au bout de la nuit* và *La Nausée*) là những tác phẩm mà tác giả đã tỏ ra hoàn toàn tự chủ và soay trở dễ dàng.

Thật vậy, sự tiến triển hiện thời của vấn đề nhân vật tiểu thuyết đã diễn ra một cách trái ngược hẳn với sự thụt lùi về một giai đoạn đầu trí.

Sự biến chuyển ấy chứng tỏ một tình trạng tinh thần đặc biệt nguy tạo nơi tác giả cũng như nơi độc giả. Không những độc giả và tác giả đã nghi ngờ nhân vật tiểu thuyết mà qua nhân vật tiểu thuyết này tác giả và độc giả còn nghi ngờ lẫn nhau nữa. Trước kia nhân vật tiểu thuyết là nơi gặp gỡ, là căn bản vững chắc mà từ đó tác giả và độc giả bằng một cố gắng chung có thể vượt đến những tìm tòi, những khám phá mới. Ngày nay nhân vật tiểu thuyết lại chính là nơi mà họ nghi hoặc lẫn nhau, chính lại là mảnh đất bị tàn phá tan hoang vì họ đang tranh chấp nhau nơi đó. Khi ta nghiên cứu tình trạng hiện thời của nhân vật tiểu thuyết, người ta muốn tự nhủ rằng nó đã đáp đúng câu của Stendhal trước đây: « thần nghi hoặc đã giáng trần ». Chúng ta đã bước vào một kỷ nguyên của nghi hoặc.

Ngày nay, trước hết độc giả « dè dặt những điều mà trí tưởng tượng của tác giả cung hiến cho họ. Ông Jacques Tournier đã phản nản rằng « không ai còn giám cho rằng mình đã sáng tác. Chỉ có tài liệu

mới đáng kể vì nó chính xác, có ngày tháng rõ ràng, được kiểm điểm đúng đắn và chân thực. Các tác phẩm của trí tưởng tượng bị gạt bỏ vì đã được bày đặt ra... Công chúng muốn tin vào những điều người ta kể lại cần phải biết chắc chắn rằng kẻ khác không lừa bịp họ. Ngoài cái sự kiện nhỏ nhặt nhưng có thực ấy ra, không còn gì đáng kể nữa » (trích trong *La Table ronde*, tháng 1-1948 trang 145).

Ông Tournier không nên tỏ ra chưa chắc chắn quá như vậy.

Sự va chạm chuyện thực — mà trong thâm tâm chúng ta đều cảm thấy — không phải là dấu hiệu của một tinh thần rút rề và quá dè dặt luôn luôn sẵn sàng dùng uy thế của những « sự thực chắc chắn » để đè bẹp mọi dự tính táo bạo, mọi ước vọng thoát ly. Trái lại, ta phải công minh mà nhận rằng độc giả không bao giờ từ chối sự cố gắng. Khi họ chịu quan sát cận kề mỗi một chi tiết nơi y phục của ông già Grandet và mỗi một vật dụng trong nhà ông này, chịu ước lượng diện tích, theo dõi sự làm ăn của ông già Grandet, không phải vì thích những chuyện thực, cũng không phải vì muốn sống âm ái trong thế giới quen thuộc, bình yên. Độc giả biết rõ tác giả muốn dẫn dắt họ đi đến đâu. Nhưng chắc chắn là không phải đến chỗ dè dặt.

Một cái gì xa lạ, tàn bạo đã ăn sâu dưới cái bề ngoài quen thuộc ấy. Tất cả mọi cử chỉ của nhân vật đều nhằm diễn tả lại, vạch rõ một khía cạnh đặc biệt nào đó của khung cảnh quen thuộc ấy. Đó chính là khía cạnh cần phải đưa ra ánh sáng, cần phải thăm xét đến cùng, cần phải tìm kiếm trong những nơi bí ẩn nhất: đó là một chất liệu đầy đặc, hoàn toàn mới mẻ, khó hiểu nhưng lại kích thích lòng ham mê tìm kiếm. Chính cái ý thức của sự cố gắng, cái giá trị trong sự tìm kiếm ấy, đã biện minh cho sự ngạo mạn mà tác giả đã dùng để bắt người đọc đi vào những chi tiết vô cùng nhỏ nhặt mà không sợ làm cho người đọc phải chán nản. Chính ý thức đó cũng đã giải thích được sự ngoan ngoãn của độc giả. Cả độc giả và tác giả đều biết rằng cái khó khăn, cái thách thức, công việc chung của họ là ở chỗ đó. Và chỉ ở chỗ đó mà thôi, không ở nơi nào khác cả:

chất liệu ấy không bao giờ tách rời ra khỏi sự vật, cũng như trong một bức họa của Chardin, màu vàng không thể nào tách rời ra khỏi trái chanh hay là cũng như trong một bức tranh lụa của Veronese màu xanh không bao giờ tách rời khỏi bầu trời. Cũng như màu vàng là trái chanh và màu xanh là trời, ta không thể nào quan niệm được những cái trước nếu không có những cái sau và ngược lại tính há tiện chính là ông già GRANDET. Sự vật càng được xây dựng tốt đẹp bao nhiêu, tổ điểm sang trọng bao nhiêu thì cái chất liệu càng phong phú và tinh tế bấy nhiêu.

Phải chăng đó là cái lỗi của đọc giả nếu kể từ ngày ấy, vẫn chất liệu đó đã chỉ đem lại cho họ một nội dung mềm yếu lờ lờ, cái nhạt nhẽo của những món ăn đã được nhai đi nhai lại nhiều lần; và cái sự vật mà ngày nay người ta muốn giam hãm vào trong đó, như một hình dáng phẳng lờ của những hình vẽ lừa bịp.

Cuộc sống mà theo đó tất cả đều đưa đến nghệ thuật đã, từ bỏ những hình thức trước kia đầy hứa hẹn và cuộc sống đó đã được chuyển đi nơi khác Trong sự biến chuyển không ngừng ấy, cuộc sống đó chất liệu đó đã phá vỡ tất cả những khung cảnh của tiểu thuyết cũ. Và đã vượt bỏ dần dần tất cả những gì thừa thãi cũ kỹ. Nhưng chi tiết như đôi kính đeo mắt và chiếc áo Gilet sọc, những tánh tình, những khúc mắc vẫn có thể tiếp tục thay đổi một cách vô tận mà không phát hiện ra được cái gì khác hơn là một sự thật mọi người đều biết hết những chi tiết nhỏ nhất: Thay vì thúc đẩy đọc giả đạt đến một sự thực khó khăn lắm mới tìm thấy được như vào thời Balzac, tất cả những chi tiết kể trên ngày nay lại trở thành sự nhượng bộ nguy hiểm cho cái khuynh hướng lười biếng của đọc giả và của cả tác giả nữa, cho mỗi lo âu sự đọc giả bị lạc lõng.

Một cái nhìn thoáng, một cuộc tiếp xúc ngắn ngủi với thực tế xung quanh cũng đủ phát giác cho đọc giả nhiều biết hơn là tất cả những mô tả ở trong tiểu thuyết và những mô tả ấy không có mục đích gì khác hơn là khoắc cho nhân vật một tính cách sống thực. Đọc giả chỉ cần tìm ở trong kho tàng kinh nghiệm vô tận càng ngày càng nhiều của mình để thay thế cho tất cả những lời miêu tả nhạt nhẽo ấy.

Còn về tánh tình, đọc giả biết chắc chắn rằng đó chỉ là một nhân hiệu thô sơ mà chính họ cũng dùng đến mà không quá tin tưởng, để cho tiện việc giải quyết một cách tổng quát mọi cách cư xử của họ. Và họ nghi ngờ tất cả những hành động tàn bạo bất ngờ và khoa đại đã tạo thành một cái để dãi cái tánh tình ấy. Các âm mưu, các truyện rắc rối cũng vậy đã quẩn chặt lấy nhân vật tiểu thuyết như một cuộn băng dài, cùng một lúc đã tạo cho nhân vật ấy một vẻ sống động, liên tục và vô cùng ngặt của những xác chết ướp khô.

Sau hết ông Tournier đã có lý. Đọc giả ngờ tất cả. Vì họ đã biết quá nhiều, vì họ không thể nào quên được tất cả những gì ông ta đã biết.

Thiết tưởng không cần phải nhấn mạnh đến những gì mà đọc giả đã biết, Họ đã biết JOYCE, PROUST và FREUD. Cuộc sống dồi dào của nội tâm, sự già bệ và biên của cuộc sống tâm lý và những miền rộng lớn vừa mới được khám phá của vô thức. Họ đã trông thấy những bức tường dày đặc ngăn cách nhân vật này với nhân vật khác đã bị sụp đổ, và nhân vật chính của tiểu thuyết trở nên một giới hạn độc đoán, một sự cắt xén giả tạo trong cả một câu truyện đầy đủ toàn diện. Cũng như một bác sĩ giải phẫu chú ý vào một phần nhất định của thân thể mà ông ta phải mổ sẻ, phải tách rời phần đó ra khỏi cái thân hình đang yên ngủ, đọc giả đã phải đặt hết tất cả chú ý và sự tò mò của mình vào một hiện tượng tâm lý mới nào đó mà quên cả cái nhân vật đã trở thành bất động. Đối với họ, thời gian không còn là dòng suối lũ dòng dề đầy cái âm mưu, cái cốt truyện tiến tới mà đã trở thành một vùng nước đọng mà ở dưới đáy bao nhiêu biến thể chậm chạp, tinh tế đang xảy ra đối với họ, các tác động của chúng ta đã mất tinh cách chuyển biến và mất cả những ý nghĩa đã được chấp nhận. Những tình cảm, những cảm giác lạ đã đến với họ và những cảm giác cũ đã thay đổi từ hình thức đến danh hiệu.

Đọc giả đã biết kỹ và biết nhiều đến nỗi họ bắt đầu nghi ngờ rằng không hiểu những sự vật đã hình thành mà các tiểu thuyết gia đem lại cho họ, có thể mang những cái sức tích của sự vật thực sự hay không. Và tại vì một số tác giả đã dùng phương pháp khách quan cho là vô ích khi tác giả cố gắng diễn đạt lại tất cả cái phức tạp vô biên của cuộc sống, vì cho rằng chính đọc giả phải dùng đến những phương tiện riêng của họ, nhưng phương pháp tìm tòi riêng của họ để khám phá ra cái bí ẩn của sự vật hữu hạn, mà các tác giả đã trình bày do đó đọc giả chỉ cố gắng tìm hiểu khi nào họ muốn và chỉ tìm đến các sự việc có thật.

« Câu chuyện thật » thực ra đã có rất nhiều ưu điểm không thể chối cãi được so với các câu chuyện sáng tác ra, và ưu điểm đầu tiên là nó có thật. Do đó câu chuyện thật có được cái uy lực thuyết phục, không cần để ý xem nó có lỗi bịch qué mùa hay không, có được cái phóng túng dám vượt qua mọi giới hạn chật hẹp của nỗi lo âu về tính cách sống thực hay không? Chính nỗi lo âu này đã giam hãm, đã giới hạn những tiểu thuyết gia táo bạo nhất và cũng đã làm cho sự thực lùi lại xa nhất. « Câu chuyện thực » đã làm cho chúng ta dám đề cập đến những chân trời xa lạ mà các tác giả không dám nghĩ đến việc mạo hiểm đi tới đó và cũng dẫn dắt chúng ta bất ngờ đến bên bờ vực thẳm.

Có câu chuyện sáng tác nào dám sánh với các bài tường thuật lại các trại tập trung hay các trận đánh ở Stalinegrad? Phải cần đến bao nhiêu tiểu thuyết, bao nhiêu nhân vật, bao nhiêu âm mưu, bao nhiêu hoàn cảnh để đủ cung cấp cho đọc giả một chất liệu phong phú, tinh tế, tế nhị bằng một bài tường thuật đầy đủ và thật hay?

Thật ra đọc giả ưa chuộng tài liệu sống hơn tiểu thuyết có những lý do rất chính đáng. Và lần sống tiểu thuyết Hoa Kỳ vào thời gần đây không phải là để cải chính sự lựa chọn đó, như người ta thường tưởng, trái lại đó xác định sự lựa chọn đó. Nền văn học đó đã bị đọc giả trí thức Hoa Kỳ chế bai vì những lý do vừa kể trên. Khi đem đọc giả Pháp vào một khung trời xa lạ họ chưa từng biết, người ta đã làm cho đọc giả Pháp mất hết mọi niềm nghi kỵ và kích thích óc tò mò ngây thơ của họ như khi họ đọc những câu chuyện phiêu lưu và đem lại cho họ một cảm tưởng xay sưa như khi lạc vào một thế giới hoang lạ. Bây giờ họ đã quen thuộc một phần vào những món ăn xa lạ ấy — dù cho bề ngoài các món ăn ấy có vẻ phong phú lắm nhưng thực ra không lợi ích gì như họ đã tưởng — đến lượt đọc giả Pháp cũng bỏ rơi các tiểu thuyết Hoa Kỳ.

Tất cả những cảm nghĩ trên của đọc giả đối với tiểu thuyết, lẽ dĩ nhiên là tác giả cũng cảm thấy và cảm thấy rõ ràng hơn nữa vì tác giả cũng còn là đọc giả và là loại đọc giả am tường hơn hết.

Vì thế khi tác giả định kể một câu chuyện và khi ý tứ như là phải viết câu: « Bà từ trước ra đi vào lúc năm giờ » thì y lại ngập ngừng, y không dám viết thế nữa vì y không còn đủ can đảm nữa.

Và nếu thu hết cả can đảm lại để quyết định là không tổ điểm cho bà từ trước như y cứ tục tục đòi hỏi và quyết định chỉ nói đến những gì mà ngày nay y thấy là quan trọng, mà y chú ý đến, thì y nhận rằng giọng văn khách quan rất phù hợp với tiểu thuyết cũ không còn thích nghi để trình bày những tình trạng phức tạp và mong manh mà y phải ra công khám phá. Những tình trạng đó, giống như những hiện tượng của khoa vật lý hiện đại, rất tế nhị và mong manh cho đến nỗi một tia sáng khi rơi vào, cũng đủ làm giao động và biến thể đi. Vì vậy khi tiểu thuyết gia thử diễn tả những tình trạng kia mà không nhấn mạnh đến sự hiện diện của mình thì y cảm như nghe đọc giả hỏi: « Ai nói thế? » giống như trường hợp một đứa trẻ được mẹ đọc cho nghe một câu chuyện thường hay ngắt lời mẹ đọc và cũng hỏi một câu tương tự.

Câu chuyện viết theo ngôi thứ nhất có thể làm thỏa mãn sự hiếu kỳ chính đáng và làm giảm bớt sự lo lắng chính đáng của tác giả. Ngoài ra, ít nữa câu chuyện kể theo ngôi thứ nhất cũng có vẻ là những kinh nghiệm sống thiết thực làm cho đọc giả cảm phục và bớt nghi ngờ.

Ngày nay không còn ai xa lạ gì với cái thường thức giản tiện đó nữa. Tác giả bày tỏ để đặt cảm nghĩ của chính mình và khoắc lên cho những cảm nghĩ ấy một vẻ sống thực bằng cách phân chia ra cho các nhân vật trong tiểu thuyết rồi đến lượt đọc giả phải gạn lọc để tìm ra những ý tưởng kia và đặt trả chúng vào trong những khung cảnh tương ứng và tự đọc giả phải tìm ra như trong trò chơi lô-tô vậy.

Và ngày nay vì điều cần thiết không phải là tăng gia mai số

lượng các nhân vật văn chương diễn hình không phải là trình bày sự đồng hiện của tình tự mâu thuẫn, không phải là trình bày sự phong phú và phức tạp của đời sống tâm lý, nên nhà văn thực ra chỉ có nói về mình.

Nhưng lại còn thêm một hiện tượng hết sức lạ lùng nữa là nhà văn trước kia rất sợ sự tinh tế, và nghi hoặc của đọc giả, bây giờ chính mình cũng trở lại nghi ngờ cả đọc giả.

Thật vậy, đọc giả dù có sáng suốt mấy chăng nữa, khi tự mình phải soay trở lầy cũng đâm ra sợ hãi lúng túng. Đọc giả thường như vậy mà không biết. Giống như con chó của Pavlov khi nghe tiếng chuông kêu thì nước bọt tiết ra, đọc giả cũng vậy, tạo ngay ra được những nhân vật bằng một vài dấu hiệu nhỏ nhất, đơn giản.

Chúng ta đã thấy rằng những nhân vật của tiểu thuyết cũ không còn chứa đựng nổi cái thực tế tâm lý hiện thời nữa. Nhưng thay vì trước kia làm hiện hiện lên thì bây giờ các nhân vật lại giấu nó đi.

Cho nên trong sự tiến triển giống như trường hợp của hội họa, yếu tố tâm lý như yếu tố hình ảnh thoát hẳn khỏi sự vật mà trước kia thường đi đôi với nhau. Yếu tố tâm lý có khuynh hướng tự lập và không cần đến sự nâng đỡ nào. Tác giả phải ra công tìm kiếm tâm lý ấy và đọc giả cũng phải để tâm chăm chú vào đó.

Bởi vậy ngày nay nhân vật chỉ còn là hình ảnh của chính nó. Tác giả miễn cưỡng phải gán cho nó những đặc tính nào đó để cho đọc giả dễ nhận ra nó: vóc dáng, cử chỉ, động tác, cảm xúc, tính tự đã được nghiên cứu và chấp nhận từ lâu, những chi tiết này đem lại cho nhân vật một vẻ sống động khiến cho đọc giả dễ bề nhận diện. Tác giả cũng cảm thấy khó chịu khi phải gán cho nhân vật một tên tuổi cần thiết. Ngay cả Gide cũng tránh không gán cho nhân vật của mình những tên thánh, vì sợ những tên ấy quá không giống như những tên có thực trong thế giới quen biết của đọc giả, nên ông thích đặt cho nhân vật của mình những cái tên hơi lạ ít được dùng đến. Nhân vật của Kafka chỉ được đặt bằng một mẫu tự đầu, chữ K, cũng là mẫu tự đầu của tên của Kafka. Joyce dùng 3 mẫu tự H.C.E. mà ta có thể giải thích thế nào cũng được để gọi tên nhân vật của mình trong cuốn Finnegans Wake.

Faulkner trong cuốn le Bruit et La Fureur đã đặt cho 2 nhân vật khác nhau cùng 1 tên. Cái tên này lúc chỉ nhân vật này lúc chỉ nhân vật kia buộc đọc giả luôn luôn phải tìm hiểu. Thay vì được chỉ dẫn bởi những dấu hiệu, đọc giả phải nhận diện ra nhân vật bằng nội tâm của nhân vật qua những dấu hiệu mà đọc giả chỉ nhận ra được khi từ chối thói quen dễ dãi, lười biếng.

Tất cả vấn đề là ở chỗ kéo đọc giả vào cái giang sơn của tác giả với bất cứ giá nào. Muốn được vậy, cái phương thức gọi nhân vật bằng « tôi » là cách hữu hiệu và dễ dàng, do đó thường được dùng đến nhất.

■ xem tiếp trang 27

Đặt vấn đề thực trạng tiểu thuyết Việt Nam lên mặt thẩm, chủ ý của Nghệ Thuật là đề cập tới một thực tế văn học, mà tầm quan trọng hàng đầu đích thực đang đòi hỏi những theo dõi và tìm hiểu thường xuyên, phía người viết cũng như phía người đọc tiểu thuyết. Thực tế tiểu thuyết Việt Nam hiện nay như thế nào? Thực tế đó nổi hình trong những hiện tượng, phát sinh từ những nguyên nhân, cấu thành bằng những động lực nào? Đó là những khía cạnh của vấn đề được trả lời bởi ý kiến những tác giả có mặt trong buổi nói chuyện mà những nét chính được ghi nhận tóm tắt sau đây. Cũng cần lưu ý: tinh thần cuộc nói chuyện khác biệt với tinh thần một cuộc tranh luận. Có thể cuộc nói chuyện không đưa tới một kết luận nào. Nhưng vấn đề đã được đặt ra. Và nhiều ý kiến hợp lại bao giờ cũng có hiệu lực của một chiếu sáng khởi đầu và cần thiết.

NHẬN ĐỊNH VỀ TIỂU THUYẾT VIỆT NAM HIỆN NAY



VIÊN LINH

MAI THẢO

TẠ TY

NÓI CHUYỆN GIỮA VŨ KHẮC KHOAN, TRẦN THANH HIỆP, SƠN NAM, NGUYỄN MẠNH CÔN, TẠ TY, VIÊN LINH, THANH NAM, MAI THẢO, BÌNH NGUYỄN LỘC

MAI THẢO

Nói đến tiểu thuyết Việt Nam hiện nay, không phải là xác nhận một trở thành đã hoàn tất, mà là theo dõi những chặng đường của một vận động đang tuần tự hình thành. Vận động đó là một vận động của ý thức, một vận động của nghệ thuật. Cũng là một vận động của trí tuệ, của đời sống. Mùa màng gặt hái chưa đầy tay. Chúng ta chưa có những tác phẩm lớn. Nhưng viễn tượng nhìn thấy là một viễn tượng tốt đẹp. Những nhà văn đáng nói đến nhất của chúng ta hiện nay đều thực hiện tác phẩm mình qua một trường thành và một vươn tới nào đó của ý thức. Viết có suy nghĩ, có tìm kiếm, có thái độ. Mặc dầu còn một vài hiện tượng « nổi dài » yếu hệt và lạc lõng, tiểu thuyết hiện nay đã được đặt ra khỏi vùng ảnh hưởng của tiểu thuyết tiền chiến. Đó là một trong những bằng chứng cụ thể về cố gắng đứng về phía cái mới ở những người viết bây giờ. Vậy, có thể khẳng định cho tiểu thuyết bây giờ như những công trình thực hiện đánh dấu cho một thoát ly và một phá vỡ đáng kể. Bằng Bếp Lửa của Thanh Tâm Tuyền trước hết, như một mở đường, rồi đến những tiểu thuyết mới nhất của Nguyễn đình Toàn, Dương Nghiễm Mậu, v.v... theo sau là một số người viết trẻ khác mà tác phẩm đầu tay nào cũng là một thí nghiệm táo bạo và cần thiết, chúng ta đã nhìn thấy thấp thoáng những chân trời và những ngã đường mới trên đó tiểu thuyết Việt Nam đang đi tới. Thu hẹp, thì là chối từ những tiêu chuẩn nghệ thuật đã làm nên giá trị và lẽ phải của tiểu thuyết quá khứ. Nhìn rộng và sâu vào hiện tượng, thì là những người viết bây giờ thấy đều đã phủ nhận và xa lạ hoàn toàn với cái thế giới của những tác phẩm cổ điển.

VIÊN LINH

Tôi đồng ý với anh Mai Thảo về nhận định tiểu thuyết Việt Nam hiện nay là một vận động tuần tự hình thành, nghĩa là đang thoát ly và phá vỡ. Nói như thế còn có nghĩa là đồng ý hiện tại là một đồ nát. Trong đồ nát thế nào cũng có viễn ảnh một kiến trúc mới, nhưng đồng thời cũng còn có những kẻ thâu lượm với vữa thừa thái độ kiêu ngạo riêng. Vậy trước hết ta cũng cần thanh toán những

kẻ xây sự nghiệp trên vài mảnh giá trị cũ, cho công trường chúng ta được quang đãng sạch sẽ.

Tôi tạm xin lỗi các anh để chia sẻ công trường hôm nay. Tôi chia tiểu thuyết Việt Nam hiện tại ra làm những loại sau đây:

Loại hữu sự: Tiểu thuyết loại hữu sự kể một câu chuyện nào đó mà câu chuyện ấy là chính. Tác giả nó lấy câu chuyện ấy để ngầy ngà người đọc qua mọi chi tiết. Nói một cách khác, nhân vật của loại hữu sự lúc nào cũng bận rộn với đạo lý làm người (đã được xác định) và lương tâm của hắn: tâm lý ấy thông suốt cả cuốn chuyện. Loại này, theo tôi, đi song song với cái lương.

Loại thời sự: Gọi là thác loạn, gọi là tuổi hai mươi, khai thác những cái - buồn - nói - lên - lời của những độc giả thô thiển. Loại này đi song hành với tân nhạc cải cách và nhạc thời trang ngoại quốc.

Loại tâm sự: Câu chuyện đã không còn là chính nữa mà cảm xúc là chính. Thứ tâm sự ở đây có cái vớt vát trữ tình, có các nhân vật phong nhã. Loại này đi song song với thơ tiền chiến, hiện đang còn kéo dài.

Loại vô sự: Vô sự ở đây không có nghĩa là không có chuyện gì, mà là có rất nhiều chuyện trong một tác phẩm, rất nhiều nhân vật, rất nhiều mặt được nói đến. Cái chính không còn là câu chuyện nhưng là sự việc, sự vật, là tất cả cái gì trông thấy, kể cả không khí, cái vẻ, cái bóng của cuộc sống. Loại này đi song song với Thơ Tự Do.

Thâu tóm ý kiến vừa trình bày, tôi thấy loại tiểu thuyết hữu sự sẽ còn kéo dài, vì nó cần thiết cho những người đọc vô sự, và loại tiểu thuyết vô sự đang tiến tới một cách hùng vĩ, vì nó là công việc của những người làm văn học nghệ thuật hữu sự. Nói cách khác, loại trên chỉ có giá trị với độc giả, còn chính những người viết ra nó thấy đều vô ích cho nghệ thuật.

TẠ TY

Đồng ý với Mai Thảo là người viết hôm nay đã đầy người đọc đứng chung trên đèo khởi hành. Nhưng ý thức tiến lên lại là chuyện

thức. Chúng ta, người viết, không thể loại bỏ cuộc sống vì cuộc sống tạo thành mẫu thuẫn. Mẫu thuẫn kích động nghệ thuật và hình ảnh những trào lưu nghệ thuật mới. Nhưng chúng ta đừng quên, chính cuộc sống đã giết chết những trào lưu đó một khi nó không còn thỏa mãn được đòi hỏi cấp bách của tâm hồn con người. Bởi vậy, một trào lưu nghệ thuật sống được là nhờ sức sáng tạo dồi dào và thành đạt của nó. Nó phải cố gắng dù rằng cố gắng với nỗi bi thảm đáng dè. Nó là hiện thân của nghệ thuật.

NGUYỄN MẠNH CÔN

Vấn đề tiểu thuyết là một vấn đề lớn. Lớn như đời sống của một dân tộc, vì — đáng lẽ phải thế — tiểu thuyết thể hiện đời sống của dân tộc. Cuốn tiểu thuyết nào làm được như vậy sẽ được gọi là tác phẩm lớn của thời đại — của một thời đại.

Nhưng ở Việt Nam chưa có tác phẩm nào lớn. Tại sao?

Tôi muốn nói về cuộc sống thu hẹp trong thành phố, hoặc giả có thêm một vài chuyến đi « đi cho nhanh, để về cho sớm » không cho đa số những người cầm bút hiện nay là hy vọng của chúng ta, được biết gì về những biến động to lớn khủng khiếp đang xảy tới ngoài Sài-gòn.

Tôi không chối người ở trong Sài-gòn cũng lo nghĩ, cũng đau khổ. Nhưng kẻ không lo khổ không thể hiểu cảm giác của người bị mất chân tay. Mà chính những người đó mới làm nên cuộc sống thật, cuộc tranh đấu thật, dù ngã về phía nào cũng thế. Một cuộc ly dị đang thành hình. Tôi sợ những người cầm bút trẻ không làm gì khác hơn được là viết mãi về hệ phái, với những tư tưởng quanh vờ « thái độ sống » tuy có thâm trầm nhưng hết sức trường giả và vô cùng ích kỷ.

Tôi không có chủ tâm « làm luận lý » ở đây. Nếu chúng có lợi cho người cầm bút thì « trường giả » hay « ích kỷ » cũng có thể được coi là tốt. Điều tôi sợ là chúng sẽ làm cho nghệ sĩ rời xa cuộc sống thật, để xác nhận cuộc sống « giả vờ » là cuộc sống thật. Quan niệm « giả vờ sống » là quan niệm hiện sinh của một số tác giả Tây phương có đời sống quá đầy đủ và tương lai quá báo đảm, có thể không cần biết đến đại chúng; hoặc giả, do nền nếp đã vững chắc của ngành xuất bản, có thể uốn nắn cả ý thức hưởng thụ nghệ thuật của đại chúng.

Tôi không tia — đồng thời cũng không muốn — trạng thái ấy có thể đến trong xã hội Việt-Nam. Một phút trước khi Khuất-duy Hải đi với chiếc trực thăng rơi, người ta không thể nói anh « giả vờ » làm phóng viên cho đài Sài-gòn. Một ngày sau trận đánh lớn, đứng giữa hàng trăm xác chết của đồng bào — toàn là thanh niên — có ai bảo họ giả vờ chiến đấu, và đang giả vờ chết? Tôi nghĩ rằng J. P. Sartre có thể lại và được tham dự cuộc sống trên đất nước ta, ở ngoài ở Sài-gòn trở ra, nhà văn này sẽ phải xác nhận rằng quả là một cuộc đấu tranh đích thực, với những giá trị xác thực và tâm thức đích thực. Ông ta sẽ viết về cuộc đấu tranh ấy. Hoặc nếu ông ta viết gì đó mà không ra khỏi đó thành được, thì cuộc sống ào ạt, sinh liệt của một số đại chúng chiếm tỷ lệ rất lớn, sẽ đặt ông ta trước sự lựa chọn một là xác nhận, và tích cực tham dự, cuộc sống ấy, rồi thể hiện nó vào tác phẩm; hai là phủ nhận nó, cứ lợi dụng những điều kiện sống (dù sao cũng còn) để dãi của một văn sĩ có học giả, mà chối bỏ trách nhiệm, dựng đứng lên cái bộ mặt lập dị, lơ mơ, lạc lõng, mà đồng thời cũng kiêu ngạo, đối trá của những nhà trí thức đứng trên cuộc sống.

MAI THẢO

Đối với người đọc, cái mà người viết bây giờ đã thực hiện được, là đã đầy được người đọc mình đến đứng chung với mình trên một điểm khởi hành mới, thỏa thuận gia nhập với mình vào một hành trình mới, cũng cảm thấy cần thiết như mình là phải có những trải nghiệm mới, đưa tới những khám phá và những thực hiện mới. Mọi dụng tiểu thuyết hiện nay dồn đuổi người đọc ra khỏi cái tình thân thương ngoạn bình yên hằng cửu là thái độ xưa cũ của người đọc trước những tác phẩm cổ điển. Tác phẩm cổ điển là những cuốn sách thành bằng văn chương. Đọc và tin. Giữa tác phẩm cổ điển, với tác giả cổ điển và người đọc là một trạng thái chấp nhận và thỏa mãn hoàn toàn về đời sống và cho chính bản thân người đọc. Đọc bây giờ khác. Đọc không còn đem lại yên ả cho tâm hồn, mà trái lại, tiểu thuyết bây giờ bảo người đọc là cuộc đời không phải như vậy đâu, như trong những tác phẩm cổ điển. Bằng những lật trần trần trần, bằng những đào sâu xuống những tầng đáy chưa khám phá của tâm thức và tâm linh, tiểu thuyết chúng ta hiện nay đã thành công một phần nào trên ý hướng đem lại cho người đọc một đời sống mới, cho người đọc một nhận thức mới. Nói khác, ở người đọc đã có một thái độ mới về tiêu chuẩn thưởng ngoạn. Qua tiểu thuyết chúng ta hiện nay, người viết và người đọc đã gặp nhau trên một đất đứng chung. Đó là những bản khoản đòi xét lại.

TẠ TÝ

Nói rằng thất bại hay chưa đạt tới mức độ của cái mới hoàn toàn, tôi cho như thế chưa đúng. Tôi muốn nói, sự tồn tại của



VŨ KHẮC KHOAN

THANH NAM

TRẦN THANH HIỆP

tiểu thuyết không phải do sự đạt tới hay trưởng thành mà chính ở những bản khoản và chưa - tới - nơi ở mỗi con người viết cũng như người hưởng thụ. Nói đến tiểu thuyết hôm nay là nói đến sự vươn tới, sự bứt đi của mỗi đam mê, thôi thúc.

VIÊN LINH

Về liên quan giữa người đọc và người viết, tôi xin dùng lại cái hình ảnh kiến trúc. Trong những tiểu thuyết cổ điển, mà tôi gọi là tiểu thuyết hữu sự, kiến trúc đã hoàn toàn xong, hoàn toàn hoàn tất khi người đọc bước vào, ngự ở trong đó, xoay chuyển nhìn ngắm những cái đã bày biện sẵn ở trong đó. Với những người viết mới, kiến trúc không bao giờ hoàn tất, nghĩa là người thưởng ngoạn bước vào đó không để ngự ở trong đó. Họ phải góp sức, họ phải cùng tạo tác với tác giả. Đây mạnh nhận định này, nảy sinh những vấn đề sau đây:

— Giá trị của một cuốn tiểu thuyết không - phải - bây - giờ vốn đã nằm sẵn trong số lượng độc giả có sẵn. Độc giả nhiều là cuốn sách có giá trị. Độc giả ít là tác giả tầm thường. Nói như vậy cũng có nghĩa là người ta viết để phục vụ một phương trình so sánh 2 phân số: mà phân số thứ hai bao giờ cũng lớn hơn phân số thứ nhất: làm sao được, khi độc giả là độc giả có sẵn, chiếm được bao nhiêu hay bấy nhiêu.

— Với những nhà văn mới, tôi thấy họ từ chối số độc giả có sẵn: tác phẩm sẽ tự tạo một khối độc giả mới. Vậy khi số thành không lớn, thì không phải tác phẩm không được đón nhận nhiều, mà bởi vì chính tác giả nó không chấp nhận phân số thứ hai, không làm một bài so sánh hai phân số.

Theo ý tôi hiểu thì anh Mai Thảo khi nói về liên quan giữa người đọc và người viết, đã dường như coi người đọc là một khối cố định. Anh chỉ nói đến tác phẩm cổ điển và tác giả cổ điển. Tôi muốn thêm: còn có những độc giả cổ điển nữa. Tuy nhiên, độc giả mới Việt Nam bây giờ rất ý thức, rất nhiều, theo một tỷ lệ tương đối với nó cách đây 5, 10 năm. Nếu có ý kiến thắc mắc tại sao còn nhiều người đọc tiểu thuyết cổ điển hơn là tiểu thuyết mới, (cũng như nhiều người còn thích thơ tiền chiến hơn thơ tự do) tôi xin được trả lời: ở đâu cũng vậy, kẻ dở nhiều hơn người hay.

Vậy thì, ở phía nào người viết và người đọc cũng có một mảnh đất chung hết, cái khác là mảnh đất ấy nó như thế nào mà thôi, một vườn hoa có rào dậu hay một khu rừng biên giới. Một Vương Quốc hay một lãnh thổ Cộng Hòa. Nhân đây, tôi cũng muốn nói với một số anh em đồng tuổi vắng mặt: có nhiều người không biết rằng các anh đang áp ủ những tác phẩm riêng, hay đang viết, điều ấy không có giá trị gì hết: họ ở ngoài lãnh thổ Cộng Hòa của chúng ta.

MAI THẢO

Thất bại, đúng hơn là điểm chưa đạt tới được của những tiểu thuyết hiện nay, là người viết đứng về phía cái mới nhưng chưa hình thành được châu đảo, biểu hiện được sinh động thế nào là cái mới. Tiểu thuyết mới chỉ là một động lực phá vỡ được cái cũ mà chưa là một hiện tượng sáng tạo cấu thành được cái mới. Cho nên, nó chỉ mới tác động được ở người đọc như một lay chuyển bằng hoàng, nâng được cái việc đọc lên bình diện một suy nghĩ cần thiết, một đòi hỏi duyệt lại, một nhu cầu tìm kiếm. Và đứng lại ở đó. Còn thuyết phục được người đọc, làm ánh sáng, kim chỉ nam, ý thức dẫn đường cho người đọc bắt gặp được thực trạng đời sống thì chưa. Thất bại vừa nêu ra, theo ý tôi, bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân. Người

viết chúng ta chưa tích lũy được một vốn sống đầy đủ. Nhận thức về đời sống ở người viết chúng ta cũng chưa thấu triệt và toàn diện. Những tiểu thuyết có ý thức nhất của chúng ta hiện nay mới chỉ là những hòn đá thăm đường. Nghe thấy cái tiếng động của hòn đá ném tới. Nhưng chưa nhìn thấy sự thực hiện hình trên nơi chốn hòn đá ném tới. Dẫn được người đọc đi theo. Nhưng chưa dẫn được người đọc tới nơi.

VIÊN LINH

Nếu động lực mới chưa thành một cái nền, thì không phải là nó thất bại. Nó còn đang đi và nó chưa ngừng lại cũng như nó chưa quay đầu về. Tuy nhiên, quả là động lực ấy chưa được dùng hết, dường như vì vấn đề mục đích, một vấn đề cổ điển: Viết để đi tới đâu, trong lúc này?

VŨ KHẮC KHOAN

Viết tiểu thuyết hôm nay theo tôi chỉ là một phương tiện thiếu thốn khả năng để con người bắt lực tự thực hiện.

TẠ TY

Tiểu thuyết không phải là một bài học luân lý hay đạo đức. Nó là cuộc sống với những khía cạnh tốt và xấu. Tôi tin rằng, không có một người viết nào khi cầm bút viết lại mang ý nghĩ khuyến dụ hoặc khích động con người lao vào tội lỗi, mà chính ra, họ chỉ trình bày, hình dung và diễn đạt những-chứa-chấp không-kim-hãm-được mà họ đã chịu đựng trong dân vật, đón đầu tội đồ. Sinh hoạt văn học không phải là sinh hoạt phóng nhiệm vì vậy, đứng trước sự băng hoại tất nhiên của một dòng sông nào đó, con người có mặt phải phản ứng và phản ứng trung thành đến nỗi bạo những gì cần phải nói. Tiểu thuyết hôm nay không còn và không thể mang tính chất văn chương thuần túy mà nó cần phải nói lên, nói thật to tiếng nói của con người với tất cả thẩm quyền thiêng liêng mà nhân danh con người nó-có-được.

VŨ KHẮC KHOAN

Người viết tiểu thuyết giờ đây cô đơn và ích kỷ. Nó không kêu lên, như Nguyễn Du:

*Bất tri tam bách dư niên hậu
Thiên hạ hà nhân khấp Tố như*

Nó viết cho nó.

TẠ TY

Điều làm cho chúng ta thất vọng, không phải là sự sợ hãi với viễn tượng đau buồn của chiến tranh hay niềm tuyệt vọng của con người trước vũ trụ mà chính ra người làm văn cũng như người hưởng thụ cho đến nay vẫn chưa có ý niệm chân xác về giá trị và sự trường cửu của văn chương trong ý thức tuyệt đối. Bởi thế, tiểu thuyết vẫn được hình dung như những miếng vá trên cuộc sống và tôi chưa hình thành một nguồn động lực luân lưu, dào dạt, xô vờ mọi ý tưởng thoái hóa, đầu hàng. Tôi vẫn nghĩ, mãi mãi nghĩ rằng tiểu thuyết phải mang trách nhiệm về sự hiện diện của con người toàn bộ với mọi khía cạnh sắc bén để chứng minh sự cao quý của nghệ thuật và cuộc sống rộng lớn bên ngoài. Đó là ý nghĩa duy nhất của tiểu thuyết.

THANH NAM

Những năm trước, khi ngồi vào bàn viết, cầm đến bút là tôi nghĩ ngay đến độc giả. Truyện này tôi sẽ viết cho ai? Lớp độc giả nào đó sẽ đọc tôi? Và tôi hình dung thấy họ. Cốt truyện do đó không còn là của tôi nữa. Tôi sống, tôi nghĩ, tôi hành động theo những nhân vật của tôi. Như một số feuilletons tôi đã viết và đã in thành sách trong thời gian gần đây, tôi đã đóng vai một người kể chuyện cho một số người nghe hơn là một nhà văn viết một tác phẩm cho chính mình. Nói thẳng ra, tôi viết để sống. Tôi không chối cái là ở

những cuốn truyện đó có nhiều non kém, còn nhiều câu thả. Tôi cũng không ăn hận gì về những điều đó. Tôi phản đối thái độ phải tay trách nhiệm để nguy trang cho mình một khuôn mặt trí thức, tiểu bộ. Tôi đứng về phía những anh em sống bằng ngòi bút, sống bằng cái nghề viết Feuilleton khôn ngoan ở xứ sở này! Nhưng tôi cũng không đồng ý với một vài đồng nghiệp của tôi đã hải lòng để tự khoác lên người mình cái danh hiệu văn sĩ, tiểu thuyết gia, vội vã nhận ngay chút danh vọng nhất thời, chút tên tuổi phù du để ngai rảng như vậy là đã đủ, là đã có quyền tự mãn.

Luôn đây, tôi cũng phản đối hai ý kiến quá khích của Viên Linh. Đó là việc Viên Linh đã chia... tiểu thuyết như chia lô đất để rồi kết án những kẻ đã đầu lượm với vừa thừa thái độ kiểm án riêng. Tôi nghĩ lời kết án đó có hơi nặng nề đối với những anh em kiếm sống hàng ngày bằng ngòi bút, những người mà theo tôi biết khi cầm bút chọn nghề cũng đã ôm ấp, nâng niu rất nhiều hoài bão nhưng cuối cùng đành phải tạm thỏa hiệp với cuộc sống.

Ý kiến thứ hai của Viên Linh mà tôi không đồng ý là Viên Linh đã... kết án độc giả. Anh giải quyết thắc mắc của Mai Thảo một cách quá dễ dãi, hồn nhiên khi phân tách tại sao nhiều người đọc tiểu thuyết cổ điển hơn là tiểu thuyết mới và cho rằng ở đâu thì kẻ dờ cũng nhiều hơn người hay?

Sự thật, theo tôi nghĩ, kẻ dờ và người hay ở đây không phải là độc giả mà là người viết. Chính người viết phải trách nhiệm lấy tình trạng đó chứ không thể trả lời xỉ xóa rằng... kẻ dờ (người đọc) nhiều hơn người hay. Phải tìm hiểu thêm nữa, như người bán hàng tìm thị trường tiêu thụ, phải nghiên cứu tại sao món hàng này chạy, món hàng kia ế chứ không thể đơn giản kết luận rằng tại khách hàng không biết giá trị của loại hàng. Vấn đề này thật ra tế nhị vô cùng, phạm vi một buổi nói chuyện không thể cho tôi trình bày được hết ý kiến và tôi rất mong sẽ được trở lại trong một kỳ nói chuyện khác.

Nói vậy, không có nghĩa là tôi chống lại những ý kiến mà từ đầu các anh đã nêu ra trong buổi nói chuyện này. Tôi hiểu rõ nỗi băn khoăn của những người cầm bút hôm nay. Viết cái gì? Viết để đi tới đâu trong lúc này?

Xin thú thật là chính tôi — người cầm bút như một dòng si xê dụng một đường gươm quen thuộc, theo lời Mai Thảo nói — cũng cảm thấy băn khoăn, lúng túng trước vấn đề đó. Thế nên, như tôi đã nói lúc đầu, những năm trước, khi ngồi vào bàn viết là tôi đã nhìn thấy nguy độc giả của mình, viết dễ lẩm, dễ hết sức. Bây giờ, tôi chịu. Không thể hình dung ra độc giả của mình là ai nữa. Không hiểu rằng tại mình một môi hay là tự cảm thấy độc giả đã một môi vì mình rồi?

Tôi vốn ngại thảo luận và rất sợ bị phát biểu ý kiến, hôm nay nói như thế này kẻ cũng là quá nhiều rồi...

Xin nhường lời để anh Sơn Nam cho biết thêm ý kiến.

SƠN NAM

(Tác giả *Hương Rừng Cà Mau* cười nói đồng ý, đồng ý nhưng không nói rõ đồng ý ở điểm nào)

BÌNH NGUYỄN LỘC

« Theo tôi, những độc-giả không có khuynh-hướng xã-hội cũng đang chờ đợi những cái gì mới lạ hơn, cái đó không phải là sự siêu-hình (ở đây nên dùng danh-từ trừu-tượng thì đúng hơn) của những tiểu thuyết gọi là tiểu thuyết mới. Họ chỉ cần một sự mới xoàng-xoàng của quan niệm thứ nhì về tiểu thuyết mà thôi. Xin nói rõ thêm rằng độc giả đây là đại-đa-số trung-lưu, chứ không phải bình dân đại chúng, mà cũng không phải một thiểu số trí thức ».

NGUYỄN MẠNH CÔN

Tôi không có ý bênh vực một lập trường « dẫn thân » hay thóa mạ một lập trường « nguy tín » nào hết. Tôi đã nói bất cứ lập trường nào cũng tốt, nếu nó đưa đến những tác phẩm lớn. Tôi chỉ sợ rằng các tài năng hiện tại của chúng ta — tôi không có ý gì giấu cợt — vì quá bận vào việc đi tìm bản thân (*l'étant*) nên họ không có dịp tự thể hiện bản ngã (*l'être*), nên chẳng bao lâu về sau, họ sẽ bị qua mặt bởi đại chúng về tâm lý. Và như thế chẳng hóa ra đáng tiếc lắm hay sao?

Một bạn quen đã hỏi tôi: — Như vậy, nhà văn phải làm gì để « sống thật »? Câu hỏi thật khó, mà tôi không có bản phận trả lời. Vì sao? Vì ai có ý thức, người đó sẽ tự trả lời sao cho hợp với các điều kiện khách quan, chủ quan của bản. Tôi không ngu dại đến độ muốn làm thầy thiên hạ. Tôi chỉ nói lên sự lo lắng của tôi — lo lắng giữa hy vọng. Vì tôi không chối rằng hiện chúng ta có nhiều cây bút có thiên tư rất lớn. Kể cả ngành viết tiểu thuyết về tuổi thiếu niên — vốn dĩ là một ngành rất khó — cũng có những cây bút

■ xem tiếp trang 27

VĂN NGHỆ

VÀ CUỘC SỐNG

NHỮNG GHI NHẬN
HÀNG NGÀY CỦA
VŨ KHẮC KHOAN

18-11

Tôi nhắm mắt, cố gắng lừa hết ý nghĩ ra khỏi đầu. Tôi tưởng tượng như vẫn bảo lũ con tôi đi ngủ đi khuya rồi mai còn phải dậy sớm chứ. Tôi tự nhủ mày chả là gì cả, đừng lười thôi rắc rối, ngủ đi, đến mai trời lại sáng mà.

Vô ích. Tôi vùng dậy, khoác áo, ngồi vào bàn viết và trong đêm lạnh Dalat, lắng nghe yên lặng ngoài trời, lắng chờ quả khứu giác từng giọt kỷ niệm thánh thót trong đầu.

1950, tiếng súng nổ ran, tôi viết một bài ca chiến tranh, tôi chép lại ra đây.

Một bãi chiến trường đột ngột trên một khoảng âm thanh xanh ngắt. Hàng triệu bàn chân giày xéo. Cỏ héo dần. Đất tro màu đất gạch. Rồi một ngọn gió lốc chợt nổi. Hàng ngàn ngọn lốc nổi theo. Cát bụi cuốn mờ trời đất. Nhạc lẫn quanh cung *Liu*. Âm ba vươn lên đến mức khô cạn. Ý nhạc chuốt ra từng mũi nhọn. Giờ đây, ác liệt, sống mái, cuộc tàn sát được gọi đến độ cuối cùng của khả năng lời nhạc. Hàng triệu con người đã đứng trước mặt hàng triệu con người. Tiến lên. Mỗi yên lặng là một thế thủ. Xung phong. Nhạc vẳng lên là khởi cuộc tấn công. Tiếng hét. Tiếng thở hổn hển. Tiếng nghiêng răng kèn kẹt. Hai lưỡi sắc cọ vào nhau. Những bắp vai cuộn cuộn nổi. Ý chí của mười đầu ngón chân đóng đinh xuống đất. Ý chí của mười đầu ngón tay siết chặt nơi cổ. Mỗi âm thanh cấu-tạo để tiềm tàng một mầm tương-phản. Mỗi âm-thanh là một thế trận-đồ mà âm thanh kế tiếp phải phá đổ

để rồi lại bày ra một thế trận đồ mới. Cung nhạc đang lên bủa vây cung trước mới thành hình. Vây thành để chiếm. Chiếm thành để lại bị vây. Bao nhiêu xây-dựng là bấy nhiêu cuộc tàn-phá. Mỗi cố gắng là để diệt trừ một đồng loại. Tiết tấu xô lênh, ngã nghiêng.

Chợt một tiếng thở dài lên vào lời nhạc, bắt đầu còn ẩn hiện — một cơn gió thoảng, một nét chim bay, một loáng hoàng hôn — rồi dần dần thành hình. Lời nhạc vô-tư từ đầu, lời nhạc không hề than thở, lời nhạc chỉ kể lại. Đến đây nhạc bỗng nhiên tụt xuống đáy cung *Hồ*, cung *Hồ* thiết của một vực âm giai sâu ngất. Tiếng thở dài ngân lên, ngân lên nữa. Âm thanh bớt phần sắc, thôi phần nhọn. Một vài bắp vai bắt đầu chùn lại. Giây cung đã bớt căng thẳng. Tay nơi đốc kiếm đã bắt đầu thấy mỏi ngón tay.

Nhạc bắt đầu lê thê than thở, kể lẽ nỗi niềm. Từ bốn phương hàng vạn cung *Hồ* phụ-họa, cao thấp khác nhau. Hàng vạn tiếng nức nở, hối thương của hàng-hà sa số kiếp người chợt một sáng ý thức được cái phi lý của một cuộc đấu-tranh mà ý nghĩa đã dần dà thay đổi: đấu tranh không còn là một phương tiện. Đấu tranh trở thành một cứu cánh. Thế rồi hàng vạn cung *Hồ* hợp lại. Cho đến khi tất cả ý nhạc chỉ còn là một tiếng thở dài thì bài ca chuyển dần sang một hướng mới.

Ý nhạc đầu hướng mới tiếp nối tiếng thở dài. Thất tình căng thẳng. Tâm sự con người kể lẽ nỗi niềm. Cung *Ố* đã qua, cung *Nộ* là một cơn mơ hoảng hải hùng, con người

thức tỉnh, phảng phất cung *Ái*. Rồi âm thanh rồn rập quanh cung *Hí*, cung *Lạc*. Những bàn tay lần đến những bàn tay, vụng về vì xúc-cảm vô biên, nồng nàn bởi cung *Ái* đã chuốt thành ý nhạc. Âm-thanh riu-rít, âm thanh diu diu âm thanh. Tiếng sẽ gọi đàn, bờ-câu kết bạn. Men rượu cúc đức đi đức lại ba lần, loang tràn một quãng âm - thanh chênh choáng nồng tình. Âm - thanh cấu-tạo trên cung *Dục*, cung bậc điển tiết quanh cung *Dục*. Cung *Dục* trở thành cung chính của bản ca. Đã vượt khỏi rồi, cái dục vọng vẫn bùn khi bấy đây tình còn xung-đột lẫn nhau. Giờ đây loài người đang dồn hết cả dục-vọng của loài người thành một ý chí xây dựng vĩ-đại và hiem-trở, vĩ đại bởi hiem - trở, hiem trở chưa từng bao giờ có, bởi xây-dựng sau một cơn tàn-phá vĩ-đại. Giờ đây, âm-điệu uốn mình theo đà lên xuống của bấy đây tình lên xuống, hỗ trợ diu nhau lên xuống. Cung *Dục* thánh thót thăng hoa. Thánh thót, có giọt nước rơi nhẹ nhẹ. Là mưa hay nước mắt hay nguồn suối rưng rưng từ khe đá tối om. Ý nhạc rưng rưng. Cung *Dục* tắm mình trong ý niệm rưng rưng. Cung *Dục* chuốt giáng đến độ cuối của một âm giai chót-vọt, súc-tích mà tinh-khiết, cao rộng mà tinh vi. Có hương của hoa lên vào ý nhạc. Người trinh nữ tắm gội lên đàn.

Lời ca dừng trong khoảnh khắc — vừa đủ cho sự thay đổi trong nhạc-điệu không quá đột-ngột. Vì âm-giai hạ xuống một tầng. Thời suy-tưởng đã qua. Loài người bắt tay vào việc. Xương máu của thời chinh-chiến đã quay về cát bụi. Xương máu từ giã hình hài, hiện nguyên bản-thể, từ nay góp phần xây dựng đất màu. Luống cày đầu tiên nào mà thẳng tắp? Nhưng bàn tay vụng về của loài người đã biết rầm chặt đốc cày. Lòng đất tràn-trề nhựa sống, dướn mình chờ đợi, ngưng ngừng ghi chặt mầm non. Trời và đất rung cùng một nhịp, cái nhịp đời đời của sự phối-hợp điều-hòa giữa âm và dương quần quít không thôi.

Giới thiệu sách mới

Nghệ Thuật vừa nhận được :

NHỮNG NGƯỜI XÂY DỰNG

KỸ NGHỆ THẾ GIỚI

Nguyên tác của Sigmud A. Lavine.
Bản dịch của các ông Nguyễn quý
ích, Nguyễn công Nam và Phạm
viết Lịch.

Do nhóm Transpen xuất bản và
gửi tặng.

Sách dày 224 trang. Giá 32 đồng.
Xin cảm ơn nhóm Transpen và ân
cần giới thiệu với bạn đọc.

ĐÓN ĐỌC :

Đời Lính

(Những lá thư của NHẤT TUẤN
viết cho ÁI KHANH)

KHAI TRÍ PHÁT HÀNH

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP NƠI

Đêm Tóc Rối

Truyện dài Dương Nghiễm Mậu

THỜI MỚI XUẤT BẢN

20 BÀI THƠ TIỀN CHIẾN HAY NHƯT NGHỆ THUẬT CHỌN VÀ TRÌNH BÀY

Huy Cận có nhiều bài thơ hay. Thơ Huy Cận là những đỉnh núi nhỏ trùng trùng trong một dãy núi lớn. Có lục bát, bảy chữ, tám chữ và bốn chữ. Có Ngâm Ngùi, Trùng Giang, Nhạc Sầu và Điệu Buồn. Đọc thơ là phải đọc Huy Cận. Làm thơ là phải tránh Huy Cận. Huy Cận của tiền chiến. Trong Lửa Thiêng bài cuối cùng, Cận viết: « Ở địa ngục, hay thiên đường, không rõ ». Nay đã rõ. Cũng trong bài ấy có câu: « Suốt một đời như núi đứng riêng tây ». Đó là cõi sống, là bóng dáng của chàng. Chọn một bài thôi của Cận rất khó. Nhưng mà riêng tôi thì tôi chọn Nhạc Sầu, nói về một chiều mờ tối, một bánh xe tang, một đường sá lạ, một thân đau, một hàng cờ đen, một tiếng nước nở: cuộc đời thu vào đó đấy. Bài thơ đó như sau:

Nhạc Sầu

Tặng Nguyễn Gia Trí

Ai chết đó? nhạc buồn chi lắm thế!
Chiều mờ tối, đời rét mướt ngoài đường,
Phố đông hiu hắt màu đá cũ lên sương
Sương hay chính bụi phai tàn là tả?
Từng tiếng lạ: ấy mộng sầu úa lá.
Chim vui đâu? cây đã gãy vài cành
Ôi chiều buồn! Sao nặng quá mong manh!
Môi tái nhợt vào cười mà héo vẹo!
Ai chết đó? Trục xoay và bánh dầy,
Xe tang đi về tận thế giới nào?
Chiều đông tàn, lạnh xuống từ trời cao,
Không lửa ấm, chắc hồn buồn lắm đó.
Thế lương vậy mà ai đành lia bỏ
Trần gian sao? Đây thành phố đang quen
Nhưng chốc rồi nẻo vắng đã xa miền
Đường xá lạ thôi lạnh lùng biết mấy!

Và ngựa ơi, đi nhịp dậm chớ nhảy
Kêu thân đau, chưa quên nệm giường đời
Ai đi đưa, xin đưa đến tận nơi
Chớ quay lại nửa đường mà làm tôi
Người đã chết — một vài ba đầu cúi
Dầm bày lòng thương xót đến bên mồ
Đề cho hồn khi sắp xuống hư vô
Còn được thấy trên mặt người ấm áp
Hình dáng cuộc đời từ đây xa tấp.

Xe tang đi, xin đường chớ gặp ghềnh
Không gian ôi! Xin hẹp bớt mong manh,
Áo nào quá trời buổi chiều vĩnh biệt!
Và người nữa, tiếng gió buồn thế thiết
Xin lặng giùm cho nhẹ bớt cô đơn
Hàng cờ đen là bóng qua chụp chôn
Báo tin xấu, dấu hồn người đã xé...

Ai chết đó? Nhạc buồn chi lắm thế!
Kèn dậm ma hay ấy tiếng đau thương
Của cuộc đời? Ai rút tay trong xương
Tiếng nước nở gởi gió đường quanh quẩn!
Sầu chi lắm trời ơi! Chiều tận thế!

HUY CẬN

chuyện buồn

NHIỀU người, nhất là đàn bà — đàn bà chơi bời, những em có cuộc sống năm bảy chục anh đàn ông — mỗi khi nói đến chuyện buồn, những chuyện buồn rầu, khổ não ở cõi đời này, thường cho là đời mình buồn nhất, mình gặp nhiều chuyện buồn nhất. Thường thôi, không phải là tất cả mọi người đều thế. Nhưng mà nhiều. Tâm lý người đời kể cũng lạ. Ít người chịu nhận là mình sung sướng. Cũng có nhưng ít. Đa số thích nhận là đời mình buồn. Nhất là những em chơi bời có năm bảy đời chồng. Riêng tôi, nghĩ lại cuộc đời tôi từ ngày hiểu biết, ghi nhận đến bây giờ, tức là từ ngày tôi ra đời, tôi chẳng gặp chuyện gì buồn. Có ra đời sớm, có đi giang hồ sớm thì có. Nhưng buồn và đau đớn thì không. Năm mười lăm tuổi, mình đã sống xa nhà, đã kiếm được tiền. Năm mười lăm tuổi, mình đã có lương tháng...

— Cậu có hay lo nghĩ không? Sao tóc cậu sớm bạc thế?

— Không. Lo nghĩ cũng có, nhưng vừa phải thôi. Không có gì quá đáng. Tóc mình bạc sớm có lẽ là tại máu...

— Tóc Ngũ Tử Tư bạc trắng sau một đêm lo nghĩ. Đêm Ngũ Tử Tư nằm ở biên giới nước Sở, nghĩ cách đi qua quan ải sang nước Ngô. Chỉ một đêm nghĩ mà tóc Ngũ Tử Tư đang đen bạc trắng đi kia mà.

— Máu mình thiếu sắc tố đen. Tôi giống bà cụ tôi. Bà cụ tôi năm bốn mươi tuổi tóc đã bạc trắng cả. Bà cụ tôi là một người đàn bà đẹp. Đôi mắt bà cụ tôi có đuôi thật dài...

— Năm nay, đúng cậu bao nhiêu tuổi rồi?

— Ba mươi ba. Tuổi đẹp nhất trong đời người đàn ông. Tôi biết... qua chính tôi, tôi biết. Đến tuổi ba mươi, ba mươi ba... người đàn ông mới thật là trưởng thành, đang phát huy được tất cả năng lực và khả năng của mình. Về tinh thần cũng như thể xác. Phát huy và chỉ huy được những khả năng ấy. Chúa Jesus bắt đầu cuộc cứu rỗi loài người vào

năm Người ba mươi mốt tuổi, đến năm ba mươi ba tuổi thì Người... về. Mới đêm qua, tôi bảo với vợ tôi rằng: anh yêu em, anh đang ở vào số tuổi đẹp nhất trong đời anh và anh yêu em.

— Thế vợ cậu nói sao?

— Vợ tôi nói... em yêu anh.

— Đời cậu có gì là buồn! Như cậu là sướng nhất rồi. Trẻ tuổi, đẹp trai, có học, lại nổi tiếng, lại khỏe mạnh, kiếm được tiền. Cậu còn đòi hỏi gì nữa?

— Thì tôi có đòi hỏi gì đâu. Vì thế tôi mới nói rằng xét lại, tôi chẳng thấy đời tôi có chuyện gì buồn. Năm nay tôi ba mươi ba tuổi, lấy vợ từ năm hai mươi ba, mười năm rồi, bà đưa con: hai trai, một gái. Tôi muốn có bốn đứa. Để sau này cho chúng nó làm một Quartet, một ban Tứ Hợp Ca, loại The Platters. Về già, độ năm mươi, mở một cái Bar Dancing. Bốn con chơi nhạc, con trai náo, kèn trompette, con gái hát. Bỏ đóng vai chủ Bar, để râu con kiến Clark Gable, đi ra đi vào. Cũng thú. Vợ chồng mười năm vẫn còn yêu nhau gần như hồi đầu. Nghĩa là đêm nào cũng nhai ôm ấp nhau một tí, hôn hít nhau năm bảy cái, xa nhau một ngày vẫn nhớ ít vợ chồng được như thế nhé. Ba mươi năm, gia đình tôi chẳng có qua một đám tang nào. Ông cụ, bà cụ, anh chị em tôi còn nguyên. Chẳng có ai chết. Mình chưa phải ngồi canh xác đêm ai cả.

— Chết... ghê lắm, rùng rợn lắm cậu à. Nhất là người thân mình. Năm nay, gọi thế nào cũng không đủ nữa. Sợ lắm...

— Vì vậy, tôi vẫn sợ... Tôi không dám tưởng tượng đến ngày ông cụ hay bà cụ tôi chết. Sợ vì thương chứ không phải sợ vì... sợ. Có lẽ ngày đó, tôi sẽ biến đến một «pò-lít» nào đó nằm hất. Chờ nhập qua rồi mới dám bỏ về. Tôi yếu đuối lắm...

— Chuyện canh xác với làm ma thì tôi biết quá rồi. Ba tháng nhà tôi chết ba người. Cậu bảo có kin khủng không? Ông bố tôi này



xuống nhà. Vừa chôn xong thì đến ông anh ruột tôi. Tiếp đó, đến bà cụ tôi. Đau khổ đến mức cả người ra cưa ạ.

— Nói đến chuyện buồn ở cõi đời này, mình phải nói đến cái chết. Những chuyện buồn vì bị mất nghiệp, vỡ nợ, bị vợ lừa, vợ cầm súng, vợ bỏ đi... đều không thấm thía gì nếu so với nỗi buồn người chết, Chết là buồn nhất.

— Tôi cũng nghĩ thế.

— Buồn thì phải có thương, đau thương. Buồn và đau thương bao giờ cũng đi đôi với nhau. Cách đây hơn hai năm rồi, tôi bị một cái *crise* vì tang tóc. Sợ lắm. Đến ba tháng không đêm nào tôi ngủ được lấy hai tiếng đồng hồ. Đêm đến cứ nhắm mắt lại là tôi thấy hình ảnh bà chị tôi hiện lên, là văng vẳng nghe tiếng chị tôi gọi...

— Hồi anh ở Vườn Xoài... bà chị té xuống giếng chết ?? Chuyện ấy đầu đuôi ra sao nhỉ ?

— Ở đằng sau nhà mình có một cái giếng đất, không có thành giếng. Giếng chẳng sâu gì, người ta ngã xuống có thể tự trèo lên được. Ở đấy, vẫn có người ngã xuống đó luôn. Có ai sao đâu. Bà chị tôi mất kém. Hôm ấy trời lại mưa, sân nhà người ta ngập nước, trời thì tối, bà chị tôi mò mẫm đi ra tiệm thợ giặt lấy áo sơ mi về để sáng hôm sau cho em mặc đi làm sớm. Tối hôm đó, tôi lại ở nhà. Chị tôi vừa ngã xuống giếng, người ta kêu lên, tôi biết ngay, chạy ra ngay. Tôi đứng trên miệng giếng nhòm xuống, chị tôi còn thấy, chị tôi gọi : cậu ơi, cứu chị lên mấy, đừng bỏ chị chết... Thế kia mà. Trong xóm có thằng thanh niên nó dùng dây xuống, sức nách bà chị tôi lên. Khốn nạn, lên gần đến miệng giếng bà chị tôi lại rớt xuống. Vỡ đầu chết.

— Thế thì số bà ấy chết còn gì..

— Bà ấy chết chóng và dễ quá.

Chết ngay trước mặt tôi. Vừa nói eo éo đấy đã chết rồi. Tôi đỡ đỡ cả người ra, không còn biết đau nữa. Mãi đến khi chôn cất bà ấy xong, bốn năm ngày sau, đi nằm hút một mình, tôi mới đau, mới khóc. Tôi

nghiệp, chỉ có hai chị em mồ côi. Đi buôn bán vất vả nuôi em ăn học... Không lấy chồng để nuôi em, cho đến lúc nó có vợ, có con. Cuộc đời bà chị tôi chẳng được hưởng qua một cái hạnh-phúc nhỏ mọn nào cả. Bà chị tôi vừa chết được một tháng thì đến lượt ông Nhất Linh...

— Bà cụ mình chết ở Việt Bắc, giữa năm bốn Pháp nhảy dù Bắc Kạn. Ba mẹ con mình, mẹ mình với hai vợ chồng mình, chạy vào một bản Thổ ở núi Đô Lương. Đến ba tháng ba mẹ con không ăn được lấy một bát cơm. Toàn ăn sắn. Ruột nó nóng như có lửa đốt ấy các cụ ạ. Bà mẹ mình ngã nước và nằm liệt một chỗ. Mẹ con mình thương nhau, gần nhau lắm. Bà mẹ mình giận ông bố mình có vợ bé, mapng mình đi ở riêng, bà mẹ mình là cô đỡ mà, đời sống vật chất nhờ thế mà độc lập. Thành ra, từ ngày năm, sáu tuổi, mình sống với bà mẹ mình cho đến năm mình có vợ và bà mẹ mình chết. Năm ấy, ở cái bản đó, trời rét kinh khủng. Mình ngồi nâng bà mẹ mình ngồi dậy, để mẹ ngồi dựa lưng vào ngực mình, vợ mình múc cháo đổ cho mẹ ăn. Mình còn nhớ rõ lúc ấy, vợ mình bưng tô cháo lỏng, hai tay cứ run lẩy bẩy vì rét. Bao nhiêu quần áo lạnh của bọn mình chạy mất hết. Phần bị Tây đốt. Đang ngồi ôm bà cụ, bỗng mình thấy bà cụ mình nặng hơn, dựa vào mình nặng hơn. Mình nghĩ ngay đến chuyện bà cụ chết, mình bảo vợ : Em... em... em coi... mẹ làm sao này ! Mẹ mình còn nói. Không mẹ có làm sao đâu. Mẹ khỏe lắm chứ... Nói vừa xong đầu bà cụ nghèo sang một bên. Chết ngay. Bà cụ chết ngay trên tay mình. Thế là mình từ từ đặt mẹ nằm xuống, vuốt mắt cho mẹ, để mẹ nằm đấy để đi lo việc chôn mẹ. Cuộc sống của mình sau đó vẫn trôi đều như thường, như không có chuyện gì xảy ra cả. Mãi đến ba ngày sau ngày chôn mẹ, một hôm mình đốt nhang cắm lên bàn thờ mẹ, mình chợt tỉnh và biết rằng như thế là mẹ mình đã

chết và mình không còn bao giờ được gặp mẹ mình nữa. Thế là mình khóc. Khóc quá đi thôi. Không biết nước mắt ở đâu nó ra nhiều thế.

— Nhiều người thế đấy Toa ạ. Lúc người thân của mình chết, mình không buồn, không đau ngay đâu. Ít lâu sau đó mình mới thấm...

— Chuyện buồn của hai ông cũng buồn. Nhưng tôi chắc không thể thể thâm bằng chuyện này. Không phải chuyện của tôi. Chuyện xảy ra với một ông xếp ga tôi quen ở một ga nhỏ thượng du miền Bắc Việt. Ông ấy có mẹ già, một vợ, năm con. Làm xếp ga, cuộc đời ông ấy vẫn trôi đều, bình an, chẳng có gì lạ. Đến năm ấy, tai họa đột ngột đến với ông ta. Một đứa con của ông ấy đau nặng. Đúng lúc thằng bé sắp chết thì ông ấy phải ra bàn giấy ngồi đánh điện-tín cho những ga tới về một chuyến tàu hỏa sắp đến. Đang ngồi đánh télégramme thì ông ấy được tin thằng bé chết. Không rõ ông ấy đánh điện sai ra sao mà để hai chuyến tàu đụng nhau, mấy người chết, ông ấy bị bắt giam. Khi giải về đề lao Hà Nội thì ông ấy lại được cổng tay dẫn ra ga để đi tàu hỏa. Bà vợ đang có thai mấy tháng, ra ga đưa chồng, mãi chạy theo tàu để đưa quà lên toa xe cho chồng, bà ấy vấp ngã. Hư thai, bà ấy chết luôn với cái thai. Độ bảy, tám ngày sau, bà mẹ già dắt bốn đứa cháu về Hà Nội. Cũng lại ra nhà ga. Không hiểu bà cụ dắt các cháu đi ra làm sao mà lúc về đến ga Hàng Cỏ, bà cụ đi qua đường tàu, bị một cái đầu tàu chạy tới nghiền chết bà cụ với hai đứa cháu...

— Thế là... một đứa, bà vợ, bà mẹ, hai đứa con nữa... Năm người chết rồi còn gì ?

— Chỉ trong vòng một tháng thôi. Năm người chết. Bỏ đi tù. Hai đứa con còn lại được đem về nhà quê nuôi. Quê lại ở Thái Bình, trung tâm chết đói... Đến lúc ông bố ở tù ra thì hai đứa con đó mất tích luôn...

■ xem tiếp trang 33

quả canon

phạm mỹ khánh

SÁNG hôm nay, bỗng dưng những khẩu đại bác ở đâu đem đến đặt tại trường tôi, sau một bãi tha ma. (Bãi tha ma vừa chôn một em bé bị mìn, một đứa con gái đau tim và một anh lính tử trận ở những vòng hoa trắng tường niệm. Hồi trước có lẽ anh cũng được vòng hoa chiến thắng...) Có tới những 5 khẩu to tướng. Các em bé độ thất, độ lục chạy lại nhìn ngắm, sung sướng ra phết. Tôi cũng thấy vui vui trong lòng. Một lát nữa đây, chúng sẽ nổ ầm ầm. Tiếng nổ bay bổng, vút vào hư không.

Tôi chạnh nghĩ đến ông Jules Verne, ông Nobel và những ông nào nữa...? Giờ này hẳn các ông ở dưới suối vàng sung sướng ghê lắm.

Hồi nhỏ, tôi đọc 20 ngàn dặm dưới đáy biển say mê; mê hơn cả những đứa bé bảy giờ đọc kiếm hiệp! Tôi theo chiếc tàu thủy của ông Jules Verne lặn xuống biển sâu. Và tôi được thích làm loài rong, rêu nổi lơ lửng hay loài san hô, hoặc ít ra là một loài cá lạ ở cùng đáy nước. Tôi tha hồ vui đùa.

Nghe ai ai mà không thích cảnh sinh hoạt dưới đó. Đẹp và nên thơ vô cùng. Rồi tôi cùng ông Jules Verne bay vút lên tận trời cao bằng phi cơ. Tôi khám phá thấy những chao trời xa lạ tận mây xanh. Tôi làm quen với khoảng không gian bao la đó.

Tôi xin cảm ơn ông Jules Verne. Trân trọng cảm ơn. Hôm nay thiên hạ đã hoàn thành giấc mơ của ông rồi đấy nhé. Ông có vui không?...

Và nói nhỏ, đọc sử ký tôi mê thích ông Đinh-bộ-Linh với cờ lau tập trận, oai phong lắm lì, một trời. Nhưng tôi nghĩ mà buồn: ông Đinh-bộ-Linh đánh trận mà không có súng. Lo tôi nói bé đánh trận cũng không có súng nốt. Bảy giờ chúng tôi có súng ông hẳn hơi rỗi rảnh. Vậy chúng tôi xin ghi ơn ông Nobel nê! Giải thưởng Nobel hòa bình của ông còn dành cho ai nữa chứ? Nay nhé; có súng ông mới đánh nhau được chứ; có đánh nhau mới có hòa bình để phát giải thưởng Nobel!

Bé Đông ơi! Bé thường hỏi anh trái canon ra rắng của nó to ghê rạ anh hỉ? Bé không tìm trong Larousse à? Canon (m) Piece d'artillerie. Type d'arme à feu... Dẫu sao nó cũng chỉ nhưa biết quả canon ở một nhà qua náo bé thôi (chất liệu, hình thức; mà theo anh nghĩ phải nhìn ngắm nó, phải rờ mó nó mới thấu Phải không bé?

Sáng nay anh mới trông thấy quả canon thật sự, anh mới ngắm nhìn nó thật kỹ đo bé. Nhưng làm sao anh có thể kể cho bé nghe. Thôi để hỏi náo bé nhá rồi biết hay đợi anh đi tìm kiếm về một quả tặng bé nhé!

Trông kìa. Anh đi vào lớp học và ngồi hoai hoai về trái canon.

Một trái canon... 2 trái canon nổ ầm ầm.

Coi chừng con búp bê trên đầu tủ buffet giết mình đó, bé Đông.

bài thơ làm khi chảy máu

trần dạ lữ

Tôi trở về buồn bã
Ôm mùa thu nhũ thắm:
Mình không còn gì hết
Ngoài nỗi chết sau lưng

Người yêu như thành phố
Xa xa xa đều xa
Mẹ già và em nhỏ
Chết và xa đều xa

Tuổi trẻ và hạnh phúc
Chết trôi trong dòng sông
Dòng sông tôi cúi mặt
Khóc lóc và kêu buồn.

Tự do và sự sống
Bị mìn nổ tức hơi
Tôi đi tôi không thấy
Coi thẳng Cui thẳng Cui.

Tôi lặn ra đường sắt
Chờ chuyển tàu 5 giờ
Qua nghìn chết nghìn chết
Cho rồi đời bơ vơ.

Nhưng không thấy gì trội
Chiều vẫn mù cánh bay
Tôi muốn ngủ muốn ngủ
Cho đất hấp mặt mày.

Tôi trở về buồn bã
Chu miệng hót như chim
Chim ơi chim, khổ nạn
Tở quốc nào thân yêu?

12-11-65

về

Ta về bóng núi trơ vơ
Nghìn năm thương tiếc cho mờ thân xưa
Giọng buồn âm hưởng bơ vơ
Nghĩ ra đời cũng gió mưa mất rồi
Em cao tuổi ngọc luân hồi
Buồn phiên ta nữa đêm ngồi mộng du.

ngắn cách

trần thế thủy triều

sự chính xác

nguyễn phúc từ nguyên

mặt trời mùa đông hiện ra
rồi mất đi sau những đám mây
giống như cuộc đời tôi
hiện ra
rồi mất đi
nhưng vẫn hiện ra mãi
và lần nào cũng mất đi
như mặt trời mùa đông

tôi tìm cho tôi một từ ngữ chính xác nhất
để mỗi lần đời điếm danh
tôi đáp: tôi có tôi
để mỗi lần tình yêu đến
tôi giới thiệu: thưa, tôi là

mặt trời mùa đông hiện ra
rồi mất đi sau những đám mây
tôi chờ tôi chờ mãi
một lần, một lần tôi không hiện lên

ĐÃ PHÁT HÀNH

điều ru nước mắt

tiểu thuyết khốc liệt, tàn bạo
và thiết tha nhất của

DUYÊN ANH

ĐĂNG GIAO trình bày một
mẫu bìa đẹp và lạ nhất

THẾ là qua hai đêm. Đêm xanh xao, đêm suy tư, đêm dằn vặt. Anh đã lo nghĩ quá nhiều về quá khứ và tương lai. Anh đã quay trong hiện tại điên cuồng như chiếc lá quay trong cơn gió lốc. Thuận ơi, anh đã ra đi như trốn chạy, trốn chạy quá khứ và ngay cả chính em. Nhưng mà anh vẫn gặp em trước khi ra đi. Ngẫu nhiên ư? Định-mệnh ư? Tuổi trẻ của anh thích phá vỡ nên không còn đức tin nào để tin rằng ngẫu nhiên hay định mệnh. Những lời chúc cuối cùng của em cho anh đó, thật thật lần nghe em nói anh cảm động vô vàn nhưng lời chúc nào rồi cũng vô ích khi anh không còn nỗi một ước mơ nào. Dù sao thì anh cũng cảm ân vô cùng lần gặp gỡ cuối cùng và ngắn ngủi đó. Anh xem như một kỷ-niệm đẹp trong một thời vụng dại để cho anh khỏi phải ra đi với cảm tưởng không một kỷ-niệm che đầu.

Thuận ơi, những mặc-cảm, những bất hạnh đã đưa em xa dần anh. Anh tự tạo ra một nỗi tự hào cho mình, nỗi tự hào cần thiết để sống và chính nỗi tự hào đó cũng đã không đưa anh lại gần em và càng làm chúng ta xa nhau thêm nữa. Nhưng anh không thể không bám víu vào nỗi tự hào đó, vì buông ra là anh bị đắm chìm, bị rơi xuống những mặc cảm đang dâng đầy quanh hồn anh như một viên đá rơi xuống lòng sông. Anh nghĩ tình-yêu là một hiến-dâng trong sạch và anh đã yên lặng sống

khởi hành

thy lệ huyền vân

1.

con đã đi ngang qua con đường này
bằng những bước chân thật dài và vững
chắc
ôi những con đường và thân thể của con
vết thương thời xưa chỗi dậy
sau mấy ngàn năm làm nằng công chúa
ngủ quên
mở mắt nhìn lẫn roi xẻ ngang xẻ dọc

sao ba không đi ngang qua con đường này
sự hiện hữu của chiến tranh không còn là
huyền thoại
chứng tích con đường hầm hố — đắp mô
như những lần roi trên thân thể con
là chứng tích của một lần chiến bại
con ra đi và sẽ làm một cuộc khởi hành
con đường này là trạm gác đầu tiên

2.

sao ba không đi ngang qua con đường này
ba sẽ nhìn thấy sự thật như lời con nói
đề ba nhận thức sự hiện diện của hai con
đường
mà mấy năm nay ba và con cùng tranh luận
bác nông phu và lò lửa mặt trời
cánh đồng khô khan hoa màu chết nắng
ba nghĩ gì về thể hệ của ba
lớp người đi trước đã làm được những gì
và hôm nay thể hệ các con phải nhận lãnh
cây cầu sụp đổ sau vài lần bị giật mình
đoàn « công-voa » nằm ngủ ngoan trên cánh
đồng
ba đã sinh con ra trong chiến tranh và con
đã lớn lên trong chiến tranh
các bạn con đang ngủ một giấc ngàn năm
trong khu rừng lý-tưởng
con ra đi và sẽ làm một cuộc khởi hành
con đường này là trạm gác đầu tiên

3.

sao ba không đi ngang qua con đường này
ba sẽ bừng tỉnh khi nhìn thấy ở đó

buổi sáng không còn nghe hồi
chuông giáo đường
tiếng mõ công phu từ ngôi chùa
khi mặt trời sắp lặn
đã mấy năm nay ba và con cùng
tranh luận, — và con không chấp
nhận tư tưởng của ba, — khi
những ngôi chùa vẫn còn vách
ngã tường xiêu
những ngôi nhà thờ vách chuồng
đổ nát
vết thương hôm qua hôm nay nhức
nhối
sau lưng con lớn nhỏ vô tư nô đùa
thể hệ các con lần lượt gục ngã
thể hệ chúng nó lớn lên lấp vào
rồi đây chết—như những ngôi nhà
thờ và những ngôi chùa
con ra đi và sẽ làm một cuộc
khởi hành
con đường này là trạm gác đầu
tiên ■

mẫu chuyện vụn mùa đông

dã dươg

Mùa đông để lại cảnh cây gầy làm dấu-tích
Con để lại gì khi con nằm xuống ?
Hát ca thì đã muộn
Nín đi con ơi.
Chúng ta phải dở dành nhau để sống
Mất hướng về tương lai
Ở đó có sự chết.

Như viên sỏi bị hất xuống mặt nước
Con sẽ về những vòng tròn
Những vòng tròn lan rộng lan rộng
Đó là dấu vết cánh tay con
Và bây giờ thì chắc hết.

NHỮNG NGƯỜI VIẾT MỜI

hộp thư nghệ thuật

Tuần này đã nhận được bài của các bạn:
Hi Viễn — Trường Thi — Vương Trần —
Hoài Hương — Thảo Vũ — Lê Nghiệm —
Chu Văn Nguyên — Hàn Sỹ — Kim Hồng —
Cao giáoan Nghiệm — Đỗ Nguyễn — Phan
Thanh Hiệp — Lê Vi — Dương Kim Sơn
— Tế Như — Nguyễn Phương Nhật Sinh —
Mai Thùy Dương — Ngô Nguyễn Nghiễm
— Nguyễn Dũng — Lê Tường Nguyễn —
Mặc Duy Thanh — Mai Quế Phương — Tô
Hưng Thanh — Thanh Hải Sơn Thanh —
Nguyễn Lệ Tuấn ■ Bài đang đọc, xin cứ
gửi tiếp.
Nguyễn Nguyên Như, Cao Thoại Châu —
Xin cứ gửi bài về tòa soạn.
Thy Lệ Huyền Vân — Nếu rảnh lại Tòa
Soạn, hoặc biên thư cho tôi. V.L.
Phượng Ngọc Mai — Gửi bài tiếp. Nếu
rảnh, đến Tòa Soạn nói chuyện.
Trần Dạ Lữ. Gửi tiếp. Bài đang đọc.

bên em những ngày tháng khổ đau thắm kín, chưa một
lần nào anh nói với em tình-yêu của anh nhưng trong
sự yên-lặng đó một ngôn-ngữ mới hiện-hiện và đã nói
rất nhiều.

Anh đã quyết định ra đi. Đi như một xê dịch không
gian, một trốn chạy, một dẫn thân mới. Anh đã thừa biều
những mặc-cảm, những bất-hạnh của đời sống và nỗi tự
hào của riêng anh đã không thể đưa chúng ta lại gần
nhau bao giờ. Chúng đã dựng nên những hàng rào ngăn
cách trong đời sống của ta.

Trên chuyến xe về phi trường anh ngồi yên nghe gió
rit bên ngoài mà cảm thấy một cái gì đang đổ vỡ, một
cảm giác chưa xót lan đi trong tâm hồn. Buổi trưa trên
phi-trường hoang-vu và lộng gió. Hồn anh cũng hoang
vu và như có gió thổi qua. 3 giờ phi cơ cất cánh. Từ
phi cơ anh nhìn xuống biển cả mênh-mông và mây trắng
bay hờ-hững mà cảm thấy sự trống rỗng, vô vị trong đời
sống. Phi cơ đáp xuống Qui nhơn. Chiều trên phi trường
đầy gió và cát bụi mịn mờ, tự nhiên anh bật cười. Tiếng
cười như để trấn-tĩnh anh trong cơn xao động vì nỗi bơ
vơ. Chưa bao giờ anh thấy bơ vơ như lần đó. Về đâu ?
làm gì ? Chỉ có tiếng cười đáp lại và anh lững-thững
bước ra cổng phi trường. Chiều đã tắt nắng và hoàng
hôn chùng xuống thành phố xa lạ. Anh cố tìm một ước

mơ, một hy vọng để thấp lên một ánh sáng. Chẳng mấy
chốc đêm cũng về theo và anh càng thấy bơ vơ hơn.

Anh ngồi trên căn gác nhìn ra biển cả. Sóng đua nhau
chạy vào bờ thành những đợt trắng xóa. Biển động mạnh
và tiếng sóng vỗ lớn. Mưa kéo dài đã hai ngày.

Anh đã tập làm quen dần với sự ngăn-cách và nỗi cô
độc. Anh ngồi nhìn khói thuốc cuộn tròn và nghe chiều
rơi xuống kín không-gian.

Huế đã vào mùa mưa chưa em ? Anh chợt nhớ Huế và nhớ
em vô vàn. Anh ngồi đây như nhìn thấy con đường trước
cửa trường Đồng Khánh trải dài mưa bay em đi về theo
bước nhỏ. Con đường phố Trần Hưng Đạo cũnày nay em
có về qua đó ? Anh nghe sự xa cách như đã lâu lắm rồi
và bây giờ tất cả chỉ còn là kỷ-niệm. Quê hương nào
cũng thành xa lạ khi chúng mình không được gần nhau.
Anh chợt cảm nhận với tất cả sự sâu sắc và thấm thía
nỗi buồn của một thằng con trai tha hương. Anh đã
quăng mình vào cuộc sống khốn cùng để dọc đường
đánh rơi những hy vọng và nhạt thêm nhiều đắng cay.
Chiều nay anh ngồi đây nhìn hoàng hôn về nhuộm xám
xứ lạ, nghĩ về xứ Huế và nhớ em.

Anh đang lang thang trên vỉa hè con đường phố
Gia Long. Mười mấy ngày ở đây chẳng có ngày nào là

■ xem tiếp trang 33



TRUYỆN CỦA LAN

minh đức hoài trình

G IONG hai người đàn bà và người đàn ông đang bàn bạc ở gian bên, tuy cửa đã đóng kín và họ nói không lớn lắm nhưng thỉnh thoảng một vài câu lọt qua tấm vách mỏng nên Lan cố ý lắng nghe, đã đoán được dự định của họ.

— Minh phải lo ngay đi chứ, muộn mất lú lười lại thì còn nói năng gì được nữa.

— Sợ nó còn tỉnh rồi cứ bướng không chịu thì sao.

— Sao lại không chẹn gần chết đến nơi...

Giọng họ lúc này hạ thấp hẳn xuống nên Lan không còn nghe được gì nữa, hình như cũng chẳng ngoài kế hoạch rước Linh mục vào rùa tội cho người sắp chết.

Gian nhà trở lại vắng lặng khi họ thăm thì với nhau, bỗng giọng người đàn ông bùng hét to lên: «Cha tở con vợ nó, anh em bà con có thương mới thêm nghĩ đến chứ không thì chỉ có một đường xuống hỏa ngục, tội lỗi đã đầy ra.»

Đó là giọng bác Cả, không cần phải nhìn cũng biết mặt bác lúc này đang tái xanh, bàn tay bác thế nào cũng nắm chặt, đưa lên như sắp đập xuống bàn, tuy rằng nếu ai cố ý đợi thì sẽ chẳng được thấy bác đập bàn vì sợ đau tay.

Bác Cả là con trưởng nên có rất nhiều uy tín trong gia đình. Trong nhà từ trên xuống dưới chẳng ai dám cãi lời bác, ngay cả vợ bác cũng chỉ nói làm ràm hoặc nghiêng rằng ken kết nhưng phải đợi lúc chồng quay lưng đi.

Bác Cả có đủ tư cách để làm một bậc lãnh tụ hoặc một cấp tướng chỉ huy, tiếc rằng đời chẳng ai biết mà dùng đến bác. Giàng người bác cao lớn, mắt đỏ; mũi đỏ mỗi khi uống vào ít rượu, môi dưới lúc nào cũng trề ra như xem thường nhân loại. Chỉ trừ những lúc đi lễ hoặc đọc kinh mới bác mới bớt trề, không còn ai thành kính hơn bác những lúc ấy.

Người đàn bà có giọng nói chua chua như dấm cất lâu năm là vợ của bác Cả, vợ bác bé loắt choắt, bé từ đầu đến đuôi, từ mắt đến mũi đến

miệng. Lấy chồng năm lên mười lăm, mọi người đều nghĩ rằng cô bé còn sức lớn nữa, không ngờ cô ta nhất định ở lì với cái thước tắc đó. Cứ thế mà chín dần như buồng cau con, vàng bên ngoài mà ăn vào thì nhạt nhẽo. Có kẻ ác mồm ác miệng đã bảo rằng mẹ bà tưng nguyên liệu lúc nắn ra cô bé ấy.

Vì loắt choắt như thế và chanh chua như thế hay vì trời không muốn tái bản cái thứ tác phẩm thiếu đầu thiếu đuôi ấy nên trời không cho đẻ. Tội nghiệp cho người chồng vì quá ngoan đạo nên tuy thòm thèm một đứa con trai để nối dõi mà bác vẫn không dám có ý nghĩ cưới vợ lẽ, sợ sau này phải xuống hỏa ngục.

Bác Cả đành chịu thất hiệu với tổ tiên, âm thầm đau khổ mỗi khi thoáng nhìn cái mông cái ngực của vợ càng ngày càng teo tóp lại. Vợ bác Cả vì không đẻ được nên căm thù tất cả những người đàn bà khác biết đẻ. Tuy vậy mỗi khi trông thấy trẻ con nhà ai bụ bẫm, cũng chạy lại xin bế một tí để lấy may. Bế mỗi cả tay mà cái may cũng chẳng thêm đến. Thánh Kinh có dạy chuyện bà Sarah hơn 90 tuổi còn đẻ được ông Isaac, nhưng đây là chuyện của Thánh Kinh. Ngày nay chẳng còn nghe ai sinh đẻ vào tuổi ấy và nếu có thì chắc cũng bị báo chí đến làm rộn ràng, xấu hổ mà chết.

Vì không đẻ được, máu huyết chẳng có lần nào được thay thế nên người bác ngày càng khô cằn và tính nết càng gay gắt.

Người đàn bà thứ hai, giọng nói bèn bẹt là cô Ký, con gái út của gia đình, em ông Cả. Ngược lại với vợ bác Cả chị dâu của mình, cô Ký là cái máy đẻ, may mà trời đã tốp bót bằng cách bắt ông Ký bỏ nhà đi đầu mất tích chứ còn ở đây thì ngày nay cô Ký cũng có thể đếm được 20 cái đầu lớn đầu bé là ít.

Cô Ký vóc giàng to lớn giống các anh, hình như có một thời cô cũng đã tự thấy mình đẹp, nhan sắc nhất nhì trong xóm. Bây giờ thì hết rồi, cái mặt càng ngày càng phị vai ngang trán thấp, một chút nam tướng nhưng cái loại tướng bần tiện, ít người muốn gần.

Cô Ký đặt tất cả hy vọng vào ba đứa con gái của mình tin rằng chúng nó sẽ còn xinh đẹp nữa, cô thường tỏ vẻ bực tức mỗi khi trông thấy những đứa con gái nào đồng lứa với các con mình, chỉ sợ láng giềng mang ra so sánh.

Gia đình! mọi người thường ca tụng gia đình và đại gia đình, cho sự sống chung với nhau dưới một mái nhà là phúc đức, nhưng nếu ai ai lò mò nhìn kỹ, thì sẽ thấy chẳng có tí nào phúc đức mà trái lại chỉ là một trong mấy cảnh địa ngục sống.

Bên nội Lan là Thiên Chúa giáo, nhưng bên ngoại Lan lại là Phật

giáo. Mẹ Lan là vợ thứ hai của ông giáo Uyên tức là cha của Lan. Trong nhà chỉ mình cha Lan không được chịu phép rửa tội vì bà nội Lan là Phật giáo nên đã xin lại cho giòng họ mình một đứa con trai để sau này cho nó hương khói, nhà bà cũng thiếu giống được.

Thằng bé quạ quẹo xấu xí nên gia đình bên chồng đành bằng lòng vậy, cho đứt thằng bé, xem như không có nó.

Từ thuở bé cha Lan sống bên ngoại nhưng đến năm 20 tuổi thì sang ở học với gia đình bên nội, rất nhiều mâu thuẫn ở trong người con trai ấy.

Vì thấy vợ bác Cả không chịu đẻ và chú Tư không chịu lấy vợ nên ông bà nội Lan phải nghĩ đến chuyện cưới vợ gấp cho thằng con thứ ba tức là ông giáo Uyên. Một cuộc hôn nhân không cần tình yêu nhưng kết quả cũng mỹ mãn như lòng mong ước của gia đình, hai đứa con trai đã tiếp nhau ra đời. Cố nhiên, cả hai đứa bé đều được mang đi rửa tội ngay, mặc dầu bố mẹ nó không có đạo.

Nếu cuộc đời cứ chịu theo một giòng bình thuận như thế thì cha Lan cũng cúi đầu ưng thuận vậy nhưng cuộc đời và định mệnh là hai kẻ ương ngạnh, thích thay đổi.

Sự ương ngạnh của định mệnh tỏ ra dưới hình thức một buổi khai giảng. Trong số học trò cả nam lẫn nữ hôm ấy, ông giáo chỉ nhìn thấy có một đôi mắt mở to theo dõi mình từng cử chỉ từng bước đi lúc mình giảng bài. Đôi đôi với đôi mắt ngơ ngác ấy còn có mái tóc xõa che kín vai, và đôi môi tròn như quả cà chua nhỏ sắp chín. Thế thôi mà đã làm đảo lộn cả một nếp sống từ trước đến nay vẫn bình lặng.

Giờ học này tiếp theo giờ học khác, thời gian cứ qua và đôi mắt cứ theo dõi ông giáo. Một là phải xin nghỉ dạy học hai là phải chờ đợi lên dư luận, ngạo lại với dư luận. Ông giáo Uyên đã chọn phương pháp thứ hai tức là về nhà xin ly dị với người vợ không tình yêu để cưới cô học trò có đôi mắt theo dõi mình ấy.

Gia đình đã tìm đủ cách ngăn cản, nhưng nước mắt và những lời day dứt không thể thắng được đội quân của tình yêu. Chỉ có mấy tháng sau khi ly dị xong là « Con đi ngựa mất óc nhồi » đã trở thành bà giáo Uyên. Cái bí danh con đi ngựa mất óc nhồi đã được phổ biến mạnh mẽ, trong nhà mỗi khi vắng mặt cô Châu, mẹ của Lan thì mọi người đều gọi như thế.

Lớn lên có nhiều lần Lan thử nhìn kỹ lại xem mẹ mình có vẻ gì là đi ngựa và đôi mắt có óc nhồi không nhưng Lan chỉ thấy hình ảnh một người đàn bà hiền lành, có đôi mắt to, ngơ ngác sau hàng mi rậm và đen như mi giả ai cắt dán lên mắt. Lan không thể nào hiểu nổi tại sao mọi

người lại bắt công với mẹ mình.

Tệ hơn nữa là ngày bé chính Lan cũng gọi mẹ mình như thế, bác Cả và cô Ký đã dạy cho Lan. Họ đợi những lúc mẹ Lan đi vắng cho Lan ăn và tập mãi đến khi mẹ về Lan chạy ra gọi « On ỉ ời », vì những chữ dài quá không nhớ hết Lan đã thu gọn lại. Bác Cả và cô Ký cười vang nhà, vừa cười vừa vỗ đùi trước đôi mắt ngơ ngác của mẹ Lan. Cô Ký nhanh nhẩu làm thông ngôn, rằng nó gọi thiếu là Con Đĩ Nhồi đấy.

Lan không để ý vì chưa biết đề ý đến phản ứng của mẹ mình ra thế nào, hình như cũng chỉ bế con vào phòng đóng cửa lại khóc thầm là cùng. Mẹ Lan hiền quá, chưa bao giờ Lan nghe mẹ nói ai một câu nào trả lại.

Đối với gia đình ông giáo Uyên chỉ là một con chiên ghê lở, ngập tội lỗi từ đầu xuống chân, bị ma quỷ xúi dục bắt mất linh hồn cần phải làm đủ mọi cách mới cứu giúp kéo được ra khỏi vòng tội lỗi ấy.

Cuốn phim gia đình qua lời thuật lại của Mẹ Lan đang diễn ra trong đầu óc thì bỗng có tiếng mở cửa, tưởng có khách nào lạ nhưng chỉ là chú Tư vừa ở bệnh viện về.

— Thế nào liệu có qua khỏi đêm nay không ?

— Chắc là qua khỏi đêm nay nhưng bác sĩ bảo có giới lắm là kéo được hai ngày nữa.

— Thế thì liệu ta phải đi ngay...

Giọng bác Cả khắc khoải, người anh cả lúc này càng thấy thương đứa em lạc loài chỉ sợ em chết mà chưa kịp rửa tội.

— Em chỉ ngại anh ấy không chịu, ngày xưa mẹ đã xin cho anh ấy đừng vào đạo...

— Chú nói thế mà nghe được à, nó sáng suốt hơn hay chúng ta sáng suốt hơn ? Mẹ là đàn bà, không được ai chỉ dẫn nên mới mê muội, ngày nay không lẽ chúng ta, cả chú cả tôi cùng mê muội như mẹ hay sao ?

Lan nghiêng răng nén tiếng thở dài, hai lối thương khác nhau, gia đình thương cha Lan, có thể như thế nhưng thương sao lại không cho cha Lan được gặp mẹ Lan và Lan trước khi chết. Từ hơn tháng nay người ta tìm cách chặn thư của mẹ Lan gửi về, hiện giờ túi Lan không còn đủ tiền để đi đánh cho mẹ cái giấy thép. Trong nhà hết vợ bác Cả đến cô Ký hoặc con cô Ký hỏi mượn, Lan mới thoáng hiểu hình như đó là một sự dục ý. Chẳng ai muốn Lan báo tin cho mẹ biết, chẳng ai muốn Lan vào thăm cha...

Trời bên ngoài đổ mưa, những hạt mưa ban đầu thưa sau đậm dần như ai vác cái gi đập lên khắp mái ngói. Gió thổi những hạt mưa vào phòng ướt cả cánh cửa và một góc tường, nếu gió không thổi treo như thế thì

góc tường và cánh cửa khỏi bị ướt. Sợ bác Cả hoặc cô Ký vào trông thấy góc tường ướt chắc sẽ bị mắng, Lan ngồi dậy đi nhón chân đến đóng nhẹ cả hai cánh cửa ở bên ngoài chấn song. Gian phòng tối hẳn lại, Lan phải đi dò từng bước mới về được chỗ cũ. Giọng mưa rớt trên mái nhà nghe âm u hơn mọi hôm, hay tại vì mới hôm nay Lan mới biết lắng nghe mưa. Giá mưa trời được Lan vào bệnh viện thăm cha hay trở về Saigon thăm mẹ.

Hình ảnh những ngày đầm ấm cũ thường trở về trong tâm trí, ngày cha Lan chưa ốm, chưa vào bệnh viện. Hạnh phúc đơn sơ hơn cả cái vách dầu che ngôi nhà nhỏ của gia đình Lan ở ngoại ô.

Ngày ấy ông giáo Uyên còn mạnh khỏe còn đi dạy học, chỉ mỗi một môn Anh văn thôi mà đã đủ làm sung túc cả gia đình, ba người và con chó.

Cha Lan có nét mặt nghiêm nghị, nhưng tính rất hay giúp đỡ mọi người, dạy học trò tận tâm như dạy con cháu. Ban giám đốc trường nào cũng muốn mời cho được ông giáo Uyên, vì có tên ông giáo Uyên vào là được học trò tín nhiệm ngay.

Chỉ dạy giờ mà mỗi tuần nếu đủ sức khỏe, cha Lan có thể mang về hơn cả số lương làm hằng tháng của một giáo sư thường.

Nhưng trời không cho ai hưởng được lâu dài, cha Lan bị một chứng bệnh mà các bác sĩ có người ngờ rằng bệnh lao có người lại cho rằng ung thư. Máu yên vui đang chiếu hồng lên khắp mặt mọi người đã dần dần trở sang màu tái ngắt. Cha Lan vì bệnh hoạn, mẹ Lan vì phải lo lắng nhiều còn Lan vì thiếu thốn, cả tinh thần lẫn vật chất. Khi trời đòi lại thì trời không bao giờ ngăn ngại, đòi là đòi ngay, đòi tất cả, và bệnh hoạn là một cách đòi nhanh chóng, có thể nhanh hơn hút thuốc phiện, nhanh hơn cả đánh bạc.

Năm bệnh viện ở Saigon tốn kém quá, nên gia đình bảo đưa về Huế uống thuốc ta, Lan cũng theo cha về Huế học nốt ban tú tài.

Lúc chia tay, mẹ Lan khóc vì không thể theo chồng cùng ra Huế, ít nhất phải có một người làm việc để nuôi hai người kia. Trước khi chưa ốm thì cha Lan lo làm việc, bây giờ đến phiên mẹ Lan, và vài năm nữa sẽ đến phiên Lan.

Mặc dầu sống với đại gia đình nhưng cũng phải trả tiền cơm hằng tháng chứ ai lại đi ăn không của ai bao giờ.

Cha Lan đã an ủi vợ rằng « Biết đâu thuốc bắc sẽ hay hơn, sẽ mang trả lại nguồn vui cũ cho gia đình mình ».

Nhưng đấy chỉ là một sợi tơ hy vọng quá mong manh, và mặc dầu mẹ Lan đã nguyện ăn chay cả tháng

■ xem tiếp trang 26

nguyễn vũ đan vy
1. lúc nhớ

xin mệnh mộng như biển
xin nồng nàn như đêm
xin ngọt ngào như mẹ
và dịu dàng như anh
xin tình yêu vĩnh cửu
để anh còn yêu em

2. ngoại ô

đường chiều phượng đỏ rung rung
một con diều giấy lưng chừng trời xanh
tôi qua đây với một mình
đăm con dốc nhỏ cũng mệnh mộng sâu
bây giờ lại nhớ về nhau
hai hàng cỏ thụ cúi đầu xót xa.

một khuôn mặt cũ
nhà ca

biển đã nói về chàng cho nàng nghe
núi cũng kể chuyện chàng
Còn cỏ cây, hoa lá và cột điện
sỏi đá, mặt đường, tàu lửa
thì quá thân thiết với chàng
Mặt trời đi sau chàng chói sáng
Buổi chiều đầy hơi thuốc lá của chàng
trôi trên những đám mây
những đám mây bất chợt nhỏ thành lệ
tỏ tình cùng phố xá...

Phố xá vẫn yên lặng
yên lặng như chàng
khi đưa tay buộc cho nàng nỗi đau khổ.

Lá xanh mang màu mắt chàng làm rừng
Mang tóc chàng trải ruộng lúa
Mang da chàng làm đất màu
mang thịt chàng làm bánh ngọt
Và tội ác xui chàng xa dần nàng
điều đó ai cũng biết.

Còn nàng
Nàng vẫn nghe chuyện chàng
và say đắm.



TIỂU THUYẾT PHONG TỤC 9

vạch một chân trời



CẦN thận hơn, Tư Bá
vừa chống xuống vừa
cắm sào, thọt xuống đất
để dò xét.
Quả thật dưới hàng
lau sậy nọ là con kinh

không đáy.

Một khoảng đất trống hiện ra trước
hàng lau sậy đó là cái nền nhà khá
to. Lại thay mặt đất đã bị đào tự hồi
nào! Trong mớ miềng chén, miềng
cà ràn và vài cục đa to và một cục
đá tròn như cột nhà...

— Họ đào trước mình! Có lẽ đây
là chỗ người Tàu đến giả bộ làm rẫy
cất chồi trước khi mình đến, như
Lục Cự nói...

Tuy thất vọng nhưng Tư Bá cầm
dao đào icip đất để cau may... Mũi dao
đụng nhằm vật gì cứng cứng; nhìn
kỹ đo là rễ cây, một cọng rễ to lớn.
Chú ngạc nhiên:

— Giữa rừng tràm lam sao lại có
loại cây cứng và chắc như vậy?

Chặt lên một khúc vỏ, chu đưa vào
miệng nhai thử.

Chú nhai nát... Vỏ có mủ rít rít
chát ngát. Hồi nhỏ đương như chú đã
từng ngậm một lần.

— A, vỏ cây sao!

Chú mừng quýnh khi thấy một gốc
sao to tương nhô lên cách đó không
xa. Bị chặt ngang, chồi sao mọc khá
cao, màu lá xanh rậm nổi bật lên
giữa rừng tràm.

Và tiếng ve kêu rả rả. Hồi ở Long
Xuyên tiếng ve đã gây cho chú một
nỗi buồn man mác khi trời nắng êm
ả thiếu gió mát.

— Cây sao là loại mọc trên giồng
đất cao hoặc trên núi. Chắc chắn có
người tới đây cất nhà hay cất chùa.
Họ trồng cây sao làm dấu tích.

Qua khỏi nền nhà, bờ lau sậy tiếp
tục giăng hàng nổi qua một giồng đất

cao hơn. Tàng cây bàng đứng lọng
che... Loại cây bàng theo chú hiểu
không bao giờ mọc tự nhiên giữa rừng
tràm thụt. Trường hợp của nó cũng
giống như cây sao này.

Mặt trời lên cao.

Chú xuống xuống trở về chòi mang
theo mớ rau muống, một con rùa...
đề Lục Cự khỏi nghi kỵ... khi bắt gặp.

Bước vô chòi chú ngạc nhiên vì
thấy Hai Tam vắng mặt.

— Họ toan bày âm mưu gì đây?
Quả thật Hai Tam đã bắt đầu bước
qua phe Lục Cự, làm phản.

Nghĩ vậy Tư Bá rất đổi cảm tức,
chạy qua chòi của Lục Cự.

Trên vạt tràm, Hai Tam đang ngồi
xếp bằng, cung kính. Trong lúc đó,
Lục Cự cầm cái ô đồng đựng nước,
miệng đọc bùa chú.

— Chú Hai! Về bên này lập tức.
Hai Tam trợn mắt, day lại:

— Chuyện gì gấp dữ vậy. Lục Cự
đang làm phép đọc kinh cho tôi.

— Làm gì mà đọc kinh?

— Tôi nhức đầu từ hồi sáng tới
bây giờ...

— La quá! Đi rừng về, đói bụng,
tôi tưởng chú ở nhà biết lo công
việc, dè dặt.

Dứt lời Tư Bá quay gót.

Vô tình, chú đã sa vào kế ly gián
của Lục Cự.

Lục Cự mỉm cười, nhúng ngón tay
vào ô nước rồi rảy lên lưng Hai Tam.

— Phép của tôi đến đây là hết!
Buồn quá. Thôi chú về, kéo Tư Bá
giận lây tới tôi.

— Tôi về chòi để hỏi Tư Bá đầu
đuôi tự sự. Làm anh cả của tôi mà
tánh tình hèn hạ tiểu nhân... Tôi
nhứt định không phục.

Tư Bá lui cúi chẻ củi nhúm lửa
trong nhà, thấy Hai Tam về chú

một ngày trong nhật ký

cao thọai châu

tôi quăng hòn sỏi xuống dòng sông
mặt nước bắn tung và rồi bọt nhỏ
những vòng tròn vòng tròn vòng tròn
thành lũ sóng chạy hoài muôn năm

tôi vung tay đâm khoảng vô hình
với ghen ngào phần nộ
tôi chạy theo tiếng kêu vỡ cổ
của quê hương dài hạn chiến tranh

đôi mắt tôi bằng mũi kim thật nhọn
nhớ hoài hoài niềm đau không nguôi
tình yêu tôi ai cướp đi rồi
xin được sống hồn nhiên như nước mắt

tôi hóa thân làm que diêm đốt trong đêm
tối

chợt thấy mình đứng sừng trong gương
tôi nhìn tôi và thấy điều tàn
tôi ôm mặt và tôi ngồi khóc

tôi moi trái tim cầm trên tay
vũ khí cuối cùng của người thất thế
đất nước tôi đã một lần bị bẻ
bút tôi còn xin được nối cho dài

tôi không còn gì ngoài chút linh hồn
tôi không còn gì ngoài chút linh hồn
xin đừng làm đau tôi nữa
xin gọi tôi trong cuộc hành trình

xin chào

từ thế mộng

Trời mưa Nỗi buồn ngùi dăm ướt trên
những xác thân nhầy nhụa sự sống
Các anh nằm đó. Nỗi cô đơn dằng dặc và
lạnh lẽo bốc hơi như một lời giả từ
Xin chào. Xin chào. Xin chào tôi.
Tôi ôm hôn cổ vàng-dưới-chân-người đi
quanh, vết thương kỳ cục nhức nhối ở
cổ. Biển đục ngầu gào thét như một nỗi
lặng lẽ khổn kiếp
Biển thật vắng Hai đứa bé trần truồng,
đen đũi và ốm nhom đang cười với
sóng. Chúng run rẩy vực tay xuống nước
vớt từng cành củi mục.
Cùi thì nhỏ mà biển thì lớn quá Hy vọng
thì tròn mà tuổi thơ cong vút. Sừng sững
rõ ràng mỗi.
Chúng tôi đánh nhau từ 7 giờ sáng Định
xung phong từng bầy như thú dữ. Và từng
bầy ngã xuống như nai tơ.
Quả 57 nổ âm bên tai, vành tai ầm tiếng
gọi tôi cũng ầm theo này máu đỏ trôi
ngang. Vết thương đã ngọt ngào ở cổ
Xin chào. Xin chào. Xin chào tôi
Biển thật vắng. Hai đứa bé trần truồng đen
đũi và ốm nhom đang run rẩy vớt tuổi thơ
trên từng cành củi mục



không quay lại. Bầu không khí bắt
đầu khó thở. Như hồi hận, Hai Tam
xúc gạo vào nồi rồi đem vo mé
nước sát thêm nhà.

Vo xong, Hai Tam đến gần bếp,
đặt nồi lên.

— Đại ca đừng giận. Hồi sáng đại
ca đi vô rừng mà không cho tôi theo.
Ở nhà buồn quá, tôi nằm nghĩ chợt
thấy ớn lạnh xương sống. Thiếu
thuốc men, tôi qua chòi nhờ Lục Cự
làm phép dùm.

Tại sao Hai Tam mê bùa phép của
Lục Cự? Dầu sao đi nữa theo sự xét
đoán của Tư Bá, Hai Tam cũng đã
mất bản chất trung thành.

— Phải lắm — Tư Bá nói — Tôi không
muốn chú đi vô rừng chung một
xường với tôi.

— Đại ca đã đổi ý kiến rồi sao
chớ! Hồi nào mình thề thốt sanh tử
đủ điều. Nếu không thân nhận thì
tôi trở về.

— Về Long Xuyên à?

— Không! Tôi không về Long
Xuyên. Tôi về rạch Ông Rầy. Ở đó
tôi có người quen như đại ca biết.

— Ờ mè gá! Bao giờ làm được
chuyện đại sự?

— Đại ca không nên nói nặng nói
nhẹ. Tôi đi đây.

Rút cây mác trong vách, Hai Tam
đút vào nóp, cuộn lại rồi đi qua
chòi Lục Cự. Bao nhiêu hình ảnh đen
tối hiện ra trước mắt của Tư Bá. Từ
rày về sau, chú sẽ cô độc. Trong số
người đi chung một đoàn hôm trước
chẳng có ai đáng tin cậy. Rồi đây Hai
Tam sẽ nói rõ mục đích thủ đoạn tìm
vàng và thủ đoạn bán vảy cạp cho
Lục Cự nghe. Tất nhiên Lục Cự hiểu
được nhược điểm của Tư Bá và bố
trí giết chú sau khi tìm được dấu vết
kho vàng bí mật.

«No mất ngon, giận mất khôn»

Nghĩ vậy Tư Bá bước ra ngoài kêu
vời:

— Chú Hai ở lại ăn cơm rồi hãy đi.
Nãy giờ tôi nóng tánh, chú đừng
buồn.

Hai Tam nói gắt:

— Tôi no rồi.

— Bề nào chú cũng phải trở lại để
nghe tôi nói vài lời.

— Ờ... tối tôi trở lại.

Để giữ mối thiện cảm, Tư Bá khuyên
Hai Tam nên xuống xuống của chú
mà chống qua chòi Lục Cự.

Xuống vừa cập sát nền nhà, Lục Cự
đã ngoắt Hai Tam:

— Khổ quá! Dường như chú gây
gỗ với chú Tư. Tôi là kẻ ngoại cuộc.
Tôi khuyên hai chú nên hòa thuận.

Hai Tam nói lại những gì đã xảy
ra. Chú nói gần:

— Hai ba ngày rày, Tư Bá hết tin
tôi, nghi rằng tôi theo phe Lục Cự.

— Sao chú biết?

— Tôi đủ chứng cứ. Hồi sáng này
Tư Bá chống xuống vô rừng một
minh, có lẽ đi theo mấy cái tráp.

Nghĩ ngờ gì nữa! Quả thật Hai Tam
đã thuật lại chuyện Ông Bao Công
chần bần cho Tư Bá nghe rồi. Và có
lẽ Tư Bá đã vào rừng thám thính. Lục
Cự muốn trách cứ Hai Tam về tội
tiết lộ bí mật nhưng suy nghĩ một
chập, Lục Cự nói:

— Tư Bá đi vô tấp bằng xuống?

— Dạ.

— Đi hướng nào?

— Tôi chưa rành.

— Dưới xuống có gì lạ không?

— Có vài con rùa. Xuống đậu ở mé
nước kia.

Đôi mắt của Lục Cự bỗng nhiên
sáng lên. Trong khoang xuống vài
miếng vỏ cây đen mốc nổi lênh bênh.
Giả đồ như mỗi lưng Lục Cự vươn
vai bước xuống đất đi ra sân. Không

cần nhai thử Lục Cự quả quyết đó
là vỏ cây sao, loại cây không bao
giờ mọc tự nhiên ở rừng tràm thủy
này.

Buồn bã, Lục Cự vào chòi. Vừa lúc
ấy Hai Tam đang mở nóp ra nằm
ngủ.

Chợt thoáng thấy cây mác, Lục Cự
thất sắc, nói thầm:

— Thảo nào hôm trước Hai Tam ngủ
mê, miệng nói lảm nhảm với người
con gái ở miệt Ông Rầy.

Người con gái ở ngọn rạch ấy nào
xa lạ gì với Lục Cự!

Nằm ngủ không yên, Hai Tam
trình bày về trường hợp của mình:

— Bị xua đuổi, tôi thất chí quá.
Nếu tôi nhập theo phe của Lục Cự
thì sớm muộn gì Tư Bá cũng giết
hại.

— Chú Hai muốn đi về đâu.

— Dạ về rạch Ông Rầy.

— Quê của tôi ở đó. Chú cứ tả
lại hình dạng của tôi, ai cũng biết.
Cầu chúc chú bình an vô sự. Khi
nào làm ăn khá tôi bảo thằng Mách
tới đó báo tin cho chú hay. Tôi thất
mắc quá. Chưa chắc Tư Bá cho phép
chú về.

— Tại sao vậy?

— Chú về làm hư hỏng công việc
làm ăn của y.

Trời vừa chạng vạng tối.

Giữ lời hứa hồi trưa, Hai Tam
xuống xuống trở về chòi Tư Bá. Cuộc
gặp gỡ cuối cùng thật gay cấn. Một
lời nói của Tư Bá đều biểu lộ sự
hăm dọa:

— Hồi năm xưa tôi xử tử một đứa
em phản bội. Bây giờ tôi xem chú
như sắp phản bội tôi.

Hai Tam cau mày:

■ còn nữa

SINH NHẬT TRÊN TUYẾT



CUNG TRẦM TƯỢNG

Gửi anh,
Trời đây là đoàn bút tôi viết nhân dịp sắp 32
đến trả lời thư anh :
Khi tôi ở nhà vợ chồng Jim ra thì tuyết đã phủ
đầy mặt đại lộ. Lúc đó khoảng hai giờ trưa, nhưng trời
ấm, xệt đục như sắp hết ngày. Không khí
lạnh phải dễ chịu vào mặt, hai lỗ mũi tôi lạnh ra để xua đuổi
thần khí từ trong phổi, rồi hít vào tham lam sức khỏe mạnh của
trời hàn tới tháng giêng. Từ ngày sang đây, đã hơn được một năm
bỏ tất ngủ trưa, và cái nắng Tết Saigon, khi được gọi lại trong
trí nhớ, chỉ còn là một kỷ niệm xa xôi, một ám ảnh hơi khó chịu,
mờ mờ như cột thủy ngân trắng lên cao trong một ống hàn thử biểu.

Bây giờ thì mặt độ những bông tuyết trong thể tích không gian
đã tăng lên nhiều, và trời Saint Louis vui nhộn như một cái máy bật
bông không lồ.

Thật ra, tuyết đã rải-rác rơi xuống miền Saint Louis từ khoảng
một tháng nay, nhưng lại chảy tan ngay khi ánh mặt trời gay gắt,
thành thử chưa để lại cho tôi một ấn tượng đọng xệt. Muốn chính
xác thì phải kể là mùa tuyết mới thực sự khởi đầu hôm qua. Dân
chúng đã được chuyển việc khí tượng trên vô tuyến truyền hình thông
báo hiện tượng giảm tốc độ của gió Tây Bắc, hiện đang thổi theo cả
khối khí lạnh địa cực xuống quá trung lưu sông Mississippi, sẽ là
nguyên nhân chính làm cho nước đọng lại thành tuyết rồi rơi phủ
miền Saint Louis trong một thời gian khá lâu. Tuy nhiên dù đã được
chỉ báo trước như thế và dù nay chẳng phải là lần đầu trông thấy
tuyết rơi, tôi cũng không thể không nôn nao, rạo rức tâm hồn. Bởi
tuyết bằng màu trắng ngần của tuyết phủ trước một sức quyến rũ
vô tận. Tôi cũng dám quả quyết nếu có phải gặp lại tuyết ngàn lần
nữa, tôi sẽ không bao giờ cảm thấy chán tuyền. Đối với tôi, tuyết thể
hiện cái tinh túy tốt bụng của vũ trụ mệnh mông, cũng như thi ca thể
hiện cái đẹp gọn lọc đầy lung của tư tưởng băng bạc. Tuyết và thi ca
là hai vật quý ở trên gian. Nếu tuyết là an thái thì thi ca, muốn là
thi ca, phải là vọng hòa. Kể cả những thi ca nổi loạn nhất.
Trái hẳn với nhận xét thường có là cái quý phải là cái hiếm, tuyết
phải càng nhiều trời mới càng quý. Nghĩa là phải phủ đầy đại lộ,
cổng trường, mái nhà ga, nóc toa tàu, vai pho tượng trắng, phủ đầy
núi đồi, rừng cây, cánh đồng, đất nước. Để cho không còn một mảnh
đất nâu nao lộ chông lên cái lưng gù xấu xí của nó. Để cho những
chiến binh khát máu nhất cũng phải dừng chân ngồi nghỉ, bỏ súng
xuống, thích trở lại cái trò đùa thuở tiền chiến lấy tay nặn một người
tuyết không lồ và nắn những năm tuyết lớn ném vào người yêu.
Tuyết tác dụng hữu hiệu bằng chiều sâu. Và, khi nào hiện tượng

kết đọng của khí trời đạt tới mức hoàn hảo thì tuyết lộ trần được
toàn vẹn cái cá tính thần tiên của tuyết.

Như hôm nay, trong không gian thành phố Saint Louis, tiêu điều,
hoang vắng như một huyện lạc Bắc Cực. Những bông tuyết nhày múa
tung tăng theo nhạc điệu huyền bí của im lặng. Cái hiện tượng mâu
thuẫn này, im lặng tấu lên âm thanh, đã xảy ra trong cõi mộng và tâm
tượng của một nhạc sĩ mù và diếc thuở trước.

Bây giờ thì sự im lặng đó, sau những mớ âm thanh hỗn độn
ban đầu, đã vang lên nhạc tính rõ rệt, trang trọng điềm gờ dậy
thì của tuyết. Mỗi bông tuyết trắng nở dần ra là một nàng tiên
ngần ở trường đung đưa xuống trần thế. Êm ái như tác động nở
của một bông quỳ trong một đêm tĩnh mịch.

Trái đất, vốn thô bạo cực cần khi xử dụng sức hút của nó, nay
cũng ra chiều hiền khô, dề mệc tuyết dịu dàng hạ cánh xuống trên
mặt đại lộ đánh phấn bạch tinh. Hiện tượng tuyết rơi là nghịch
ảnh của bất cứ hiện tượng va chạm, dề vỡ nào. Tuyết tác động vừa
bằng chiều sâu vừa bằng nhẹ nhàng. Một chiều sâu không nặng. Một
lượng tích không ứ dồn nhưng mà dàn trải. Một kích thước thứ tư
dầy nhưng mà xẹp. Mệnh mông, vọng hòa hơn cả bất cứ một mặt hồ
phẳng lặng nào.

Tôi không thể không có một liên tưởng luyến ái, nghĩ sang một
hình ảnh giao hợp toàn hảo nhất khi dề tuyết mặc sức nó đùa với
tóc, tai và má tôi. Tôi hòa với trái đất làm thành một giống đực
mạnh thích nhường nhịn, độ lượng, quảng đại đến độ thụ động,
ngây ra. Trong khi đó, những bông tuyết cứ lớn dần thêm, đường
nét nở nang rõ rệt, hình thù càng phức tạp. Tôi nghĩ hiện tượng hình
thành ra tuyết là hiện tượng dậy thì của một thân thể giống cái. Ở
trường nhưng không xuống xã. Cái dâm ô có từ hình ảnh do người
nhìn tạo ra từ đối vật, chứ không có trong bản thể đối vật. Đầu óc
tôi lúc này chỉ tràn đầy những ý nghĩ tinh khiết, thanh thoát và rất là
bất vụ lợi. Đối với tôi, sự hội hữu của tuyết hàm chứa một đức
hạnh, một luân lý trong suốt như thủy tinh. Một ý tưởng không cần
cải trang bằng chiếc lá của hồ thẹn. Theo tôi, nếu có tội gốc, thì
chính hồ thẹn là tội gốc con người, và lịch sử của sa đọa tinh thần
khởi đầu bằng sự sáng chế y phục.

Đi trên đại lộ tuyết phủ, tôi cảm thấy ghê tởm chiến tranh, ban
trách sát hại dề độc tôn, âm mưu dề khai trừ, khuynh đảo dề chiếm
đoạt, xâm lăng dề thôn tính. Chân lý không nằm ở bên này hay bên
kia bức tường. Chân lý đang hiện ra thành những bông tuyết nổi
nà, dịch biến, đa diện, kỳ thú. Chân lý nằm ở phía chân trời những
huyện lạc thổ dân Esquimaux, vì được may mắn dựng lều trên
tuyết vạn niên nên đã sống một lịch sử yên tĩnh nhất của nhân loại.

sinh nhật trên tuyết của cung trầm tưởng

Lúc này, trong hồn tôi, nhạc điệu của tuyết rơi im lặng — nhạc điệu của đôi mắt một con chim trắng hiền từ — đang vang động át lẫn nhịp rạn vỡ chất chứa của những cổ súng không zật.

•

Khi tôi đến công viên Forest Park thì mới nhận thấy đã đi bộ khá dài trên tuyết. Hết một đại lộ dằng dằng, năm sáu phố nhỏ và hai ba trạm xe buýt. Những cành lá úa mùa thu trước đây bây giờ trở thành những nhánh cành trắng nõn đâm tua lên trời. Mỗi cây là một sáng tạo sung sướng của ngẫu nhiên, với những đường tua và hình thù kỳ ngộ. Những ngọn đồi nhỏ và những gò mống tuyết phủ đầy nối tiếp xô đẩy nhau về phía cuối xa thành những gợn cong hòa hợp của một mặt biển tưởng tượng. Không khí lạnh, đục và xệt thêm. Thành phố với những tòa buildings xám ngắt nhô lên sau giải băng quốc lộ 40. Về cơ ro bất động của tấm phông này càng làm nổi bật thêm điệu linh động của tuyết rơi. Bây giờ thì sự hiện diện của tuyết gần tuyết đối, hư vô hóa dần những bối cảnh. Trước mắt tôi, những cột đèn, một cái bồn nước, những tia ánh sáng nê-ông vàng nhợt chỉ còn là những thừa thãi vô ích. Tôi tiến đến một chếc ghế đá, lấy găng tay gạt tuyết rồi ngồi xuống. Lâu lắm tôi mới say lại được với cơ đơn như chiều nay. Tôi nghĩ tôi sắp 32 tuổi. Một nửa đời người. Cái tuổi vừa già vừa trẻ, một khúc quanh dẫn đến những ý định lớn, cụ thể và rõ rệt hơn. Đề trả lời câu anh hỏi tôi có cảm giác và ý nghĩ gì khi sắp 32 tuổi, tôi xin phép anh lạm dụng sự so sánh sau :

Tôi nghĩ đời một người đàn ông ít nhất trải qua hai chuyển dậy thì. Chuyển dậy thì đầu, xảy ra năm 15 hay 16 tuổi, là một chuyển dậy thì nặng xác thịt tính. Một cơn sốt vỡ da, với những triệu chứng thân thể căng nở, hình thành rõ rệt, tốc độ lên, móng chân cứng ra, vú đau đớn mọc nhô. Một tác động thời phồng trong một vũ trụ ám ảnh đầy những thân hình giống cái, chán vợ tình yêu mẹ sang tình yêu người con gái láng giềng. Một trạng thái nồng nàn vị hăng hăng của tôi rồi, hơi bệnh hoạn, có nhiệt độ, ngơ ngác, há hốc, đại khờ, mất thăng bằng.

Chuyển dậy thì thứ hai, xảy ra sau 30 tuổi, trái lại, là một diễn tiến tinh thần không xứng xốt, một xê dịch tin tưởng và vững vàng, dẫn đến xây nền cho một thể đứng quân bình sáng trí và hình thành một ý thức được rõ rệt, bao hiệu sự trưởng thành của lý trí lẫn tình cảm. Đạo này, tôi tự nhận thấy thích mờ xê, phân tích, tầm nguyên vấn đề, chẻ sợi tóc lam tám, chấp nhận nguyên tính phức tạp của con người và đời sống. Tôi hết muốn giản lược hai thực thể này thành những tiền đề trừu tượng. Tôi quan niệm chân lý là một dịch biến không ngừng, bản thể nó tùy thuộc vào hoàn cảnh, chỉ có sau hành động, giữa chân lý và con người phát minh ra nó luôn luôn có một khoảng cách phải vượt để con người còn thấy lý do tiếp tục đi hình thành con người, đời sống và lịch sử. Tôi nghĩ có quan niệm như vậy thì mới tránh được chủ nghĩa vô đoán, giáo lý độc tôn, đạo thuyết phóng thả, ngơ hầu trao trả lại con người tự do cụ thể chứ không phong tước cho nó bằng những tự do hình thức.

Qua những nhận định trên, tôi có thể gọi tuổi trên 30 là tuổi khai sinh của một ý thức nhân sinh rõ ràng. Cái ý thức mọc ra từ đồng hoang tàn của những thiên đàng đồ vỡ. Cái ý thức đúc hết từ ý thức được thiện, ác chân chính là thế nào, nó hàm chứa một tinh thần cách mạng. Từ nó sẽ hình thành ra một đức lý mới. Bằng nó, tôi khởi sự làm một người đàn ông tiến vào một thế giới tất đần ảo vọng, khởi sự suy tính chắc nịch, hành động cụ thể, khởi sự biết thỏa hiệp, kiên trì, thu bé lại hay rút vào bóng tối nếu cần, bớt đồ quau bày bọ, biết chờ thời cơ thuận tiện để lật ngửa lá bài xuống thăm xanh.

Đến đây, tôi hy vọng anh đã nhận thấy ý định tôi khi gọi tuổi trên 30 là tuổi vừa già vừa trẻ. Già vì biết nghĩ chín chắn khôn ngoan, khẳng khái từ chối dẫn thân vào cuộc phiêu lưu thiếu não, vô vọng của một số người đang cố duy trì những giá trị lỗi thời, ngược lịch sử, trét phấn bôi son lên bộ mặt ghê lở tàn tạ của những giá trị đó. Trẻ vì dám làm những dự án bạo, nghĩ liền, tin vào những sự thực đang bị phủ nhận hoặc bị kết án là điên rồ, dám giữa những đêm không trăng sao, không hòa châu hết lớn kết tội chiến tranh cùng những ai khẳng khái từ chối hòa bình, dám hùn vốn cả tâm hồn lẫn những năm còn lại của kiếp sống vào chiến thắng tất nhiên của lẽ phải, lương tri.

Gửi anh,

Đoàn bút này, ngoài bày tỏ thái độ về những vấn đề thời đại sôi động như chiến tranh, hòa bình, luân lý, đạo thuyết, còn muốn đề cập tới cái yêu cái ghét của tuổi trên 30. Đây là thứ yêu, ghét thời bị hút về phía cá nhân đơn thuần đề ngả sang phía những chân trời nặng màu sắc tập thể, vô ngã. Thứ yêu, ghét cứ muốn đặt trọng tâm vào mối tương quan giữa đối tượng và hoàn cảnh xã hội, lịch sử trong đó đối tượng sống, nên hết là niềm dốt khởi cuồng bạo, rầm rộ của những năm 20 tuổi. Với một luyện ái quan như vậy, tôi đã bỏ rớt juôn đàn bà trên đường tìm tiến đến một ý hướng hiện sinh cụ thể. Hay đúng hơn, lúc này đàn bà đối với tôi chỉ còn là một thứ giống cái đề giải quyết sinh lý nhiều hơn là một cứu cánh quan trọng của yêu thương. Đã bạo nhiều lần rồi, tôi thấy đàn bà vẫn vậy. Họ nằm xuống, pháp phòng, căng ra, làm duyên rồi làm tình. Rồi tôi vội vực xuống uống họ lảng đời môi Ả rập. Họ là một đam mê vô ích trong thời đại tàn nhẫn này, với vạn vạn thâno được rựa lẫn xả, thí thân vào một cuộc chiến tranh diệt chủng, diệt nòi, diệt dục. Malraux đã trực tiếp tham dự cuộc nội chiến Tây Ban Nha, và cuốn L'Espoir của ông là một thiên bi hùng ca thảm khốc. Nhưng cuộc nội chiến tại xứ sở nhiệt đới này, không bao giờ thấy tuyết trắng mùa đông, trong những cánh rừng già Viễn Đông mịt mù, âm u, bí ẩn, cuộc nội chiến này thảm khốc gấp trăm lần những cảnh tượng Malraux đã mô tả trong tiểu thuyết của ông. Chết thảm khốc tủa ra thành máu và nước mắt, từ nguồn bốn ngàn năm lịch sử của cung nỏ, tên độc, giáo mác, mã tấu, ống xi đồng, súng hỏa mai, súng thần công, bầy tre, nứa nhọn, bom ba càng, đạn lân tinh, súng không zật... Bốn ngàn năm chiến đấu đề định cư rồi di cư, lập quốc rồi phá quốc, chinh Nam rồi Bắc phạt, thống nhất rồi phân ly, phân ly rồi thống nhất là bốn ngàn cây số địa đạo trong đó con người nín thở sống bằng bóng tối của căm thù khôn nguôi, là bốn ngàn mảnh mìn Claymore cất phút dương vật khỏi những thân thể trai tráng. Việt Nam của những năm 1960 là Tây Ban Nha của 1936 nhân lên trăm lần. Hòa bình Tây Ban Nha đã là khúc khải hoàn thỏ bạo của những đạo quân Phalange mặt đầy xeo kéo vào Barcelona pháo kích thành đường Saragosa Hòa bình Việt Nam, nếu đến chậm 20 năm nữa, sẽ có thể là thời ngự trị của những Nguyễn thị Mạnh Cường, Trần văn Thúy Liễu, nghĩa là của những ái nam ái nữ, những ả Trần, những Tây Thái Hậu của vương quốc tiền bạc, những con ngựa cái chồng mộng chạy suốt những giải hoang địa, những cánh đồng tịch mịch, những thôn xóm, thị thành tiêu thổ mà không gặp được lấy một bóng chàng kỳ sĩ vạm vỡ. Tôi chưa bao giờ ghê tởm sự màu nhiệm sát nhân của những danh từ lớn bằng lúc này. Người ta hiện có thể từ chối hy sinh cho một bà mẹ hay một người em bé ruột thịt, nhưng lại sẵn sàng sớt sáng chết cho một tiếng gọi, một điệu kèn rúc trong đêm thâu.

Vốn không đủ vô liêm sỉ khốn nạn đề đào ngũ khỏi thân phận Việt Nam đau khổ, tôi xin hẹn mùa hè tới gặp lại Sài Gòn cùng anh hoạt động.

Chào anh và ném anh một nắm tuyết.

anh

meaulnes

9

KHi anh tới chân cầu thang nơi trọ trọ anh tạm ở, có người nào ở trên đi xuống đụng phải anh trong bóng tối và nói với anh: « Xin từ biệt ông! » rồi thu mình trong chiếc áo khoác, coi bộ anh chàng thấy rét lắm, và biến mất. Người đó là Frantz de Galais.

Ngọn nến Frantz còn để trong phòng vẫn cháy sáng. Không một vật gì bị xáo trộn. Chỉ có những hàng dưới đây, viết trên một tờ giấy viết thư, để nơi ai cũng trông thấy:

« Ý trung nhân của tôi đã biến mất, có nhờ người cho tôi hay rằng cô ta không thể là vợ tôi; rằng cô ta chỉ là một cô thợ may chứ không phải một nàng công chúa. Tôi không biết sẽ ra sao đây. Tôi bỏ đi. Tôi không còn thiết sống nữa. Xin chị Yvonne tha lỗi cho tôi nếu tôi không tới chào từ biệt chị, nhưng chị cũng không có cách nào giúp tôi... »

Cây nến cháy tới hết, ngọn lửa đập lòa, cháy lan trong một giây rồi tắt ngấm. Meaulnes trở về phòng mình và đóng cửa lại. Mặc dầu bóng tối, anh nhận ra từng món đồ mà lúc ban ngày, đang khi trên đây hạnh phúc, trước đây mấy giờ, anh đã thu gọn lại. Từng món một, rất trung thành, anh tìm lại đủ bộ quần áo cũ và xơ xác của anh, từ đôi giày to tương cho tới chiếc dây lưng thô kệch có khóa bằng đồng. Anh cởi áo rồi lại mặc áo vào rất nhanh nhưng lơ đãng khi bỏ xuống chiếc ghế những món quần áo mượn anh bạn làm chiếc gi-lê.

Dưới khung cửa sổ, trong sân đậu xe, bắt đầu ồn ào náo nhiệt, người lái kéo, người lái gọi, người xô đẩy, ai cũng muốn lấy xe của mình ra khỏi đám lộn xộn những xe đậu chen chúc. Thình thoàng một người trèo lên chỗ ngồi một chiếc xe bò, trên mui một chiếc xe chở đồ lớn, dùng đèn xe mà chiếu quanh. Ánh đèn chiếu sáng khuỷu cửa sổ: trong khoảnh khắc, chung quanh Meaulnes, căn phòng đã trở nên quen thuộc, nơi mà mọi món đồ đều như có cảm tình đối với anh, bỗng trở nên sống lại, rung động...

Với tâm trạng như vậy, sau khi đã đóng kỹ cánh cửa ra vào, anh dời khỏi cái nơi kỳ bí mà có lẽ không bao giờ anh còn gặp lại.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BẢY

Trong đêm tối, đã có một hàng

dài những xe chạy chậm chậm ra phía cổng ở ven rừng. Đi đầu có một người bận một tấm da dẻ, một tay xách một chiếc đèn, một tay dắt sợi dây cương của con ngựa ở cổ xe đầu.

Meaulnes vội vã kiểm xem có ai chịu cho anh quá giang. Anh vội vã ra đi. Anh lo sợ trong thâm tâm lỡ bị ở lại khu trang viên này có một mình và vụ mạo nhận của anh bị đổ bể ra.

Khi anh đi tới trước khu nhà chính, các người đánh xe đang sắp đặt lại số người trên các xe cuối cùng. Người ta bảo các hành khách đứng đây để kéo lại gần hay ra xa những ghế ngồi, các cô gái quần áo xinh trong những tấm khăn to rất ngượng ngùng phải đứng lên, những tấm màn rất xuống chân họ, có những bộ mặt e ngại cúi xuống trước ánh đèn xe.

Trong một cỗ xe đó Meaulnes nhận ra anh chàng nông dân bạn này mời anh đi cùng. Anh nói to với anh ta:

— Tôi lên có được không?

Người kia không nhận ra anh nữa, hỏi:

— Chú mày đi đâu?

— Về vùng Sainte-Agathe.

— Nếu vậy phải xia một chỗ trên xe nhà Maritain.

Thế là cậu học trò lại phải đi kiểm trong số những du khách còn chậm lại xem ai là ông Maritain không quen biết đó. Người ta chỉ cho anh một trong những người còn la cà uống rượu và hát ở trong bếp. Họ nói:

— Ông ấy là tay ăn chơi lắm. Có lẽ còn ở đó cho tới ba giờ sáng.

Trong khoảnh khắc Meaulnes nghĩ tới cô con gái đang lo âu, đang vừa lén cựa cựa vừa buồn rầu, còn phải nghe mãi cho tới nửa đêm ở trong trang viên của mình những chú nông dân say rượu lên tiếng hát vang. Không biết nàng ở trong căn phòng nào? Cửa sổ phòng nàng đâu, ở trong căn nhà bí mật này. Nhưng chàng học trò không có lý gì để nán lại nữa. Phải ra đi ngay. Một khi trở về Sainte-Agathe mọi sự sẽ sáng tỏ; anh sẽ hết là một cậu học trò bỏ

trốn đi; ở đó anh sẽ có thể lại nghĩ tới cô con gái bà chủ tòa lâu đài này.

Từng cái một, các cỗ xe chạy đi; bánh xe nghiêng cát trên lối đi rộng. Trong bóng tối ta trông thấy những cỗ xe quay vòng lại rồi biến mất, trong xe đầy những phụ nữ quần kín trong những quần áo ấm, những trẻ nhỏ chầm chầm đã bắt đầu ngủ say. Tới một chiếc xe chở đồ lớn, rồi một xe chở đồ lớn đó có các bà ngồi chen chúc sát vai nhau, chạy qua làm cho Meaulnes sững sờ đứng trước hực cửa. Rồi chỉ còn có một chiếc xe cõ có mái của một nông phu bận áo khoác. Nghe Meaulnes giải thích, ông ta nói:

— Cậu có thể lên được, chúng tôi cũng đi về lối đó.

Khó nhọc Meaulnes mới mở được cánh cửa xe cũ kỹ, kính cửa rung rung còn bần lè thì kêu cọt két. Trên ghế, trong góc xe, có hai đứa nhỏ đang ngủ, một con trai và một con gái. Nghe động và có gió lạnh chúng tỉnh dậy, dơ tay ra và

nguyên tác của
ALAIN FOURNIER

m ặ c đ ỗ

dịch

mơ màng ngó, rồi lạnh run lên, chúng lại chui vào góc xe và ngủ lại...

Chiếc xe đã chạy đi. Meaulnes nhẹ nhàng đóng cửa xe rồi thận trọng ngồi xuống ở một góc bên kia. Anh cố gắng nới qua tấm kính nơi mà anh sắp dời bỏ và con đường anh đã đi tới đó. Mặc dầu đêm tối anh đoán được chiếc xe đang chạy trong sân, rồi chạy ngang chỗ chân cầu thang đưa lên phòng anh, rồi chạy qua cổng, ra khỏi khu trang viên đã tiến về phía rừng. Qua tấm kính cửa, anh thấy thoảng những thân cây thông lướt nhanh.

Meaulnes hồi hộp nghĩ:

— Không chừng ta sẽ gặp Frantz de Galais ở quê đường.

Đột nhiên, tới một con đường hẹp chiếc xe lảng tránh xa để khỏi đụng phải một chướng ngại. Trong đêm tối nhờ hình thù to lớn ta có thể đoán chừng đó là một chiếc nhà lều đậu gần giữa đường, ý hẳn tới đâu đó mấy ngày gần đây trong khi có đám hội.

Qua chướng ngại đó, ngựa bắt đầu chạy nước kiệu, Meaulnes thấy một phải ngó qua khung kính,

nhưng cũng cố gắng một cách vô ích ngó sâu trong đêm tối của cánh rừng, bỗng có một tia chớp rồi tiếp theo là một tiếng nổ. Ngựa phát chạy nước đại. Meaulnes không hiểu người đánh xe bận áo khoác đang cố giữ ngựa lại hay đang thúc chúng trốn chạy mau hơn. Anh muốn mở cửa xe. Nhưng quả đấm cửa lại ở bên ngoài, anh cố gắng không được để hạ kính cửa xuống, anh bèn lay cánh cửa... Hai đứa trẻ bị thức giấc hoảng sợ nép vào nhau, không nói một lời. Trong khi anh lay cánh cửa, mặt dán vào khung kính, anh chợt trông thấy ở một khúc quanh một bóng trắng đang chạy. Đó là anh chàng Pierrot trong đám hội, anh chàng há-há-miêng bận quần áo trá hình đang nơ nức, kính hoảng tay ôm một xác người chui vào ngực. Rồi tất cả đều tan biến.

Trong chiếc xe đang chạy nước đại giữa đêm tối, hai đứa trẻ đã ngủ say. Chẳng có ai để nói chuyện về những biến cố bí mật trong hai ngày vừa qua. Sau khi đã ngủ nhờ lại rất lâu những gì anh đã trông và nghe thấy, mất môi quá, trong lòng buồn bã, chàng thanh niên cũng ngủ quên đi, như một đứa trẻ có chuyện buồn...

... Trời chưa sáng hẳn khi chiếc xe bỗng ngừng lại bên đường. Meaulnes bị ai gõ vào kính cửa xe đánh thức dậy. Người đánh xe mệt nhọc lắm mới mở được cánh cửa, và qua tiếng gió ban đêm làm cho cậu học trò lạnh thấu xương, ông ta la:

— Phải xuống ở đây. Trời sắp sáng rồi. Chúng tôi sắp rẽ về lối khác. Cậu đi về gần Sainte-Agathe rồi.

Meaulnes nhòm dậy, nghe lời, anh mơ màng kiểm chiếc mũ lưỡi trai bị rơi xuống chỗ chân hai đứa trẻ đang ngủ, trong góc tối của chiếc xe. Anh cúi xuống chui ra khỏi xe. Người đàn ông trở lên ngồi chỗ mình và nói:

— Thôi chào cậu. Chỉ còn chừng sáu cây số nữa thôi. Đây kia cột cây số ở ngay bờ đường.

Meaulnes vẫn chưa tỉnh ngủ, bước đi người cúi về đằng trước, bước đi nặng, đi tới bên cột cây số anh ngồi bật, đầu cúi xuống, hai tay vòng trước ngực, như muốn ngủ nữa. Người đánh xe la lên:

— Ô, không được! Không ngủ đấy được đâu nhé! Trời lạnh quá! Đứng dậy bước đi lên...

Chàng vạng như người say, chàng thọc tay trong túi, hai vai thoáng xuống, chậm chạp đi về hướng Sainte-Agathe; trong khi tàn tích cuối cùng của buổi hội kỳ lạ, là chiếc xe cõ có mui dời khỏi con đường đá, chạy ra xa, lặng lẽ

gặp gềnh trên cỏ ở con đường ngang. Chỉ còn trong thấy có cái mũ của người đánh xe, lấp lờ bên trên những hàng dậu...

PHẦN THỨ HAI CHƯƠNG THỨ NHẤT

Gió lớn và trời lạnh, mưa bão hay tuyết phủ, những khó khăn khiến chúng tôi không thể nào tìm kiếm dài lâu được, đã buộc Meaulnes và tôi không thể đã động tới cái xứ xa lạ kia trước khi mùa đông chấm dứt. Chúng tôi không thể nào bắt tay vào một công việc gì đứng đắn trong những ngày tháng hai ngàn năm, với những ngày thứ năm lộng gió, thường thường cứ vào khoảng năm giờ chiều lại chấm dứt bằng một trận mưa lạnh cóng, buồn nản.

Không có gì nhắc nhở với chúng tôi cuộc phiêu lưu của anh Meaulnes ngoài sự kiện kỳ lạ từ ngày anh trở về thì chúng tôi không còn người bạn nào nữa. Những giờ ra chơi cũng vẫn những trò chơi như cũ được tổ chức, nhưng Jasmin không bao giờ nói một lời với Meaulnes. Những buổi chiều, liền sau khi lớp học được quét dọn sạch, ngoài sân lại vắng bóng người, giống như hồi tôi chỉ có một mình, tôi thấy anh bạn tôi cứ lang thang từ ngoài vườn vào trong nhà kho và từ ngoài sân vào tới phòng ăn.

Những buổi sáng thứ năm, mỗi người chúng tôi ngồi tại bàn thầy giáo ở trong hai lớp học để đọc tiểu thuyết của Rousseau và Paul-Louis Courier, chúng tôi lục thay trong các tủ, lẫn vào giữa những sách học Anh văn và những cuốn tập chép rất tinh vi

những bản nhạc. Buổi chiều, có khách chúng tôi phải dời khu nhà ở đi ra khu trường học... Đôi khi chúng tôi nghe thấy từng đám học trò lớn dờn như vô tình ngừng lại ở trước cổng, họ đập mạnh vào cánh cổng nhân một trò chơi vô biên khổ hiểu, rồi họ lại bỏ đi... Cuộc sống buồn nản đó tiếp tục cho tới hết tháng hai. Tôi bắt đầu tin rằng Meaulnes đã khuấy khỏa hết, bằng một cuộc phiêu lưu, còn kỳ lạ hơn những cuộc phiêu lưu trước, nhắc nhở cho tôi biết rằng tôi lầm và có cả một cuộc khủng hoảng chờ đợi đang sửa soạn dưới bộ mặt buồn tẻ của cuộc sống mùa đông này.

Bữa đó đúng là một buổi tối, thứ năm, vào cuối tháng, tin tức đầu tiên về nơi trang viên kỳ lạ, đột đầu của cuộc phiêu lưu mà chúng tôi không nhắc lại, nay được đưa tới cho chúng tôi. Chúng tôi đang còn thức. Ông bà tôi đã trở về quê, chỉ còn có Millie và cha tôi cùng với chúng tôi mà thôi; cha mẹ tôi không ngờ có một vụ giận hờn kín đáo đã chia lớp học ra thành hai phe.

Lúc tám giờ tối, Millie mở cửa để liệng ra ngoài những màu thừa của bữa tối, bỗng nói:

— Chà!

Bằng một giọng trong trẻo đến nỗi chúng tôi đều chạy tới để xem có chuyện gì. Trên bậc cửa tuyết xuống đầy... Vì trời tối cho nên tôi bước ra ngoài mấy bước xem lớp tuyết phủ có dày không. Tôi nghe thấy những bong tuyết nhẹ rơi xuống mặt tôi và tan ngay tức thì. Tôi bị gọi vào ngay rồi Millie vừa rét run vừa đóng cửa lại.

Tới chín giờ chúng tôi sửa soạn lên gác đi ngủ; mẹ tôi tay đã cầm cây đèn, chúng tôi chợt nghe rõ ràng có ai đập hai cái rất mạnh

vào cánh cổng, ở mãi tận cuối sân. Mẹ tôi lại đặt cây đèn lên bàn còn chúng tôi đều đứng đó, tai vênh lên nghe ngóng.

Chẳng nên đi ra xem có chuyện gì xảy ra. Trước khi đi hết một nửa quãng sân thì ngọn đèn đã tắt, thông phong bẻ im lặng một lúc ngắn rồi cha tôi sắp quen lệ bảo « chắc hẳn... », bỗng, ngay dưới khung cửa sổ phòng ăn, như tôi đã nói, mở ra con đường đi về phía Nhà Ga, một tiếng còi ré lên inh ỏi và kéo dài, đến mãi tận phố Nhà Thờ cũng nghe tiếng. Liền sau đó, bên ngoài cửa sổ, gần cách phòng mình có mấy khung kính cửa, những tiếng la the the được phát ra do những người ý hẳn đang náu tay vào quả dấm cửa để treo lên:

— Bắt lấy nó! Bắt lấy nó!

Từ phía đầu nhà bên kia cũng những tiếng la như vậy đáp lại. Bọn đó chắc phải đi ngang cánh đồng của ông già Martin rồi leo qua bờ tường thấp ngăn cách khu cánh đồng với sân nhà tôi.

Do miệng từng bọn tám hay mười người, giọng nói trại đi, ở mỗi nơi đều cất tiếng la. « Bắt lấy nó! » liên tiếp — la ở trên mái nhà chứa rượu chắc hẳn bọn họ leo lên được bằng cách trèo lên đồng cũi xếp cạnh tường; — la trên bức tường thấp nối liền nhà kho với cánh cổng lớn, bờ tường đắp tròn cũi bên trên như cũi ngựa rất tiện; — la về phía tường có hàng rào sắt mở ra lối đi xuống Ga, bờ tường này trèo qua rất dễ... Sau hết, về phía sau, phía ngoài vườn, nhưng chuyển này lại là:

— Tấn công!

Chúng tôi nghe thấy tiếng la của họ vọng vang lên trong những

lớp học bỏ trống mà cửa sổ vừa bị bọn họ mở ra.

Meaulnes với tôi, chúng tôi biết hết mọi ngõ ngách của khu nhà lớn này cho nên chúng tôi nhìn thấy rõ lắm, như ngó trên bản đồ tất cả những điểm đang bị bọn kia tấn công.

Thật ra chỉ những phút ngay đầu tiên chúng tôi mới thấy sợ. Tiếng còi khiến cho cả bốn chúng tôi nghĩ rằng bị bọn ăn trộm và bọn bò-hé-mieng tấn công. Vừa vặn từ nửa tháng nay, ở ngoài cổng trường phía sau nhà thờ thấy có một tên bắt lương đi cùng với một thanh niên đầu quấn băng kín. Ở tiệm các nhà đóng xe và đóng cá ngựa cũng thấy có những người thợ làm đồng không phải người vùng này.

Nhưng, liền sau khi nghe bọn người đang tấn công cất tiếng la lên, chúng tôi đã tin chắc rằng đang có chuyện với những người ở ngoài phố, nhiều phần chắc là bọn thanh niên ngoài phố. Chắc cũng có cả đám thiếu niên nữa — cứ nghe tiếng nói the the của chúng thì biết — trong đám người đang tấn công khu nhà của chúng tôi như người ta tấn công một chiếc tàu vậy.

Cha tôi la lên:

— À, ra thế.

Còn Millie thì hỏi nhỏ:

— Thế là nghĩa lý gì?

Bỗng nhiên những tiếng la ở ngoài cổng và ở cạnh tường có rào sắt — rồi cả những tiếng la ở bên cửa sổ — đều im bật. Từ bên ngoài cửa sổ ré lên hai tiếng còi. Những tiếng la của bọn leo lên chỗ kho chứa rượu, cũng như tiếng bọn tấn công ở ngoài vườn đều dịu dần rồi tắt hẳn.

■ còn nữa

MỸ-TÍN

Sách
Nhạc
và nhạc cụ

56-58 Nguyễn Huệ SAIGON

GITARE ĐIỆN
AMPLI
TRỐNG BỘ



nhà sách
tinhhoa

51, TRẦN HƯNG ĐẠO SAIGON

PHÁT HÀNH ĐẦY ĐỦ NHẠC MỚI CỦA CÁC NHÀ XUẤT BẢN

bán sỉ và lẻ thiệp Noël chúc Tết

N

OI tôi làm việc là
tầng lầu trên cùng
một building, một
bất động sản của
người Pháp, tôi là
một chuyên viên kỹ

thuật lo sửa chữa máy móc trông
coi những đường dây liên lạc vô
tuyến điện thoại, viễn ký, viễn ảnh
từ Saigon đi những thành phố lớn,
những thủ đô những quốc gia trên
thế giới. Buổi sáng tôi chào Good
Evening với một đồng nghiệp ở
California, nếu rảnh thì giờ tôi có
thể hỏi thăm và nói bông đùa một
vài câu với mấy cô điện thoại viên
ở Hồng Kông hay Singapore, Tokyo...
Buổi chiều tôi có thể biết thời tiết
một Paris buổi sáng, tôi hỏi thăm
những người đồng nghiệp không
bao giờ được gặp mặt có phải tuyết
đã bắt đầu rơi, mùa đông ở xứ xa
xôi đó có những gì tương tự với
những ngày giá lạnh của miền quê
hương cũ... Chiến tranh đã ngăn
chặn tất cả những mơ ước của lũ
chúng tôi, ngăn chặn một quá khứ,
một quê hương đã phải rời bỏ, ngăn
chặn một tương lai, khiến chúng tôi
nhìn rõ nỗi thất vọng, nỗi khổ sở
của nhau, cùng cách thức mà mỗi
đứa trong bọn đã tự lựa chọn để biểu
lộ nỗi phiền muộn của mình, những
mơ ước trở thành uẩn ức, thế giới,
những người khác, tương lai, hạnh
phúc tất cả chỉ còn là những lời
nguyền rủa gay gắt, đầy rẫy sự
không thể hiểu được, trở nên nghèo
nào, ốm yếu, bệnh tật... Lãng tìm
cách tự cứu riêng mình, tập Yoga,
ăn cơm gạo lức, vùng, xa lánh bạn
bè, cuối những bức thư lẻ loi thường
tận cùng bằng những chữ: « Bao giờ
thì hòa bình? », không bao giờ nó
dùng danh từ hòa bình, hình như sợ
hãi, ghê tởm hai tiếng đó, hòa bình,
hòa bình, trong tri tưởng tượng của
tôi, người bạn trong những năm
Trung học trở thành gã Rip Van
Winkle, một nhân vật của Koestler, gã
tù nhân khổ khổ suốt ngày làm nhảm
khẩu hiệu ghê gớm nhất của thời đại:
« *Bebout les damnés de la terre* », « *bebout* »
thay vì *debout*: « Vùng lên những kẻ
trầm luân (những người vô sản) ở trên
thế gian này » trở thành: « Tùng lên,
hỡi những người vô sản... » Vụ đọc
đi đọc lại một cuốn sách thật cũ,
khi tôi hỏi mày tìm gì trong đó, hân
bình thần trả lời « *les pages érotiques* »,
Tưởng tượng lấy những giây phút
khoái lạc, tưởng tượng chỉ một mình
hắn còn sống, những người khác,
những người đàn bà đều đã chết...
chúng tôi sẽ không chết vì đã chót
sinh ra đã chót sống, đã già, chúng
tôi đều chết vì một cuộc chiến tranh.
Không phải do chúng tôi gây nên, và
không phải chúng tôi muốn tiếp tục,
« *tôi năm nay hai mươi tuổi và tôi không
cho phép bất cứ một người nào được nói
đó là tuổi đẹp nhất trong đời một người* »

truyện của sodahương

tặng phạm-năng-cần



những ngày ở saigon

... Chiến tranh, đó không phải là một
thứ khổ sở mà có khi con người
phải tạo ra như một cái cớ để đương
đầu, chống chọi, để tìm kiếm một thứ
hạnh phúc thực sự ở phía sau, ở
phía bên kia sự khổ sở đó. Chiến
tranh, đó là một thứ khổ sở được
nhân gấp lên không biết bao nhiêu
lần... không xây dựng mà chỉ hủy diệt,
ngăn cấm cỏ mọc, hủy diệt những
từ ngữ như hạnh phúc, sự âu yếm,
lương tâm, sự ăn năn, những lời tình
tự, tất cả đều trở thành những tiếng
nói vô nghĩa, những phòng đăng ghê
tởm... Mai nói bằng một giọng đều đều:
«... Anh Tam vẫn thường tỏ vẻ ghét
bỏ chiếc mũ sắt nặng nề... người ốm
nhom, mắt cận thị, anh mặc áo thun,
đội chiếc mũ sắt đứng trước gương
ngắm nghía, một lát sau anh quay
lại nhìn tôi, nói đùa: « Chết như
thế này không ổn... nặng quá... cái
chết trở thành nặng nề quá...
không phải ý nghĩa của cái chết,
chính cái chết trở nên một
đồ vật nặng nề... », hôm đó anh

dẫn một vài người lính đi tuần thám
quanh vùng nơi đóng quân, vô ý một
người trong bọn dẫm phải một trái
mìn... tôi lật từng tấm vải trắng phủ
mặt những xác chết nhưng tôi không
thể nhận ra một trong những xác
chết đó là anh Tam của tôi ngày
trước... Thần Chết đã xóa hết
những dấu vết quen thuộc, như muốn
đánh lừa, muốn che dấu kẻ còn sống
một điều gì đó, một ý nghĩa nào đó,
một ý nghĩa, một dấu báo để đi vào
một thế giới khác, ... phải tưởng
tượng cái chết giá lạnh đó là người
thân yêu ngày xưa, phải tưởng
tượng khoảng trống kia ngày
xưa là cái miệng vẫn tươi cười,
khoảng sâu hoắm cao hơn một chút
là đôi mắt long lanh nhìn tôi tuần
lễ trước... phải hiểu rằng sự chết
như thế đó, hiểu rằng đời sống
phải kết thúc như vậy, và không
có một cách nào khác, không
có một cách nào khác... Anh Thụ,
người con trai độc nhất của bác tôi,
anh Tam, tôi, chúng tôi sống với

nhau từ nhỏ, hai người con trai luôn luôn chiều chuộng, săn sóc, che chở một đứa con gái ốm yếu, gầy nhom, khi vừa lọt lòng mẹ thì người mẹ bị đau nặng, đứa trẻ phải cố gắng chống chọi với sự chết bằng những giọt nước cơm, cả đời không bao giờ được biết thế nào là mùi vị sữa mẹ, khi lớn lên, mỗi lần thời tiết thay đổi, nặng nề, thân thể đau nhức, tê cứng vì căn bệnh Rhumatisme quái ác, nhiều khi ngồi lâu, lúc đứng lên hai chân tê cứng không làm sao cất bước nổi... Anh Thụ đi lính, anh Tam bắt chước đi theo, anh Thụ chết trước, độ một năm sau đó, anh Tam đi theo anh Thụ, hai năm mộ không hiểu do tình cờ, do sự sắp đặt trước của một người nào đó, hay do một lời hò hẹn trước của hai người con trai, nằm song song trên hai hàng mộ liền nhau và cùng trên một hàng dọc, một trước, một sau... Căn bệnh quái ác vẫn tiếp tục hành hạ đứa con gái bây giờ không còn ai để than thở, trợ trợ, thế giới trở nên quá rộng, tất cả chỉ còn lại căn bệnh quái ác theo đuổi từ tuổi thơ cùng với sự ốm yếu, tự nhủ thầm phải yêu thương sự yếu đuối, yêu thương nỗi cô đơn, yêu thương những giọt lệ cô đơn của mình... Ngày tới thi đậu Tú Tài, anh Tam được tin liền bảo tôi: « Anh sẽ tặng Mai một món quà thật đặc biệt... », món quà đặc biệt của anh là 1 chiếc anneau... Lần đầu tiên anh Tam làm tôi sợ hãi, tôi, tôi chưa hiểu tình yêu là gì... Tôi yêu anh Tam và chưa hiểu tình yêu là gì... Tôi, tôi, đưa con gái biết ý nghĩa của sự chết trước khi hiểu ý nghĩa đời sống, biết mọi người đều phải chết trước khi hiểu mọi người có thể sống, có thể yêu thương nhau, có người yêu trước khi có tình yêu... Bây giờ, những lần đọc tiểu thuyết, những lần đi coi chiếu bóng, tôi thấy những người khác yêu nhau, những tình tự, những vượt vè, những hò hẹn, những chiếc hôn, tôi chưa hề biết những điều đó... Tôi chưa hề biết thứ tình yêu đó... Tôi biết một thứ tình yêu khác, tôi có một người yêu khác...

Mai thôi làm việc, những dòng chữ nàng viết cho tôi trước khi từ biệt trên một miếng giấy nhỏ, giữa một điện đàm Saigon-USA, một người lính Mỹ nói chuyện với người yêu ở nơi xứ sở xa xôi, « I LOVE YOU » — « Shouldn't say any more, let I think good about you before leaving. » — « I LOVE YOU », tiếng noi của người lính Mỹ đầy những lệ, người yêu của anh tuy vẫn còn yêu anh nhưng nàng đang nói những lời yêu đương cuối cùng, ngày hôm sau nàng phải đi lấy chồng...

... Niên học cuối cùng của Lan Hương ở bậc Trung học bắt đầu bằng những buổi sáng sớm giá lạnh xô đẩy trí nhớ tôi tìm lại Hanoi, tôi thức giấc sớm, thân thể rét run, bàng hoàng tưởng như đang run rẩy

trong một buổi sáng nào đó trong quá khứ, trong Hanoi, tưởng như chiến tranh đã hết, tưởng như buổi sáng tự trường của Lan Hương chính là của tôi, tiết trời giá lạnh đã đốt cháy một nén hương gọi thức dậy tất cả những bóng ma dĩ vãng, những địa danh như Hanoi, Việt Trì, Sơn Tây, Ba Vi, Yên Bái, Đồn Vàng... chẳng gây nơi Mai một xúc động nhỏ nhất, nhưng đã trở thành một phần của thân thể tôi, những buổi học ở trong rừng, trên những căn nhà sàn miền thượng du Bắc Việt, xen lẫn tiếng thầy giáo giảng bài là tiếng chim kêu kỳ lạ, tiếng người hú gọi nhau vang âm suốt cả một khoảng thung lũng, ngày chạy tản cư rời bỏ xóm làng miền quê nội đi vào sâu miền núi, đi bộ suốt đêm, một chiếc chiếu gấp đôi choàng qua vai làm ấm ngực, đứa trẻ vừa đi khắp khênh vừa ngủ gật, một lần đi qua một khu rừng thông, tiếng thông reo như còn reo mãi đến bây giờ, những buổi chiều một mình lang thang trên những ngọn đồi, những khóm xim mọc hỗn độn, những ngọn đồi chấp chùng chạy dài ra tận phía xa lẫn dần vào bóng chiều đã xẫm, (bây giờ, mỗi lần tình cờ đọc đến câu thơ: « Qua những đồi hoa xim, những đồi hoa xim », toàn thân thường bị dĩ vãng ấu thời chiếm đoạt, bị xúc động đến nỗi nổi gai ốc...) những buổi sáng thơ thần trong rừng lần theo một tiếng chim lạ, hay loay hoay dò tìm một vết nứt rạn trên mặt đất, hy vọng một giọt măng ần náu dưới đất sâu, những năm chạy loạn trở thành những năm du lịch miền thượng du Bắc Việt, những giếng nước do những viên đá xấp xếp thành, buổi sáng hơi nước bốc lên nghi ngút, tình nghịch nhúng tay sâu trong nước, cảm thấy ấm áp như những buổi sáng được rửa mặt bằng nước nóng, mùa hè chợt tới, những dòng suối trong vắt, nước lạnh buốt, những viên sỏi dưới lòng suối, dưới ánh nắng lấp lánh như những viên ngọc, đàn gà rừng màu sắc rực rỡ bay tán loạn khi thấy bóng người, sườn núi phía trước mặt bị sương mù che phủ trở thành trắng xóa, lấy hai tay đề lên miệng làm loa, cất tiếng hú, âm thanh vang dền, đập đi đập lại, một hồi lâu sự im lặng mới bắt đầu, tuổi thơ của tôi, tuổi thơ của tôi không có gì đáng phân nan... Hanoi, đó là kỷ niệm những năm bắt đầu vào bậc Trung học, hình bóng một đứa bé vừa đi vừa lom khom cúi nhặt những trái sấu chín vàng rụng rải rác trên đường từ nhà đến trường một bà cô lấy chồng ngoại quốc, đứa cháu buổi sáng đi học sớm, người cô lò dò ra khỏi khung cửa sổ trên tầng lầu vo tròn tờ giấy bạc ném xuống cùng với những câu dặn dò thường lệ... « nhớ về đúng giờ, cấm không được la cà dọc đường, phải coi chừng

xe cộ ... » càng về già nụ cười của Người càng thêm đậm thắm, đất nước chia đôi, bà cô theo chồng về Pháp, lúc chia tay bà cô ôm chặt cháu vào lòng, mắt đầm lệ, « như vậy là cô cháu mình sẽ xa nhau mãi mãi », như vậy là cô sẽ phải xa cách đất nước, những giọt nước mắt, một phần dành cho đứa cháu, một phần dành cho cuộc chia ly của một người đàn bà phải lìa bỏ quê hương thân thuộc, suốt đời phải nói những lời tình tự bằng một thứ ngôn ngữ khác... « Cô sẽ đi đến một xứ lạnh lẽo, phải sống những năm còn lại của đời mình ở một xứ xa lạ, đó mới thật là một mùa đông thật dài và thật lạnh, không hiểu cô có đủ sức chịu đựng hay không ? ... » « Cô hứa với cháu sẽ không bao giờ dùng tới tiếng mẹ đẻ, mặc dù cô có thể gặp người đồng hương trên xứ lạ... chỉ trừ khi gặp lại cháu... chỉ trừ khi cô lại được trở về ... » « Bây giờ cháu phải về quê với họ hàng, với bà cháu, với các bác, họ hàng nhà ta, các chú các bác của cháu đều theo kháng chiến, cháu sẽ được sung sướng ... ». Đứa nhỏ rời bỏ Hanoi, xách chiếc va li nhỏ về quê nội, đứng bên này sông nhìn về phía nhà ở ven sông phía bên kia, ở chỗ có hai cây cao cao vút, đứa nhỏ đứng nhìn thật lâu, khi đêm xuống xóa nhòa tất cả cảnh vật bên kia bờ sông, xóa nhòa vùng quê hương yêu dấu, bất giác cất tiếng hú, âm thanh đập vào mặt nước, dội đi xa, đó là những lời từ biệt cuối cùng... Hanoi, Hanoi, đó là những mùa đông đứng co ro ở một góc đường, miệng mở tròn, nhìn một cách thích thú làn hơi nóng từ trong người tỏa ra trở thành trắng xóa, những lần lên bà cô đi cine buổi tối, khi trở về nhà muộn, một lần bị mấy đứa trẻ đánh giầy chặn đường cướp hết tiền bạc, một lần bị lính Tây say rượu rượt đuổi, tiếng la hét của gã ngoại nhân phảng phất một chút gì thể thảm, ngẹn ngùi... tiếng khóc nức nở của một người con gái bán hàng rong bị lính Tây hiếp ở một ngõ hẻm gần nhà, buổi sáng đi học qua trông thấy một thân hình rũ rượi, một dòng nước nhờn nhờn lẫn máu chảy dọc theo hai ống quần, hai tay quờ quạng cố gắng che kín ngực, chiếc áo nâu bị xé rách toạc, tiếng rên rỉ của một người đàn ông ăn mặc kỳ lạ bị trúng đạn vào bụng, nằm quằn quại giữa đường phố... cuối cùng cả thân người dươn mạnh, thở hắt ra, như muốn trút hết những đau đớn, trở thành cứng đờ, mắt mở tròn trĩnh, tôi đứng nhìn trân trân, sợ hãi, khủng khiếp... trong cái nhìn cuối cùng của người xa lạ như ần náu một lời cầu nguyện, một an ủi, người chết như còn một điều gì muốn nhắn nhủ, như muốn thì thầm dặn dò, như tỏ vẻ thất vọng, tôi nhìn

■ xem tiếp trang 32

VỪA XẢY RA

ĐANG NÓI TỚI



bùi ngọc dung

■ Châu Kim Đính : nhà sưu tầm họa phẩm đầu tiên tại Việt Nam.

Trung tuần tháng 9 và trung tuần tháng 11 vừa qua, ông Châu Kim Đính đã cho triển lãm hơn 80 họa phẩm của 40 họa sĩ Việt Nam từ trước đến nay. Ông Châu Kim Đính là người đầu tiên tại Việt Nam đã và đang sưu tầm các họa phẩm, không ngoài mục đích nâng cao đời sống nghệ thuật nước nhà. Việc sưu tầm họa phẩm của ông Đính trong giai đoạn này thật khó khăn, vì các họa sĩ Việt Nam đôi khi yêu họa nhất thời nên các tác phẩm hội họa đều bị ngưng đọng. Họa sĩ Việt Nam cần được nâng đỡ trên phương diện tinh thần của một nhà sưu tầm hội họa. Ông Châu Kim Đính đã và đang làm hộ chúng ta công việc sáng suốt ấy.

Tất cả họa phẩm mà Ông Đính sưu tầm đều thuộc đủ mọi bộ môn, từ cổ điển, qua ấn tượng, biểu hiện, hậu ấn tượng cho đến siêu thực của các họa sĩ có tên tuổi tại Việt Nam trong những năm vừa qua. Nhiệm vụ thiết yếu của một nhà sưu tầm họa phẩm — như trường hợp của ông Châu Kim Đính — là một người biết lựa chọn tương lai cho nghệ thuật, tìm kiếm những cá tính, những phần đầu của họa sĩ. Trong 80 bức tranh sưu tầm, ông Châu Kim Đính đã đem đến cho các họa sĩ Việt Nam một niềm phấn khởi cho tương lai nghệ thuật hội họa của chúng ta. Điều mà chúng ta ghi nhận là khi ông Châu Kim Đính sưu tầm họa phẩm của họa sĩ nào thì chính ông Đính đã thừa nhận tài năng của họa sĩ đó. Điều đáng ca ngợi nhất là ông Châu Kim Đính đã coi những họa phẩm như những báu vật để rồi thỉnh thoảng đem trưng bày để mọi người thưởng ngoạn hơn là dành riêng các họa phẩm ấy cho chính mình...

■ Họa sĩ Lương Văn Tỷ : từ cổ điển qua ấn tượng

Trong thời gian 30 ngày, kể từ 1-11-65, họa sĩ Lương Văn Tỷ đã cho trưng bày 100 họa phẩm tại hành lang khách sạn Catinat, Saigon.

Trong số các tác phẩm hội họa trưng bày trong cuộc triển lãm, người ta thấy các họa phẩm của Lương Văn Tỷ nghiêng sang hình ảnh của giới bình dân (bến thuyền, xóm nghèo, đường phố và thiếu nữ). Họa sĩ Lương Văn Tỷ là một người có cá tính, nhờ ở nghệ thuật pha màu sắc thật dịu, đặt trọng tâm trong việc chụp lại thiên nhiên một cách linh động. Họa sĩ Lương Văn Tỷ cũng không quên loại bỏ những chi tiết

rườm rà và vô ích. Đồng thời, qua một số họa phẩm khác (cảnh phố xá và khỏa thân) Lương Văn Tỷ lại nghiêng sang phái ấn tượng. Tuy nhiên, những bức tranh có giá trị của ông vẫn ở chỗ đưa ra các đề tài cổ điển trong nghệ thuật hội họa và có tính cách thuần túy Việt Nam.

■ Nhà văn Mikhail Sholokhov triển lãm các tác phẩm tiểu thuyết tại Mạc Tư Khoa.

Nhà văn Liên Xô, Mikhail Sholokhov đã được giải thưởng văn chương Nobel trung tuần tháng 10 vừa qua. Một tháng sau (15-11-65), Sholokhov đã cho đem trưng bày các tác phẩm tiểu thuyết của ông từ trước đến nay tại thư viện Lênine ở thủ đô Mạc Tư Khoa. Là dĩ nhiên một nhà văn Liên Xô được giải thưởng Nobel bao giờ lại chẳng được dân chúng Liên Xô đổ xô đi xem, nhất là một nhà văn được chính giới điện Cẩm Linh ca tụng. Và người ta cũng không quên rằng các tác phẩm tiểu thuyết của Sholokhov đã được phiên dịch sang 73 ngôn ngữ và ấn hành tất cả 42 triệu cuốn riêng trên lãnh thổ Liên Xô mà thôi.

■ Nữ văn sĩ Isabelle Chabanel : người mới nhập tịch làng văn chương tại Pháp.

Isabelle Chabanel mới 25 mùa xuân. Với tư thế một nữ giáo viên tại gần Lausanne, cô đã cho xuất bản cuốn tiểu thuyết đầu tiên dưới nhan đề *Le Partenaire*. Cô khởi sự viết văn từ năm 13 tuổi, nhưng lúc đó chỉ là để mua vui. Cô rất say mê kịch trường và theo học một lớp kịch nghệ tại trường Sư Phạm và một lớp khác tại trường công ở Lausanne. Isabelle rất yêu hội họa, yêu những màu sắc tươi sáng, yêu mặt trời và yêu điều mà người ta gọi là man dại và ghét cay ghét đắng tuyết và trượt tuyết.

Cuốn tiểu thuyết *Le Partenaire* của Isabelle Chabanel đặt trọng tâm vào tình yêu. Một công cuộc khám phá ảnh hưởng của tình yêu của một người đàn bà trẻ con trong thời đại mới, bấn khoăn và xao xuyến. Isabelle đi tìm lạc thú trong cùng một lúc nghi ngờ tình yêu. Isabelle Chabanel đã nói về *Le Partenaire* của mình như sau : « Đề tài mà tôi nêu ra trong *Le Partenaire* và những đề tài tôi sẽ nêu ra trong các cuốn tiểu thuyết sau này đều đã được người ta đề cập đến cả rồi. Tuy nhiên, hình thức mà tôi dành cho các chủ đề đó không phải do một ảnh hưởng nào của tha nhân. Điều mà tôi muốn nói đến đó là điều tôi viết về tuổi 15, tuổi mà trí tưởng tượng còn trong sạch. Nhưng giờ đây, tôi lại nghi trí tưởng tượng là một phần đoán sai lầm và nó lôi cuốn tôi ra khỏi thực tại. Tôi chỉ chịu ảnh hưởng có thực tại mà thôi ».

Người ta đang chờ xem các nhà phê bình văn học nghĩ thế nào trước sự kiện

■ xem tiếp trang 33

TRUYỆN DÀI doãn quốc sỹ

PHẦN I

Ốt Blên glóit

9

doãn quốc sỹ

Câu nói chứng tỏ lúc Thuận mở cửa ra sân, chị Ninh có biết chứng mất ngủ của chị trở lại chăng? Cũng may mà dưới bóng tối giàn thiên lý chị không nhận thấy vẻ lúng túng của Thuận. Thuận vội đáp :

— Vâng em vào ngay đây.

Đúng lúc Thuận đứng dậy sửa soạn vào thì trăng vừa từ từ ló khỏi rừng mây, bóng giàn thiên lý cũng từ từ nổi hẳn lên như những sào, những hân, những bất đắc chí của kiếp người từ đáy tiềm thức nổi lên để rồi sẽ ngưng đọng mãi với thời gian. Tiếng đồng hồ trầm trầm nhà bên nhỏ giọt...

IV

Thuận được cử đi Mỹ học thêm sáu tháng về phần lực tại ngay căn cứ không quân Hoa Thịnh Đốn. Thuận hồi hã báo tin với chị Ninh. Thuận xưa vốn khao khát cảnh lạ đường xa, từ ngày gặp Huyền, ngọn lửa đam mê Huyền tựa hồ càng âm thầm lại càng rực rỡ làm mờ nhạt mọi đam mê khác. Rồi chú Quát chết, cái chết của chú giúp Thuận tưới dịu ngọn lửa đam mê bất chính đó, đúng lúc bình ảnh Huyền muốn rạo rực trở lại, thì Thuận hay tin được cử đi Mỹ, mỗi đam mê cũ khao khát đường xa được khơi khỏi đồng tro tàn, Thuận sẽ dùng nó làm nước trị lửa, rồi tắt lửa.

— Chứng bao giờ cậu lên đường?
— chị Ninh hỏi.

— Họ đang làm giấy tờ và em còn phải theo học lớp Anh văn cấp tốc.

— Anh văn của cậu thừa đủ rồi còn phải theo học thêm làm gì?

— Ấy vẫn phải theo đúng quy tắc như thường, và lại còn những anh em khác.

— Những anh em cùng ở không quân với cậu?

— Không, ở nhiều ngành khác nữa chị ạ.

— Cậu theo học Anh văn bao lâu thì đi?

truyện của lan

tiếp theo trang 15 ■

mà bệnh vẫn không bớt lại còn tăng thêm. Một tháng nay gia đình phải đưa trả lại cho bệnh viện và mấy hôm sau này xem chừng bác sĩ nào cũng tỏ vẻ chán nản.

Thượng đế như một người cha quá đong con và không lo đủ tình để chia cho lũ con, nên phải có những đứa con đành chịu hẩm hiu như thế.

Cả gia đình cho rằng vì cha Lan không được rửa tội nên mới bị trừng phạt. Ông Cả lại càng tin tưởng hơn và quyết tâm cứu vớt em, ông nhất định tìm đủ cách để mời linh mục đến rửa tội cho đứa em xấu số, đứa em đã bị chọn làm vật hy sinh.

Bực mình nhất là cha Lan cứ lì không chịu nghe lời ai, mặc dầu mọi người đã hết sức giảng giải thuyết phục. Chỉ mỗi một mình Chú Tư không nghe nói ra nói vào, chú tỏ vẻ kính trọng ý muốn của mẹ mình và của người anh sắp chết.

Chú Tư hơi giống cha Lan nhưng gầy hơn vì hay đọc sách ban đêm và đầu hơi hói, ngày trước ông nội Lan muốn cho đi tu nhưng chú lại không chịu xa gia đình. Mặc dầu ngoan đạo chú vẫn thích đọc Voltaire, nhờ thế chú có một tâm mắt không giống những người khác, nhất là đối với các anh em họ hàng trong nhà.

Chú thường giảng cho Lan nghe về đạo giáo, so sánh những sự phân biệt giữa đạo này với đạo khác, nói đến sự ích lợi và cái đẹp của một linh hồn biết tin tưởng có một nơi để nương tựa.

Mẹ Lan bảo chỉ mỗi một mình chú là không phản đối khi cha Lan muốn ly dị, không những thế chú còn làm kẻ trung gian ở giữa gia đình và người anh của mình để giảng giải cho gia đình. Chú Tư hiểu rõ từ đầu, cuộc hôn nhân gượng ép của anh, có lẽ cũng vì sợ tái diễn những cảnh ấy nên chú nhất định không chịu lấy vợ.

Ngày mẹ sinh Lan, chỉ mình chú Tư là người đến thăm viếng hỏi han nhiều nhất, chú vẫn gọi là con chuột nhất. Đi đâu về cũng không quên mua quà cho con chuột nhất của chú. Sau này khi cha Lan vào Nam, hai chú cháu không còn gặp nhau nữa

nhưng mỗi kỳ lễ Noel hay sinh nhật chú vẫn nhớ gửi quà đều cho đứa cháu gái.

Gặp lại Lan, thấy đứa cháu đã lớn chú không gọi là chuột nhất mà hay đùa gọi là vương giả chi hoa, nhưng hình như trong gia đình chẳng ai muốn cho Lan được sống gần chú. Chỉ có mỗi một lần cả nhà đi ăn đám giỗ ở quê vợ bác Cả, Lan mới được đi cùng với chú Tư vào thăm cha. Lan biết rằng bên nội chỉ có một mình chú Tư thương Lan và mẹ Lan mà thôi, nếu cha Lan chết đi và nếu không có chú Tư thì kẻ cũng như Lan không còn có họ nội.

Khi cả nhà đi ăn giỗ về nghe hai chú cháu cùng vào bệnh viện, bác Cả và cô Kỳ không ngừng day nghiến, cần nhắc chú Tư. Biết rằng cha Lan sắp chết mọi người đều làm đủ cách để giữ riêng người chết. Đây là một lỗi thương, nếu mang ra phân tích kỹ, không thương thì chẳng ai tội và gì mà lo lắng như thế. Bác Cả chỉ sợ em mình bị quỷ sứ rước thẳng xuống hỏa ngục, vì sự mê muội của mẹ mình ngày trước. Bác giận mẹ sao không để cho em cùng vào đạo như tất cả mọi người lai bắt em đi làm vật hy sinh. Mặc dầu bác vẫn đọc kinh mỗi ngày mỗi đêm nhưng làm sao mà đủ, làm sao mà rửa sạch những tội lỗi của một người đã tạo ra trong suốt cả đời. Bác còn phải lo cầu nguyện cho chính thân bác, vợ bác, theo ý người đàn ông ấy thì mỗi người phải tự tu lấy cho mình chứ không thể trông cậy vào ai được.

Từ đây mỗi chủ nhật trong khi cả nhà đi lễ thì Lan vào thăm cha ở bệnh viện một mình, không bao giờ dám đi chung với chú Tư nữa. Mỗi lần thấy mặt con gái, cha Lan không quên hỏi câu thứ nhất:

— Thư mẹ gửi về con có nhận được không?

Từ một tháng nay Lan không còn được nhìn đôi mắt người lên của cha vì ngoài một bức thư nhờ người đưa đến tận tay gặp Lan ở nhà còn thường giờ phát thư là giờ Lan đi học nên chẳng bao giờ Lan nhận được thư của mẹ. Lan khổ tâm biết rằng người ta đã dấu cất luôn các thư của mẹ Lan không muốn cho Lan đưa vào bệnh viện.

Câu thứ hai của cha Lan đề dành hỏi thăm gia đình cả nhà đâu? cả

nhà đang làm gì? Nghe Lan trả lời «Cả nhà đi lễ» đôi mắt người cha như mờ đi, Lan băn khoăn muốn biết cha đang nghĩ gì, cha có hối hận, có oán trách bà nội đã không để cho mình đi theo một con đường cùng với các anh em?

Lan chỉ là một đứa con gái mười sáu tuổi, khó khạo trước cuộc đời, sự hiểu biết chưa sâu sắc lại còn buồn vì xa mẹ vì thương cha, đứng trước những sự tính toán của gia đình Lan hầu như không dám có phản ứng, hay có phản ứng thì đây cũng chỉ là những phản ứng tiêu cực đêm nằm khóc một mình trong giường. Hoặc những chiều ngồi nghe mưa đổ trên mái nhà, giọng của miền Trung buồn rầu u uất, cũng u uất như tâm trạng hiện tại của mình.

Cha Lan chết rồi, đám táng làm theo ý muốn của gia đình. Mẹ Lan về đến nơi thì cha Lan chỉ còn lờ đờ nhìn mà không nói được gì nữa. Mẹ Lan bảo vì nóng ruột mà về nhưng Lan ngờ rằng chú Tư đã lên đánh điện vào báo tin cho người chỉ dẫu mình biết.

Đám táng được cử hành trọng thể trong nhà thờ, có Linh mục làm phép, có cả nhà đọc kinh cầu nguyện. Mẹ Lan và Lan ngờ ngác không biết phải làm gì cho hợp lễ nên chỉ đành đứng lùi lại đằng sau!

Gia đình đã đòi lại được đứa con, đã đưa được đứa con tội lỗi ra khỏi hỏa ngục, bác Cả tin chắc như thế.

Đường từ nghĩa trang về mọi người đều thỏa mãn lên xe nhưng hai mẹ con Lan xin đi bộ. Mẹ Lan chỉ thỉnh thoảng thở dài chứ không khóc nữa, Lan muốn an ủi mẹ, muốn nói lên một câu gì nhưng nói lên lại sợ mẹ sẽ buồn thêm.

Từ nay thế là hết, Lan và mẹ có thể tự xem mình như đã tách hẳn với gia đình nhà chồng, nhà cha của Lan.

Đang quan quân với những ý nghĩ ấy thì từ đằng xa có bóng người đang đạp xe đạp rất nhanh thẳng đến phía mẹ con Lan.

— Chú Tư đến kia mẹ.

Mẹ Lan đưa khăn ra lau mặt mũi, cố gượng tạo cho nét mặt bớt thê thảm. Hai mẹ con nắm tay đi nhanh về phía chú Tư, người thân còn lại, một chút liên lạc với chồng, với cha, với người đã chết.

Saigon 7-65

Minh Đức Hoài Trinh

Quý Bạn đang thắc mắc về :

- TRANG TRÍ
- TIỆN NGHI
- MÀU SẮC
- TRƯNG BÀY

cho căn phòng và cơ sở của Quý Bạn

Xin mời lại :

NHÀ TRANG TRÍ và ĐỒ GỖ

beaubeois

283/b Hai bà Trưng — SAIGON

nhận định về...

tiếp theo trang 8 ■

Có triển vọng lạ lùng. Tôi chỉ sợ rằng, dù muốn dù không, một số nào đó trong họ vẫn còn chịu ảnh hưởng của những tác giả Tây phương cận đại (Khi họ mới vào đời, bắt đầu muốn đập phá, thì gặp ngay những bậc thầy về đập phá: họ tin chỉ có mình mới hiểu những băn khoăn về cuộc sống; chẳng khác những người mới được đọc Karl Mark lần đầu, bao giờ cũng tin chỉ có họ mới hiểu trạng thái « vong thân » của con người xã hội tư sản!) Họ đóng chặt cửa sập vào khu vực kiến thức, không chịu tìm và cũng không tiếp nhận những tư tưởng hoặc cũ hơn — ví dụ của Khổng-Tử — hoặc mới hơn, của khoa học. Họ đào sâu vào tâm hồn của chính họ và từ chối sự tiếp tay của người chung quanh. Theo chủ-thuyết hoài nghi, họ là những người hay nói những lời quả quyết nhất. Đó là cái thâm trạng của con rắn cần phải cái đuôi của chính nó.

VŨ KHẮC KHOAN

Nhìn ra cuộc sống có nhà lầu, có người có, ánh trắng, bóng người ta bắt gặp một hẻm nhỏ. Người ta bỗng nhiên thấy tự ràng buộc với cái hẻm nhỏ này. Cái hẻm nhỏ trở thành một cái có. Để đi sâu vào, để đào sâu hoắm thêm vào nữa. Để có lẽ đi tìm một hình ảnh của chính mình để có lẽ bắt gặp chính thân nhận của mình. Hẻm có thể khai thông. Mặt trời mọc phía bên kia hẻm nhỏ. Hẻm có thể đen ngòm hơn trước. Narcisse nhìn thấy Narcisse. Con người có thể nhìn thấy, phản ánh qua mặt nước suối trong, một bộ mặt Satan. Tác giả và độc giả tiểu thuyết hôm nay là như vậy.

MAI THẢO

Nếu dùng một hình ảnh để diễn tả tâm trạng của người viết tiểu thuyết bây giờ, cũng như để diễn tả tác động của tiểu thuyết bây giờ đối với lớp người thường ngoạn, thì đó là cái hình ảnh ngầy ngất choáng váng của một kẻ lưu đày lâu năm trong hẻm tối, bước những bước lảo đảo đầu tiên giữa vùng mặt trời chói lọi của một ý thức được giải phóng và tự do. Tôi muốn nghị những tiểu thuyết hay nhất của chúng ta hiện nay là những bản tuyên ngôn, những bài đề tựa mở đầu cho những công trình sáng tạo đích thực: chưa có nhưng nói là từng người chúng ta đang tự chia sẻ trong một hướng tới song song và đồng thời về rất nhiều ngã đường. Ngôn ngữ, bút pháp, đất đai trần đời tiểu thuyết chúng ta đang được xây dựng, thay đổi còn nằm trong giai đoạn vận động hình thành bằng những kết tinh, chọn lựa và kiểm tìm nhiều mặt. Điều đáng ghi nhận nhất là những cuốn kinh thánh văn chương một thời là những tác phẩm cổ điển đã được cả người viết và người đọc đồng lòng xếp vào bảo tàng viện.

TRẦN THANH HIỆP

Cách đây hơn 5 năm, chúng ta đã có dịp nhận định về tiểu thuyết Việt Nam trong khuôn khổ một cuộc thảo luận về vấn đề nhân vật trong tiểu thuyết. Hồi đó chúng ta có thái độ hơi khe khắt. Không phải vì chúng ta muốn khe khắt mà tại vì chúng ta phải chối bỏ một số khuynh hướng bao thủ, suy tôn vô điều kiện cái cũ. Thời gian vừa qua đã chứng tỏ rằng muốn có tiến bộ phải có sự đoạn tuyệt với quá khứ dù rằng sự đoạn tuyệt ấy chỉ có thể hữu ích nếu nó được thực hiện theo đúng « biện-chứng » tiến hóa. Gần đây, nhận định chung về văn-ngữ, tôi có dự đoán rằng trong vòng mười năm nữa, những người cầm bút tại miền Nam — tất nhiên có cả những người viết tiểu thuyết — chắc chắn sẽ sáng tác được những tác phẩm lớn có nhiều giá-trị. Được yêu cầu trình bày ý kiến về tiểu thuyết Việt Nam hiện nay, tôi thấy vẫn còn có thể giữ nguyên lời dự đoán lạc quan của tôi. Nhân dịp này, tôi xin nói thêm một vài ý nghĩ khác của tôi cũng về vấn đề tiểu thuyết Việt Nam. Trong số các tác phẩm ngoại-ngữ được nhiều người đọc nhất hiện nay ở đây có những tác phẩm của trường phái « Tiểu Thuyết Mới » (Nouveau Roman) mà đại diện là Alain Robbe-Grillet và Nathalie Sarraute. Cái mới để nhận nhắ

tiểu thuyết mới dưới mắt

nathalie sarraute

tiếp theo trang 5 ■

Lúc đó, độc giả bỗng dưng du nhập vào thế giới bên trong, vào ngay cả tâm hồn của tác giả. Y không còn cần dùng đến những điểm hình thức bên ngoài để tạo ra nhân vật nữa. Độc giả đã tiến sâu đến cùng trong một chất liệu bằng bạc không hình không nét. Nếu độc giả đạt được đến chỗ đó là chính nhờ những dấu mốc mà tác giả đã đặt ra. Không một hồi ức nào về cái thế giới quen thuộc, không

còn tư tư nào đến sự sống thực có thể làm cho độc giả phải xao lãng, lơ đãng hay giảm bớt cố gắng tìm kiếm của độc giả. Cũng như tác giả, độc giả chỉ vấp phải một giới hạn là cái quan niệm, cái lối nhìn của tác giả.

Còn về các nhân vật phụ, chúng không có một đời sống riêng biệt, chỉ còn là những kinh nghiệm hay những giấc mơ của cái « tôi » của tác giả.

Các họa sĩ hiện đại cũng vậy, họ đã tách rời sự vật ra khỏi thế giới của người xem tranh, biến đổi sự vật đi để rút ra được yếu tố hội họa.

Cho nên trong một quá trình diễn tiến tương tự như của hội họa, tiểu thuyết ngày nay đã dùng những phương thức đặc biệt của riêng mình và để lại cho các nghệ thuật khác nhất là điện ảnh những

trong tác phẩm của họ là một bút-pháp đặc biệt được mệnh danh là « chủ nghĩa khách quan ». Rồi đây bút-pháp ấy có thể sẽ được xé dựng tại Việt Nam trong những tác phẩm sắp thành hình.

Didier Anzieu trong tạp chí « Les Temps Modernes » số 233, tháng 10-1965 có viết rằng tiểu thuyết của A. Robbe-Grillet giống như những cảnh trống rỗng trong đó diễn ra những biến cố vô nghĩa và rải rác dăm ba đồ vật vô ích, không có ý nghĩa gì đối với con người. Người đọc chán ngán và mệt mỏi.

Nhưng nếu chịu khó đọc thì sẽ thấy xúc cảm mạnh mẽ và sâu xa mà không thể hiểu thấu về nguồn gốc của sự xúc cảm đó là ở đâu. Đó là một sự xúc cảm thuần túy và huyền bí.

Một sự giải thích không làm cho chúng ta hài lòng.

Tuy nhiên, các ý kiến của Lucien Goldmann trong quyển « Pour une sociologie du Roman » có thể làm sáng tỏ quan điểm của Didier Anzieu. Theo L. Goldmann thì bút pháp của Robbe-Grillet đã là chứng tích của một thời đại trong đó con người trở nên thụ động hơn trước đối với đồng loại cũng như đối với ngoại vật. Vì sự phát triển của chủ nghĩa tư bản hậu bán thế kỷ XX đưa tới hậu quả là một sự tiêu hủy bất cứ một sự quan trọng nào của cá thể trong các cơ cấu kinh tế và do đó trong toàn thể đời sống xã hội, một đời sống mà giá trị đổi chác và giá cả quan trọng hơn những đặc tính cố hữu của con người hay đồ vật.

Có thể chúng ta không hoàn toàn đồng ý với L. Goldmann với cách giải thích của ông về trường phái Tiểu Thuyết Mới.

Nhưng về phương diện thực tế, một bút pháp chủ quan tuyệt đối để thiết lập nên những tương quan mới giữa người với người với ngoại vật bằng một sự đồng hóa (người = vật) vẫn có hậu quả là phi-nhân-hóa con người.

VŨ KHẮC KHOAN

Từ Nietzsche, con người mất yên ổn, cái thế yên ổn người công dân lương thiện nhìn lên trên thấy Thượng Đế luôn luôn mỉm cười hiền hậu, đi ra ngã tư thành phố thấy ông đội xếp cầm gậy chỉ đường. Tâm trạng bất ổn này phát sinh từ Âu châu, nơi trạm định cư đầu tiên của Thượng Đế, nơi thiết lập trung tâm huấn luyện của lứa đội xếp đầu tiên. Tâm trạng này, hôm nay, đã vượt nhiều biên giới, đã trở thành tâm trạng chung cho đa số thế hệ hôm nay, với một vài dị điểm địa-phương. Ở đây, hôm nay cũng vậy. Bởi thêm vào Nietzsche còn bề lũ Marx, còn Freud, còn Sartre và đồng bọn, còn SKZ, còn Bê. Thế hệ tiền chiến đã cảm thấy bất ổn trong cái thế giới trung hiếu tiết nghĩa. Thế hệ hôm nay dĩ nhiên cũng đã thấy ngột ngột trong không khí một áp Quỳnh Nê, một bến đò Gió.

TRẦN THANH HIỆP

Tiểu thuyết Việt Nam trong một xã-hội Việt Nam cổ truyền đang biến chuyển, nhưng chắc chưa thể tới mức độ của các xã-hội tư-bản tiền tiến nhất hiện tại — liệu có thể dung nạp được những tác phẩm kiểu trường phái Tiểu Thuyết Mới hay không?

Câu trả lời dành cho tương lai nhưng tùy thuộc phần lớn vào ý thức sáng tạo của những người cầm bút bây giờ.

VŨ KHẮC KHOAN

Thiên nhiên quần quai, con người méo mó trên họa phẩm. Nhạc điệu hoặc hiện nguyên hình, thuần chất là nhịp ngày mới diễn bài của trống da đen, hoặc mất hút trong những vần thơ bất đắc dĩ tự mệnh danh là Thơ tự do. Kèn trompette Armstrong bỏ bạn đồng hành yên phận, nổi loạn đảo ngũ, rít lên từng cơn tuyệt vọng.

Và tiểu thuyết dĩ nhiên cũng vậy. Đừng hỏi tại sao. Không có tại sao gì cả; khi những người con gái Sagan lại đắm mình trong lời nhạc Prévert, lại không biết ngon mà vẫn uống từng hơi Vot 09, không có tại sao gì cả khi họ yên (?) một cách rất bực mình.

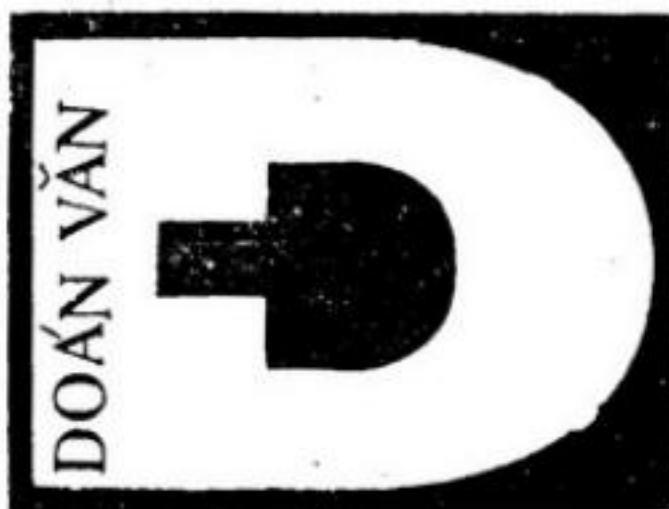
Tôi nghĩ rằng tôi cảm thông với tiểu thuyết hôm nay. Có thể tôi hiểu sai. Nhưng tôi không thích tiểu thuyết hôm nay. ■

của một người dẫn giải

Về phía tiểu thuyết, trước khi xé dựng hết tất cả mọi ưu điểm của câu chuyện kể bằng ngôi thứ nhất và làm vào ngõ bí, nó đang gắng tìm kiếm những lối thoát mới để ra khỏi những bước khó khăn hiện thời.

Niềm nghi hoặc đang phá hoại nhân vật và toàn bộ guồng máy cổ hủ, đã từng bảo đảm cho thế lực của nhân vật, là một trong các phản ứng bệnh hoạn mà có thể phải tự vệ để tìm một thế quân bình mới.

Niềm nghi hoặc ấy buộc tiểu thuyết gia, như Philip Toynbee nói khi nhớ lại lời dạy của Flaubert, phải thi hành cho xong « cái nhiệm vụ quan trọng nhất là khám phá sự mới mẻ » và đồng thời ngăn cấm tiểu thuyết gia « phạm phải cái tội nặng nhất là lặp lại những khám phá của kẻ đi trước »



CỦA NHIỀU
NGƯỜI VIẾT

nói về người sống

trần đức uyên

HÃN tên là Nguyễn Phan Nhạ, bạn thân của tên Nguyễn Thụy Long. Hồi tôi ở ngõ hẻm đối diện với quán khu thủ đồ đường Lê Văn Duyệt, tên Long đã dẫn tên Nhạ và một tên nữa có cái tên kỳ khôi là Thành Corsaire về nhà. Long giới thiệu các bạn hân với tôi. Lúc đó tôi đang đọc lại cuốn Tam Quốc Chí nhưng cũng bỏ sách xuống, bắt tay chúng nó và mỉm cười.

Không hiểu tại sao nhìn cái dáng cao lênh khênh và điệu bộ ngang tàng của tên Nhạ, tôi bỗng có cảm tình ngay với nó. Nó nói chuyện có duyên, hay văng tục, luôn miệng chửi thề. Nó sống như một người theo tà đạo, như một tên ma đầu, bất chấp dư luận, thích cái gì thì làm, mà con nhỏ nào thì lẩn xà vào tán, tán bằng được. Trước khi Nhạ quen tôi nó đã là một tên du côn khét tiếng, ưa đập lộn, nóng nảy, liều lĩnh. Nhưng càng chơi với nó, tôi càng thấy nó là một thằng bạn thật dễ thương. Sau này những thằng như thằng Hào, thằng Từ, thằng Lịch, thằng Mậu là những thằng bạn thân nhất của tôi cũng đều quý thằng Nhạ. Và tôi biết thêm một điều: Nhạ đánh bạn với Lâm thị điện, nhưng lại là đàn anh của tên này. Tôi lấy làm lạ tại sao nó hung hăng, phá phách nhiều như thế mà chưa lần nào vào tù. Có lẽ nó cầm dao nhưng chưa bao giờ giết người.

Từ khi biết tôi, Nhạ lui tới thăm tôi luôn. Cái ngõ hẻm tôi ở là một ngõ hẻm đầy nhóc những điểm, suốt ngày đêm dầm dấp những giọt nện trên nền xi măng. Hai ba giờ sáng còn ồn ào, ngồn ngộn. Nhiều khi tôi tự hỏi

không biết tên Nhạ thực tâm đến thăm tôi hay chỉ mượn cớ để la cà, lang chạ với mấy em rước khách. Mà quả nhiên không lần nào đến với tôi tên Nhạ không chơi bời. Mỗi lần xong nó khua chân, múa tay phê bình em này xấu, em kia tốt, rất kỹ lưỡng. Lần lúc nghe nó nói tôi cũng phát thèm, nhưng bấy giờ tôi còn nhút nhát, ít tiền nên chỉ nghe mà không làm gì được.

Sau đó, bằng đi một thời gian không thấy Nhạ năng lui tới nhà tôi nữa. Hỏi ra mới biết nó đã có việc làm. Nó làm ở bộ Thông Tin. Thỉnh thoảng có việc lên Thông Tin, tôi đều ghé thăm nó. Gặp nó tôi cười hỏi: « Đạo này thế nào ». Nó không trả lời câu tôi hỏi mà lại nháy mắt bảo tôi: « Ở đây có một em hay lắm ». Vậy ra cái máu phong tình của nó vẫn còn. Tôi hơi ngạc nhiên, một thằng như nó lại có thể làm công chức được thì cũng lạ. Tôi hỏi nó cái em hay lắm đó là ai. Nó đáp: « Cháu của ông P.X.T. ». Tôi nghĩ thầm: « A, cái thằng này khá. Bộ nó không sợ mất việc hay sao ». Đúng thế, nó không hề sợ điều này. Tuy làm công chức nhưng tính tình nó vẫn không thay đổi. Vẫn ngang tàng khí phách, vẫn bướng bỉnh du côn, vẫn sẵn sàng đập lộn với bất cứ ai nếu nó xét thấy người ấy nói hay làm những điều chướng tai gai mắt, và cuối cùng nó vẫn giữ tật mê gái, thích tán gái. Nhiều lần tôi có cảm tưởng nó tán gái để chờ đỡ buồn mồm và không cần kết quả. Làm ở Thông Tin mới được hơn một tháng, tên Nhạ đã nổi tiếng là tay liều lĩnh, bạt mạng, vô kỷ luật, ương ngạnh. Cấp trên của nó đều ghét nó, nhưng các cán bộ cấp

quân trường ngày nghỉ

kiệt tẩn

NĂM nào, mới đây. Một năm, hai năm rồi ba năm, Quý xuống các người, đứng lên các ông nội! Hít đất, xưng danh cho tôi 20 lần,

bớt đời-xô của anh có mấy lỏ, dựng đầu dậy 2 giờ đêm, trình diện đã chiến... Bây giờ tới phiên nó, trụi lủi râu tóc, buồn cười, mà nghĩ thương nó quá chừng. Thằng có tài, nó có thể làm một cái gì khác hơn, làm nhạc, viết văn, gây một ý thức mới. Nhưng trong cuộc chiến tranh này, có thể nào tự cho mình đáng sống hơn người khác. Đời sống nào cũng là cái chết, có lý do của riêng từng cái. Péguy đã chết. Garcia Lorca đã chết, Apollinaire vỡ đầu, Cendrars - sans bras? - mất cánh tay, tất cả đều trong chiến tranh. Và với mấy cái tang nhỏ kèm theo sự gục ngã ngoài chiến trường của một vài cây bút trẻ nơi đây, nếu còn sống

sau này biết đâu các anh có thể sẽ gắng tạo được một cái gì? *Người lính vô danh nào đã nát thây trong trận Đống Đa, Bình Giã?* Năm tới mình sẽ đi dạy học trở lại, vui không? đáng mừng? hay là mình cũng không nên xin giải ngũ làm gì...

Tại sao các anh bị thâm hóa việc tôi nhập ngũ? các anh bây giờ từng tiền đưa, các anh muốn chung tiền để nhậu một bữa thì nói thực đi, việc gì phải bày trò lơ lửng đó? toàn một lũ đồ tiện! các anh sống như những con chó, các anh kiếm tiền như con chó bới đồng rác, rồi các anh cũng sẽ chết như những con chó. Như những con chó, các anh nghe chưa?... Mình biết hôm đó mình nói chung như vậy có hơi quá lời đối với một vài đứa, nhưng quả tình bọn khốn nạn thực! Mình vào đây đã 2 tuần, ngoài sự nhẹ nhàn thể xác... Xin lỗi, tôi phải đi giải thủy mới được. Mấy đứa ôm nhau đã điết trong lều,

vài đứa con gái mặc áo hở khiêu khích. Chỉ mới 2 tuần, đã mơ thấy đàn bà đều đều. Dầm dề. Cũng không khuấy khỏa nổi. Gán alpha xong ra nhất định phải tìm một em thực to khỏe, tức khắc, thật to khỏe nhớ chưa? Một đứa con gái cũng giải thủy gần đó, trắng thấp thoáng sau cỏ thưa. Alpha! còn một tháng nữa mới làm lễ gán.

Từng bày phần lực bay ngang, khá thấp, tiếng reo hò cổ vũ, bàn tán. Chú bé ơi! những con chim bạc lấp lánh, vui mắt hờ chú bé? Phải rồi, làm sao cho chú hiểu được, cùng những chiếc phi cơ này, bay càng thấp bao nhiêu, chú càng vẫy tay bao nhiêu thì cũng có những người càng xanh mặt bấy nhiêu, chúng càng xuất hiện nhiều bao nhiêu, chú càng thích thú nhiều bao nhiêu thì họ càng run sợ bấy nhiêu. Phải rồi, đối với chú, có thể cuộc chiến tranh này đang diễn ra như một thứ tuồng xiếc mà cha anh của chú



TRUYỆN DÀI

9



Một lát, từ dưới nhà bếp, Niệm nghe thấy một cánh cửa mở ra. Y đã hiểu. Y đã hiểu. Y bị đuổi khỏi căn nhà này. Từ dưới bếp, Niệm đi lên, và không nhìn ai, y đi thẳng ra ngoài bóng tối.

BẢO chính Phàm, một tay sách khâu tiêu liên, một tay sách một cái túi da, miệng túi thò ra, lừng lừng rập rình theo nhịp bước, những cái đầu bết máu của mấy con chim đã bị bắn chết. Phàm lăm lăm bước, trông mắt tỉnh táo lục soát từng bờ bụi, mô đất, hốc cây chung quanh. Trước mặt Phàm, Vinh cầm ngang khẩu súng bắn chim hai nòng cao ngang tầm ngực. Năng lăm gọi đầy tràn mái tóc chàng, cái bóng dáng nhanh nhẹn in hình và di động trên một nền trời trống và cao, nền trời đặc biệt của những đất không người, những vòng đai trắng. Vinh huyết sắc nhỏ nhỏ, thân thè sảng khoái, những bước chân chàng nhảy nhót thoăn thoắt trên những mô đất khô sần của mùa đông, nhìn lên những ngọn cây rung rinh năng sớm của một bụi cây um tùm chạy dài trước mặt. Chàng vẫy tay về phía sau ra hiệu cho người lính bảo chính đi theo một con đường cỏ mọc tiến về phía bụi cây ấy.

Bảo chính Phàm sốc lại cây tiêu liên, cầm nó thật chặt chẽ trong tay, đi với mấy bước tới ngang Vinh. Y nói, giọng đầy lo lắng thành thật :

— Dạ, muộn rồi. Nên về ạ !

Vinh mỉm cười nhìn lên mặt trời trên đầu và nhìn xuống đồng hồ tay, vẫn đều đều nhịp bước thoăn thoắt :

— Tại sao ? mới mười giờ mà.

Phàm nhăn mặt, chỉ tay :

— Ông không nên vào.

— Cây cao, cành lá um tùm thế kia là nhiều chim đậu lắm. Chú nghĩ không có sao ?

— Không phải. Đó là Xóm Hạ.

Vinh gạt đầu :

— Biết. Chú đã kể chuyện cho tôi và Xóm Hạ. Nửa tháng trước hai bảo chính quân đi tuần thám ban đêm đã bị phục kích chết ở cuối xóm. Phải thế không.

— Dạ, đúng. Ban ngày cũng nguy hiểm lắm, không cứ ban đêm. Chúng nó đi về lượn. Nhiều khi dám khai hội công khai, treo cờ trên nóc đình. Trong xóm còn đầy những hầm

bí mật chưa tìm ra được. Đề nghị ông quân đề lần khác, và phải đem theo cả một tiểu đội hãy nên đi vào Xóm Hạ.

Vinh quay lại thân mặt gỗ nhẹ báng súng lên vai bảo chính Phàm :

— Bậy. Tôi đi bắn chim chứ có phải đi tuần tiêu đầu mà đem theo cả một tiểu đội. Địch nó biết nó cười chết.

Rồi chàng cười lớn :

— Không sao đâu. Sống chết có số. Chết thì ở đâu cũng chết. Cứ đi theo tôi. Hay chú ngại, ở ngoài này cũng được. Tôi vào một mình. Chồng thôi. Tìm hạ thêm vài chú chim cu nữa rồi chúng ta về.

Bảo chính Phàm cúi đầu ngậm ngùi. Y đâu có sợ Y tâm thường hèn mọn, cái sợ của y cũng nhỏ nhoi tâm thường hèn mọn. Nhưng y sợ cho ông quận trưởng trẻ tuổi hơn hơn không biết khiếp hãi cái chết vì chắc chưa nhìn thấy cái chết lần nào. Từ buổi chiều trên đê quát tháo nộ đòi khám và ly người lạ mặt, không ngờ người đó là quận trưởng mới về nhậm chức, được Vinh bỏ qua, còn cho gần gũi đêm ngày như một vệ sỹ thân tín, đối xử tử tế như chưa từng một quận trưởng nào đối xử tử tế với một thuộc hạ như thế, trong đấy cùng tâm hồn chất phác giản đơn của người lính quê, que mùa đã nhen lên, đã thành hình một niềm kính phục chân thành và thầm kín gửi cho người thượng cấp của mình. Không nói ra, nhưng nhiều đêm ngồi trước cửa buồng Vinh, cầm súng canh gác cho giấc ngủ quận trưởng, ngó lâu vào bóng tối, lên trời sao, Phàm đã thấm nhủ là cơ hội đến, y sẽ biểu tỏ lòng biết ơn và mến yêu Vinh bằng cách xả thân cứu Vinh khỏi một hiểm nghèo nào đó như một con chó trung thành liều mình cứu chủ. Tự đó, Vinh đi đâu, Phàm lẳng lẳng sách súng theo sau, như bóng với hình, không rời một bước.

Buổi sáng chủ nhật thả buồm lưới biểng và lộng lờ trong nắng. Sau bữa ăn sáng, ngời hút hết liều thuốc trong sản quân chìm vắng mọi ồn ào của những giờ làm việc, Vinh tỏ ý muốn đi săn, và hai thầy trò súng đạn ra đi. Điều Phàm không ngờ là Vinh đây cuộc đi săn buổi sáng đến những làng xóm, xa cách quận lỵ đến thế. Nhìn trở lại, cái mái nóc đỏ chói của quận đã khuất hẳn sau bờ đê cao ngất. Phải chiều ống nhòm, mới

ý nghĩ trong đêm

thái tú hợp

đêm của tiếng hát học trò
đêm của những vĩ sao tình tự
đêm của niềm chờ mong con gái
đêm của nỗi lo âu con trai
cách chia những biê thủy hoang vắng
đêm của những viên đạn đồng hồi thăm
thân thê

đêm của máu chảy ruột mềm
đêm của trọn tròn hung bạo

mắt oán cừu rập rình bờ xa lũy xa
bao giờ em
đêm chung niềm thân ái
đêm gần gũi vuốt ve cuộc đời
đêm của những tiếng nói thì thầm âu yếm
đêm của mẹ hỏi con đã về
bếp lửa mùa xuân vừa nhen đêm gạo mới
ngày xưa
đêm của những tiếng hát học trò
đêm của giọng đọc bài tập bẻ
đêm của cha ngồi đọc báo
đêm mẹ ru lời hát ngàn năm chan chứa
tình

ôi đêm tuyệt vời
như niềm hạnh phúc
như giọng sông mùa hạ đổ về xuôi

thở mát từng cơn êm ái vô ngần
đêm của tình nhân hẹn hò
những đóa yêu nở ngát trong cuộc tình
thủy chung

đêm hiền hậu bao dung

bây giờ
đêm của em
đầy nước mắt chờ nhau mòn mỏi
đêm của anh
thao thức núi rừng xa
chờ tin địch về
súng ống ghì trong nỗi nhớ
đêm của mẹ tắt đèn nhàn nhàn ru
đêm của cha thường trực niềm chua xót
bên kia một giòng sông đen
bên này trọn một đời chia cách

nhìn thấy chỗ của ngọt cọt cở với lá cở nhỏ
sú bay múa trên nền trời xanh.

Cái nắng hiem quý của mùa đông ngà ngà
như men rượu. Nắng chầm kim trên da thịt
gây thành một cảm giác tê rất dịu nhẹ
kỳ thú. Giòng suối nắng mất băng đi khi
Vinh bước vào vùng cỏ cây um tùm
rậm rạp trên đầu. Qua một công
gạch siêu đồ, đã là màu xanh ướt lạnh
dầm dẫm bóng mát. Những chùm lá xúm
xuê dày đặc ngăn lại mặt trời phía bên trên.
Tâm mắt Vinh sầm tối lại. Bước chầm dẫm
đạp lên một nền cỏ rậm ngang tầm đầu gối.
Vinh đi qua một căn nhà. Ao bèo. Vườn.
Chàng chuyển tay súng, dầy nhẹ một cánh
cửa đóng hờ bước vào. Cánh cửa kêu lên,
ném tiếng động bất chợt vào vùng im lặng
thanh vắng không biết bao nhiêu ngày tháng.
Không một bóng người, một vật động đậy,
một dấu tích sự sống. Chàng nói với bảo
chính Phạm:

— Mọi người đã bỏ đi hết.

Chỗ Vinh đứng là buồng chính của một
căn nhà lá ba gian. Chính giữa nhà, một
cái bàn thờ cao lênh khênh, bụi phủ đầy, trên
một bát nhang chổng chơ trên đó siêu đồ
một vai chân hương lạnh lẽo. Vinh tới gần
cánh cửa mở vào một ngăn bên. Chàng dùng
bàng sung dầy mạnh. Cánh cửa già yếu rên
lên. Bên trong tối thẫm như đêm. Mùi ẩm
mốc lâu ngày bốc lên từ những góc đen đặc
không đoán thấy. Vinh quay trở ra sân, ngoắt
tay cho bảo chính Phạm đi theo, không ngờ
sự dừng lại trước cửa buồng vừa tránh
thoát cho chàng một cái chết chắc chắn.

Khi Vinh và bảo chính Phạm đã ra ngoài
công, Niệm mới giám thờ và cựa mình. Bị Nữ
sua đuôi khỏi nhà sau đêm Vinh dẫn lính đột
ngột tới khám xét, Niệm vượt khỏi khu xóm lá
ngay tảng sáng đêm đó. Y bỏ qua đê, lần
xuống phía bên kia cánh đồng. Trời đất vùng
giới tuyến mệnh mông hoang vu, hàng chục cây
số trải rộng không một bóng người, vậy mà
đêm đó Niệm không tìm được chỗ trú chân.
Y bước những bước lang thang trong sương
mù như một hồn ma vất vưởng. Miệng y lẩm
bẩm chửi thề không ngớt. Con khốn nạn. Đồ
thay lòng dổi dạ. Chưa bao giờ trong đời
Niệm cảm thấy y cô đơn, bị hắt hủi và khò
sờ đến thế. Y nằm vật xuống một gò đất, và
xúc động bất chợt khiến y bùng mặt

khóc. Mọi nghị lực theo một kẻ hờ
và tình trút thoát khỏi cơ thể, tên cán
bộ cuồng tín đã hạ sát không biết bao
nhiều mạng người chỉ còn lại một xác thịt
mềm yếu rũ liệt trên bờ ruộng hoang. Chửi
thề chửi, khóc chửi, y lại đứng lên, lại đi
tiếp. Bản năng tự vệ đánh thức Niệm trong
cơn mê sảng vật vã, và y biết điều quan
trọng cho tính mệnh y là phải tìm được một
chỗ trú ẩn khuất lánh và kín đáo thật xa quần
lũ, thật xa sếch-tơ trước khi trời sáng. Y thất
thieu lần về Xóm Hẹ Trước đó, Niệm qua lại
Xóm Hẹ vài lần. Y còn biết cán bộ đoàn thể thỉnh
thoảng vẫn về xóm tuyên truyền, công tác, sách
động, khủng bố quần chúng. Nhưng tảng sáng,
tới xóm y mới vỡ nhẽ là Xóm Hẹ tịch liêu
hoang phế không có một bóng hình sự sống
nào. Niệm đi một vòng, không thấy ai,
trong nỗi cô đơn lại cảm thấy yên tâm và
vững dạ được đôi chút. Y chui qua các
hàng rào, lục soát hết khoảng vườn này đến
khoảng vườn khác, cố tìm một con gà, một
quả trứng để rơi. Bụng y đói cồn cào. Đã
hơn một ngày một đêm không có gì vào
bụng. Tìm kiếm một hồi, y thất vọng ngồi
bệt xuống một bờ ao. Nhìn xuống. Mặt ao
phản chiếu một khuôn mặt hốc hác, cặp mắt
không ngủ lơ đãng sâu trũng, lưỡng quyền nổi
cao, râu ria sồm soàm. Niệm ngó y trần trụi trên
gương nước lặng lẽ. Y không còn hình dáng,
điệu bộ của người. Y là một con thú đang
bị bao vây và rượt đuổi khắp bốn phía. Y có
cảm tưởng bối rối như chung quanh y,
một cái lưới vô hình đang chụp xuống dần
dần, mỗi lúc mặt lưới càng thêm dày đặc.
Y ngồi không biết bao nhiêu lâu. Rồi sự
dày vò của một niềm ham muốn dữ dội
không được thỏa mãn lại hành hạ y như cực
hình. Nữ, cái thân thể nở nang trắng ngần
ấm áp trên cái ổ rơm góc bếp. Đêm mùa
đông lạnh lùng gió thổi, ôm ghì Nữ trong
tay, vùi đầu vào da thịt nàng nồng
nồng gợi cảm, chiếm đoạt nàng trong
một chiếm đoạt của thú vật nòi
loạn và bản năng vỡ bờ trong một
chiếm đoạt toàn vẹn và tận cùng, Niệm
nhắm mắt lại, mọi đường giây cảm xúc trong
y rung bắn bật trong niềm thỏa mãn và sướng
thỏa tưởng tượng. Y mệt rã rời. Những ý
nghĩ nung nấu làm y mỏi mệt rã rời. Mí
mắt trĩu nặng. Tròng mắt tê dại. Giấc ngủ
xâm chiếm Niệm. Từ ngoài bờ ao, y loạng

choạng đi vào căn nhà ba gian bỏ hoang, y
bước vào căn buồng tối thẫm sông lên mùi
ấm mốc, y ngã xuống một mặt đất đầy rêu
và bụi phủ từng lớp dày đặc, rồi y thiếp đi.
Niệm ngủ không biết bao lâu. Như thôi. Như
chết. Một tiếng động làm y bàng hoàng tỉnh
đậy. Ấy là lúc Vinh đứng ở ngoài, gõ báng
súng vào cánh cửa. Niệm thất sảng, đợi chờ
một bóng người bước vào và những vết đèn
bấm chiếu soi khám phá ra y nằm trong góc
nhà. Khẩu súng từ bao da đã lăm lăm trong
tay Niệm. Y thu người lại, hai đầu gối kéo
cao, cánh tay ép chặt vào cạnh sườn lấy sức,
chĩa thẳng đầu súng ra phía cánh cửa. Vinh
chỉ cần bước thêm một bước, một phát súng
đã chất chứa nổ lên. Nhưng Vinh không vào,
chàng quay ra, và Niệm hoàn hồn hạ súng
xuống. Sự sợ hãi đến cực điểm làm Niệm
ngần ngơ như mất trí một hồi lâu. Lặng
nghe tiếng chân người đã mất hẳn ở ngoài
ngõ, Niệm mới giám nhẹ nhàng ngồi dậy.

TỪ Xóm Hẹ đi ra, buổi sáng mùa
đông ẩm áp lưu giữ ý thích của
Vinh ở lại lâu hơn nửa dưới bầu
trời nặng ảm.

Bảo chính Phạm lại dục khéo:

— Thưa, không biết ở quận liệu có xảy ra
chuyện gì sáng nay?

Vinh cười, nheo mắt nhìn người bảo chính
quê mùa:

— Chú nghĩ là có thể xảy ra chuyện gì?

Chàng ngoắt tay, chỉ về phía rừng phi lao:

— Phía này.

Vào Xóm Hẹ đã là một táo tợn làm cho
bảo chính Phạm hoảng hốt. Nhưng tiến đến sát
cạnh ranh giới mở vào vùng không người là
một hành động kỳ lạ gần như không thể
có được trong tưởng tượng của Phạm. Y
nhấn mặt:

— Thưa...

Vinh cắt ngang:

— Chẳng thưa gửi gì hết. Chú làm trái ý
tôi nhiều lắm rồi đấy nhé. Đừng phát biểu ý
kiến nữa. Theo tôi. Cầm vững tay súng và
mở mắt thật lớn.

■ còn nữa

bao giờ anh nói với em
những lời nhạc blues buồn
những tháng năm trong thành phố cũ
hà nội của những vết đạn đau thương
sài gòn của nguồn tự do vĩnh cửu
em ơi biết bao giờ
đêm của tiếng hát học trò nguyên vẹn
anh đi trên đường cái quan
nghe sương rụng đầy vai áo
nhưng anh vẫn thấy lòng ấm áp vô cùng
bởi vì em của anh vẫn chờ sau liếp cửa
đón chờ anh bằng năm hướng cửa ô
thế nào anh cũng về
cho em thôi một đời nhưng nhớ
và cho em tất cả
đêm sài gòn đêm hạnh phúc vô biên...

mắt xích
đur từ lè



Thì cha mẹ chúng ta nằm xuống
cho chúng ta nhìn rõ
khuôn mặt người nát như
khuôn mặt người máu me

Thì anh em chúng ta ra đi
cho chúng ta nhận lãnh trách nhiệm kế tục
canh bạc đen về sáng

Rồi lần lượt chúng ta nằm xuống
cho con trẻ lớn lên
sẽ tự hiểu
thế nào là tổ quốc ta hôm nay.

những ngày ở saigon truyền của sơ dạ hương

tiếp theo trang 23 ■

thấy nổi bật lực của mình, tôi trông thấy lần đầu tiên sự chết, sự chết như thế đó, người khác chết như thế đó, nhận ra đời sống phải kết thúc như vậy, không có một cách nào khác, cuối cùng tôi bỏ chạy, khóc nức nở, đến bữa ăn không làm sao nuốt nổi, cổ họng như bị tắc nghẹn, trong đêm tối, bỗng nhiên choàng thức dậy khóc thét, không phải sợ hãi, không phải sợ hãi, tôi mơ thấy tôi trở thành người đàn ông hấp hối đang quần quai — tôi không là đứa trẻ con nữa, tôi trở thành người đàn ông hấp hối — bây giờ, thỉnh thoảng trong những giấc mơ bất chợt, tình cờ, hình như tôi lại gặp lại người đàn ông đã chết đó, hình như người chết vẫn còn quanh quần bên cạnh tôi, nhẹ nhàng ve vuốt giấc ngủ, âm thầm trò chuyện...

Mai, Mai, đề anh kể cho em nghe về một thành phố mà anh vừa yêu thích thì phải rời bỏ, một quãng đời sống của anh, bây giờ nhớ lại thấy đâu đó trong quá khứ những trái sầu vàng vương vãi, những tiếng lá vàng xào xạc, tiếng còi 10g chạy dài dọc theo con phố Tràng Tiền, mùa thu, Mùa thu Hanoi, những lá cây vàng ươm, hàng cây bên đường hình như cao thêm lên, thành phố trang nghiêm và buồn rầu như đang trầm ngâm suy nghĩ, buổi sáng trong suốt không vẩn một chút bụi... tiết trời lạnh làm người ta có thể quên đi rồi thỉnh thoảng đột nhiên chợt nhớ lại, buổi chiều sẽ bất chợt trở về, những con đường sẽ im lìm và trầm lặng hơn như cố gắng dấu đi một chiếc thở dài... những con đường im lặng như bị bỏ quên, trừ một hai cặp tình nhân đi đi, lại lại, hoặc một vài đứa nhỏ tha thẩn... Đề anh kể cho Mai nghe về một thành phố mùa thu có những giọt mưa nhỏ như những hạt bụi bay trong gió, mùa hè vàng nắng đã qua đi từ lâu cùng với những buổi tắm sông, nằm trên mặt cát nóng, mắt ngó thẳng vào mặt trời.

Hanoi, Hanoi thành phố có hương thơm và có mặt trời ve vuốt, thành phố mà Cần nói hình như được dựng lên cho những nhớ nhung và những mơ mộng của thời thơ ấu, « con đường Trường Thi hai hàng me ở hai bên đường, vào khoảng tháng sáu, tháng bảy như thế này, những chiếc lá me đã bắt đầu rụng, để lộ những nhánh cây nhỏ, khiến những đứa trẻ háu ăn, và vội vã đã vô ý làm tưởng đó là những quả me, bắt đầu ngó lên lùm cây bằng cặp mắt thèm thuồng... Mùa hè vàng nắng không còn nữa, nhưng

những ngày cuối mùa nóng, người ta vẫn quen thói khi ngủ mở tất cả các cửa sổ để hóng mát, đột nhiên trong đêm khuya có những cơn gió lạ không biết từ đâu chợt tới, thổi thốc những chiếc lá khô bay phấp phới từ phía, làm người lớn vội vàng trở dậy đóng bớt một số cửa sổ: đó là dấu hiệu đầu tiên báo tin mùa thu trở về... những đứa trẻ xâu những đôi guốc, đôi dép vào 1 màu giầy, và một tay cầm cặp, một tay xách xâu guốc dép, chúng đi thành từng đoàn, tranh nhau cười nói, hoa chân, vuong tay, khi qua nhà một đứa trong bọn, đứa trẻ đứng từ ngoài cửa lẳng manh xâu guốc dép, ném chiếc cặp thật mạnh vào trong nhà, rồi sau đó thảnh thơi hơn hờ chạy theo đồng bạn, đó là mùa hè, những chiếc xe phun nước chạy từ từ, những tia nước bắn tung tóe ra mặt đường nhựa nóng bỏng, một lũ trẻ con chạy theo sau, giữa mặt hứng những giọt nước mát, mùa lạnh, những người cảnh binh mặc áo dạ tím, những đứa trẻ không còn dám tháo bỏ giầy giép ra khỏi chân nữa, chúng sợ hãi những lần vô ý vấp ngã, những ngón chân sẽ đau điếng có khi cả giờ đồng hồ... hoặc là tôi bắt buộc phải quên, hoặc sẽ phải nhớ mãi, sống, sống tức là sống trong nỗi ám ảnh của Hanoi, chúng tôi những đứa trẻ đã rời bỏ Hanoi và đều trở thành những bệnh nhân, những bệnh nhân của một thứ bệnh mà mỗi khi tiết trời thay đổi trở nên hơi lạnh, hoặc những khi đi chơi khuya về muộn, lúc bấy giờ gió nhiều, những hơi thuốc nhỏ nhồi chỉ đem lại một chút ấm áp mong manh, tiếng lá cây xào động trên cao, không gian, thời gian, cảnh vật, tất cả đều trở thành những sợi dây trói buộc, lôi kéo thân thể chúng tôi trở về dĩ vãng, trở về Hanoi, l'homme, somme de ses expériences climatiques, somme de ses propres malheurs, chúng tôi trở thành những con bệnh mộng du, đêm đêm ngồi dậy đi lại trong quá khứ, trong Hanoi... mười một năm đã qua, những đứa trẻ ngày xưa rời bỏ Hanoi nay đã lớn, chiến tranh lại tiếp tục, trở nên khủng khiếp, ghê rợn hơn, có những đứa trẻ đã chết, (đã tìm được cách trở về thành phố nhỏ bé và cũ kỹ, nơi an nghỉ thoải mái, góc vườn địa đàng nhỏ bé), trong tập Notes của Trữ, xen lẫn những dòng ghi chú về Sartre về Heidegger, một lần tình cờ Cần đọc thấy câu: — Hanoi: pôle positif de la douleur, Hanoi, Hanoi, miếng than hồng được ủ ấp trong đồng tro, trong đám trấu, luôn luôn âm ỉ cháy, làm ấm áp những kẻ phải rời xa Hanoi, rời xa Bếp Lửa... Những mầm cây được mang

từ Bắc vào Nam, đã nảy nở, trở nên to lớn, hoặc lụn bại, mai một, Lãng sống một đời sống khổ tu, không yêu, không ghét đời sống, người khác, (có thật vậy không, hả Lãng?... « Ta là kẻ đã đạt còn các người là những kẻ sẽ đạt... » có phải thật là mây đã thoát, đã đạt, nhìn chúng tao bằng cặp mắt bao dung, hiền từ pha lẫn đôi chút thương hại) những đứa trẻ bạn lúc nào làm ra vẻ sắp sửa ra đi, sắp lên đường, lưng còng xuống vì gánh nặng của lịch sử, lịch sử, lịch sử, lieu naturel de la violence... Vưu làm thơ, tôi còn nhớ được hai câu: « Xin lấy máu làm đèn đầu soi sáng — Cho con cháu mình soi tỏ mặt. Vưu, kẻ phóng đảng, đã sống một nửa đời của hắn trong bóng tối âm u, nơi mà Miller cảm thấy có bóng dáng của Thượng đế lẩn khuất, nửa còn lại nó vui đầu đọc đi đọc lại cuốn Bible, thật cũ, thật xưa, khi tôi hỏi mày tìm gì ở trong cuốn sách đó, nó bình thản trả lời... Sống, tức là sống trong nỗi ám ảnh của cái Sexe, còn tôi, còn tôi kẻ suốt đời mơ ước viết một cuốn tiểu thuyết, một cuốn tiểu thuyết nổi lên hai thành phố Hanoi, và Saigon, về những đứa trẻ đã phải rời bỏ Hanoi, những mầm cây miền Bắc được chăm sóc, tưới bón bằng thực phẩm miền Nam... Mai, Mai, đề anh kể cho Mai nghe về một phần của thân thể anh, về một thành phố thỉnh thoảng buổi sáng có sương mù...

Mai thôi làm việc. Khi chúng tôi chia tay từ biệt, khi cả hai đứng chờ đợi thang máy, đột nhiên tôi nghe nàng nói: « Tôi sợ, tôi sợ lắm... », nàng nói những tiếng đó bằng tiếng Pháp. Tôi mở cửa thang máy cho nàng và chờ khi thang máy đã xuống khuất, rồi đi trở về, cánh tay trái của tôi bị gẫy vì vụ mìn - nổ đã hơn 4 tháng vẫn chưa lành, bác sĩ băng bó suốt cánh tay và luôn 1 phần người tôi, bỗng nhiên tôi nhớ một câu tôi đã hỏi người bác sĩ Pháp, khi tôi còn nằm trong nhà thương Grall, khi tôi sắp sửa ra khỏi nhà thương: « Est-ce que la guerre est finie pour moi? »... Khi Betsy vô thăm tôi, nàng vừa đi nghỉ ở Hong Kong cùng với chồng nàng, Mr. Direck, nàng nói Hong Kong vui lắm... Không có chiến tranh ở đó... Ràng nghỉ ngơi, và chờ đợi sức khỏe trở lại... « Tôi chờ đợi khi ra khỏi nhà thương, khi đứng ra công nhà thương, và lúc đó chiến tranh đã hết... »).

« Bao giờ chiến tranh sẽ hết? Con thú dữ đã tỉnh ngủ bao giờ sẽ ngủ trở lại... »

« Hòa bình, hòa bình, bao giờ thì hòa bình hả mày, hả Trữ? » ■

tiếp theo trang 13 ■

anh chẳng lang thang trên các con đường phố ở đây. Anh bước đi không biết tháng, biết ngày. Thành phố vẫn chưa thành quen thuộc (mà có bao giờ cái gì thành quen thuộc với anh đâu em !)

Anh bước đi nghe những hy vọng rơi rụng xuống mặt hè, bước chân dẫm lên từng niềm mơ ước, con tàu anh càng ngày càng chất thêm nhiều hành lý khổ đau, tủi nhục. Anh đã thả đời trôi hoang như thế này theo những ngày, những tháng. Để những sớm, những chiều thấy bơ vơ, xa lạ và nhớ em.

Anh đi ra khỏi trung tâm thành phố, ngược đường lên phi trường. Chiều trải nắng oi bức và mệt mỏi trên mặt đất cằn cỗi, mênh mông. Phi-trường như vùng-vẫy trong những cơn lên, xuống của máy bay với những tiếng nổ mãnh-liệt muốn xé nát không gian. Gió và sức quạt của máy bay cuốn cát bụi bay mịt mù. Từng đoàn xe không lồ như một con tàu hỏa lù lù nối đuôi nhau chạy trên đường dẫn vào thành phố.

Thành phố ven biển miền Trung nhỏ bé này bỗng trở mình vùng dậy trong cơn sôi động của thời-cuộc. Bụi mù đất đỏ bao trùm các ngã đường thành phố. Tiếng động vang suốt ngày suốt đêm lẫn át những tiếng sùng nổ từ rừng núi. Nhưng không ai quên được tình cảnh

chiến tranh đang vây quanh. Hằng ngày những oanh tạc cơ mang đầy bom bay ngang thành phố để vào sâu trong những núi rừng truy địch. Hàng chục chiếc trực thăng từng loạt nối đuôi nhau bay đi, bay về nhắc nhở mọi người rằng chiến tranh đang hiện-diện, đang tiếp diễn chung quanh đây.

Thuận ơi, anh chợt nghĩ đến tuổi trẻ hôm nay mà chưa xót. Những ai đã ngã gục trên chiến trường? Những thắng còn nán lại như anh thì thấy bơ vơ. Phải chăng tuổi trẻ bây giờ không có chỗ dung thân? Ở lại hay ra đi đều chán-nản. Gần em anh vẫn thấy ngăn cách, xa rồi thì thấy nhớ nhung.

Anh dừng lại trước cổng phi trường. Đứng nhìn thiên hạ mong tìm một khuôn mặt quen thuộc, Anh chợt nhớ lại buổi chiều mình bước xuống nơi đây. 20 ngày rồi anh vẫn chưa làm được gì.

Chiều tắt hẳn nắng. Trời xuống thấp và buồn bởi mây đen kéo về lấp kín và gió núi thổi qua lạnh lạnh. Không có ai quen thuộc cả. Anh trở về một mình trên con đường vào thành phố. Vẫn một mình anh nghe rõ từng âm thanh của bước chân vang dội trên mặt lộ, vang dội thấu tận tâm hồn.

Anh muốn gọi lên một âm thanh gì để phá vỡ cái cô độc đang dần dần đóng kín quanh hồn. Anh chợt nhớ đến tên em. Thuận ơi, Thuận ơi !

CHUYỆN BUỒN

tiếp theo trang 11 ■

Bơ vơ... Không còn gì nữa...

— Thế thì còn sống làm sao được. Nếu tôi gặp hoàn cảnh ấy, chắc tôi chết mất.

.....

— Dừng thêm không cậu ?

— Thôi, vừa rồi. Dừng thêm nữa say quá, về nhà nặng đầu, viết không được. Ngồi viết đầu cứ gục xuống bàn.

— Đêm nay Toa có phải viết gì không ?

— Tôi có hứa viết cho bọn Mai Thanh một cái truyện ngắn. Đã lấy tiền của chúng nó rồi.

— Cậu đã định viết gì cho chúng nó chưa ?

— Ý truyện thì nhiều nhưng ngay đêm nay thì chưa quyết định là sẽ viết cho nó cái gì. Có lẽ tôi sẽ viết cho nó một truyện về đề tài những nỗi buồn đau của loài người — lấy tên là Chuyện Buồn...



VỪA XẢY RA ĐANG NÓI TỚI

tiếp theo trang 24 ■

một nhà văn mới nhập cuộc trong ngành tiểu thuyết Pháp hiện nay.

■ Bên lề các giải thưởng văn chương tại Pháp.

Trong mấy tuần qua người ta bàn tán thì thầm về các tác phẩm tiểu thuyết có hy vọng chiếm các giải thưởng văn chương như Goncourt, Femina v.v.. Bản liệt kê của các cuốn tiểu thuyết hy vọng tạm chia ra như sau :

1. — Giải GONCOURT : *L'Adoration* của Jacques Borel.

2. — Giải RENAUDOT : *Rhubarbe* của René-Victor Pilhes.

3. — Giải FEMINA : *Le Palais d'Hiver* của Roger Grenier hay là *Quelqu'un* và *Autour de Martin* của Robert Pinget.

4. — Giải INTERALLIE : *Qui vive* của Jacques Lanzmann hay *La Confession Mexicaine* của Alain Bosquet.

Nhưng trên đây cũng chỉ là ước đoán của tờ tuần báo *Le Figaro Littéraire* trong số xuất bản tại Ba Lê vào thượng tuần tháng 11 vừa qua mà thôi.

■ Nhà văn Jules Roy thất vọng vì Trung Hoa Lục địa

Jules Roy, một nhà văn Pháp khuynh tả,

trước kia thân Trung cộng, mới đây tỏ ra chán nản sau hai tháng trời viếng thăm Trung Hoa Lục địa. Trong một cuốn sách dày 400 trang, tựa là *Du Hành Trung Quốc*, Jules Roy có viết : « Lúc mới tới lòng tôi tràn đầy tình thương và khâm phục nhưng lúc về tôi xót xa và kinh hoàng ».

Nhà văn Jules Roy đã từng là đại tá không quân Pháp, đã từng bày tỏ mối cảm tình sâu xa đối với cuộc tranh thủ độc lập ở Algérie và Đông Dương, trong hai cuốn sách dày được xuất bản trước đây dưới nhan đề *Chiến Tranh Algérie* và *Trận Điện Biên Phủ*. Ông Jules Roy viếng thăm Trung cộng trong 8 tuần lễ để tìm tài liệu về lịch sử cách mạng Trung Hoa. Tác phẩm *Du Hành Trung Quốc* của ông thuật lại sự thất bại của chính ông trong việc tiếp xúc với các nhà lãnh đạo và nhân dân Trung Hoa, nhất là sự kiểm soát không ngừng việc di chuyển của ông và không khí bí mật, hoài nghi bao trùm quanh ông. Ông tuyên bố rằng : « Mặc dầu ông tận tụy phục vụ chính nghĩa nhân loại, cộng sản vẫn không tin cậy ông ». Chính ông cũng phải thú thực rằng ông đã lầm khi đặt chân lên Lục địa Trung Hoa vì ông tưởng rằng đây là một quốc gia tự do như hàng trăm quốc gia khác trên thế giới.

Trong cuốn *Du Hành Trung Quốc*, Jules Roy đã viết những lời lẽ chưa xót như sau : « 5000 năm đau khổ và áp bức đã giải phóng người dân Trung Hoa khỏi một hình thức chuyên chế này để lại rơi vào ách một chuyên

vừa xảy ra...

chế khắc của Mao Trạch Đông. Chỉ có điều khác là bây giờ dân chúng thắp hương và tụng niệm dưới chân dung họ Mao. Sự cuồng tín mà tôi mới phát giác được, đủ khiến cho tôi khiếp sợ và nếu một ngày kia chính sách ngu dân của chủ nghĩa Mác-Lê ngự trị trên địa cầu này thì lúc đó tôi thà chết còn hơn sống... Mao Trạch Đông là một ông Phật sống mới. Họ đã san bằng những đền đài thờ Phật cũ. Các công thợ đều được dùng làm nơi thờ Phật mới mà mọi người thắp hương trước tượng. Song người ta có thể ngạo nghệ cười tượng Phật cũ chứ tỏ một chút bất kính đối với Phật mới thì sẽ bị đẩy đi công xã nhân dân hay vào tù tức khắc... Tôi sẵn sàng khâm phục sự can đảm và óc thông minh của họ Mao. Nhưng tôi quyết không chịu cúi đầu trước bao nhiêu hình tượng của y... Tôi cho rằng sự sùng bái đó khác gì trung thành của con chó đối với chủ... Sách vở của họ Mao tràn ngập mọi hiệu sách như một bức trường thành. Và một người thông minh nhất thế giới đang trở thành một người ngu hết sức... Cô Brigitte (bạn đồng hành của nhà văn Jules Roy) nhận thức rõ hơn tôi về sự cao cả của thú tính đã thúc đẩy quần chúng Trung Hoa bước vào con đường an toàn duy nhất của họ là phục tùng hay chết, thay vì tự do hay chết... Có một công nhân đã kể lại với tôi những nỗi khổ tâm của vợ sản khi còn bị phong kiến và đế quốc áp bức. Tất cả những điều y nói đều trích trong cuốn *Tư Bản Luận* của Karl Marx hoặc Bản Tuyên Ngôn của đảng Cộng Sản. Y đọc một vài hơi không hề vấp vấp... »

Khi trở về Pháp mới đây, nhà văn Jules Roy có hỏi những người trốn Trung Hoa Lục Địa sang Macao là tại sao họ không nổi loạn được thì họ trả lời như sau: « Vì chúng tôi không có vũ khí. Vì họ bắt giam tất cả những người nào tỏ ý bất mãn. Vì họ chỉ cấp phát cho mỗi công nhân mỗi tháng trên 11 cân gạo thôi, và hề nghi ngờ là chúng tôi bị cướp gạo ngay. Như vậy làm sao mà nổi loạn được ? ». Ông Jules Roy lại hỏi giả dụ có những lãnh thổ không cộng sản như Macao và Hương Cảng ở bao quanh lục địa Trung Hoa thì sao, cả phòng cười ồ và đáp : « Như thế thì không còn một người Trung Hoa nào ở Trung Quốc nữa ».

ĐÃ PHÁT HÀNH

**BỪNG
SÁNG**

• THƠ
HOÀNG THIẾN PHƯƠNG

nghệ thuật

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BẢY

Mỗi số 7 đồng
Sáu tháng 180 đồng
Một năm 300 đồng

Công sở giá gấp đôi

Thư từ bài vở gửi

THANH NAM

Tiền bạc, ngân phiếu xin đề Ông TỪ NGỌC TOÀN

Vì trường hợp ngoài ý muốn, truyện ngắn **CÁNH ĐỒNG XANH PHÍA DƯỚI** của Thanh Nam, sẽ đăng tiếp vào số 10. Xin thành thật cáo lỗi cùng bạn đọc.



Bắt đầu từ thứ tư 1-12-1965

Quang Minh Điện Ảnh trang trọng giới thiệu trên bốn rạp lớn thủ đô

CASINO (Saigon) — KHẢI HOÀN — KIM CHÂU — IMPERIAL LÊ NGỌC

MỘT KIẾT TÁC ĐIỆN ẢNH ĐÃ LAM SAY MÊ HÀNG TRIỆU KHÁN GIẢ CÁC THỦ PHỦ LỚN NHẤT ĐÔNG NAM Á CHÂU NHƯ HONG KONG, ĐÀI LOAN, VŨNG CẮC, TÂN GIA BA, VỚI SỐ TIỀN THU VÀO CỬA PHÁ TAN MỌI KỶ LỤC TỪ TRƯỚC ĐẾN NAY

FAIRY, GHOST, VIXEN

(Liêu Trai Chí Dị)



- Một công trình vĩ đại mà hãng Cathay Hong Kong đã chi phí hàng triệu bạc để thực hiện, phối hợp cực kỳ khéo léo ba thiên truyện đặc sắc nhất trong tác phẩm lừng danh hoàn vũ **LIÊU TRAI CHÍ DỊ** của đại văn hào Trung Hoa Bồ Tùng Linh.
- Tất cả mọi người đều đã xem **LIÊU TRAI CHÍ DỊ** ! Tất cả mọi người đều phải tìm coi bằng được cuốn phim duy nhất này về **LIÊU TRAI CHÍ DỊ** !

Với những tinh hoa diễn xuất chói lọi nhất của màn ảnh Á Châu :

BẠCH BĂNG : vai Hồ Ly Tinh ● **TRƯƠNG TUỆ NHÂN** : vai nữ quý ● **TRẦN PHƯƠNG** : vai tiên nữ

Cùng với sự hợp mặt kỳ thú của tài tử số một **ĐƯỜNG THANH** nam diễn viên xuất sắc nhất từng đoạt giải thưởng Kim Mã, thi thố tài năng thần sầu trong 3 vai trò ba cá tính hoàn toàn khác biệt nhau.

Màn ảnh đại vĩ tuyến
Nguyên bản Trung Hoa

Màu Eastmancolor
Phụ đề chữ Việt